

Holy Bible

Aionian **Edition**®

Kinh Thánh Tiếng Việt Hiện Đại
Vietnamese Contemporary Bible
Gospel Primer

Mục lục

Lời nói đầu

Sáng Thế 1-4

Giăng 1-21

Khải Huyền 1-4

66 Thơ

Hướng dẫn Đọc

Bảng chú giải

Bản đồ

Vận Mạng

Minh họa, Doré

Welcome to the *Gospel Primer*. Thank you for your interest in the *Holy Bible Aionian Edition*®, found at AionianBible.org. The Aionian Bible project invites you to reconsider popular Christian understanding. It may seem utterly ridiculous to suggest that the most well-known verse in the history of Christianity, John 3:16, was improperly translated. And it may seem preposterous to propose that a destiny of Heaven or Hell is not the complete picture. Yet have we or our forefathers ever carried ignorance and errors along for centuries in the past? We have. Even so, the Aionian Bible project does not abandon tradition or Christian heritage. We have much to learn from the belief and practice of godly men and women throughout all ages. And this booklet is a primer to the good news of Jesus Christ, the savior of all mankind.

Holy Bible Aionian Edition®

Kinh Thánh Tiếng Việt Hiện Đại

Vietnamese Contemporary Bible

Gospel Primer

Creative Commons Attribution ShareAlike 4.0 International, 2018-2024

Source text: eBible.org

Source version: 10/1/2024

Source copyright: Creative Commons Attribution ShareAlike 4.0, International
Biblica, Inc., 1982, 1987, 1994, 2005, 2015

Original work available for free at www.biblica.com and open.bible

Formatted by Speedata Publisher 4.19.26 (Pro) on 10/14/2024

100% Free to Copy and Print

TOR Anonymously

<https://AionianBible.org>

Published by Nainoia Inc

<https://Nainoia-Inc.signedon.net>

We pray for a modern Creative Commons translation in every language
Translator resources at <https://AionianBible.org/Third-Party-Publisher-Resources>

Report content and format concerns to Nainoia Inc

Volunteer help is welcome and appreciated!

Lời nói đầu

tiếng Việt at AionianBible.org/Preface

The *Holy Bible Aionian Edition* ® is the world's first Bible *un-translation*! What is an *un-translation*? Bibles are translated into each of our languages from the original Hebrew, Aramaic, and Koine Greek. Occasionally, the best word translation cannot be found and these words are transliterated letter by letter. Four well known transliterations are *Christ*, *baptism*, *angel*, and *apostle*. The meaning is then preserved more accurately through context and a dictionary. The Aionian Bible un-translates and instead transliterates eleven additional Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and all mankind, and the nature of afterlife destinies.

The first three words are *aiōn*, *aiōnios*, and *aiōdios*, typically translated as *eternal* and also *world* or *eon*. The Aionian Bible is named after an alternative spelling of *aiōnios*. Consider that researchers question if *aiōn* and *aiōnios* actually mean *eternal*. Translating *aiōn* as *eternal* in Matthew 28:20 makes no sense, as all agree. The Greek word for *eternal* is *aiōdios*, used in Romans 1:20 about God and in Jude 6 about demon imprisonment. Yet what about *aiōnios* in John 3:16? Certainly we do not question whether salvation is eternal! However, *aiōnios* means something much more wonderful than infinite time! Ancient Greeks used *aiōn* to mean *eon* or *age*. They also used the adjective *aiōnios* to mean *entirety*, such as *complete* or even *consummate*, but never infinite time. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs. So *aiōnios* is the perfect description of God's Word which has *everything* we need for life and godliness! And the *aiōnios* life promised in John 3:16 is not simply a ticket to eternal life in the future, but the invitation through faith to the *consummate* life beginning now!

The next seven words are *Sheol*, *Hadēs*, *Geenna*, *Tartaroō*, *Abyssos*, and *Limnē Pyr*. These words are often translated as *Hell*, the place of eternal punishment. However, *Hell* is ill-defined when compared with the Hebrew and Greek. For example, *Sheol* is the abode of deceased believers and unbelievers and should never be translated as *Hell*. *Hadēs* is a temporary place of punishment, Revelation 20:13-14. *Geenna* is the Valley of Hinnom, Jerusalem's refuse dump, a temporal judgment for sin. *Tartaroō* is a prison for demons, mentioned once in 2 Peter 2:4. *Abyssos* is a temporary prison for the Beast and Satan. Translators are also inconsistent because *Hell* is used by the King James Version 54 times, the New International Version 14 times, and the World English Bible zero times. Finally, *Limnē Pyr* is the Lake of Fire, yet Matthew 25:41 explains that these fires are prepared for the Devil and his angels. So there is reason to review our conclusions about the destinies of redeemed mankind and fallen angels.

The eleventh word, *eleēsē*, reveals the grand conclusion of grace in Romans 11:32. Take the time to understand these eleven words. The original translation is unaltered and a highlighted note is added to 64 Old Testament and 200 New Testament verses. To help parallel study and Strong's Concordance use, apocryphal text is removed and most variant verse numbering is mapped to the English standard. We thank our sources at eBible.org, Crosswire.org, unbound.Biola.edu, Bible4u.net, and NHEB.net. The Aionian Bible is copyrighted with creativecommons.org/licenses/by/4.0, allowing 100% freedom to copy and print, if respecting source copyrights. Check the Reader's Guide and read online at AionianBible.org, with Android, and TOR network. Why purple? King Jesus' Word is royal... and purple is the color of royalty!



Khi đuổi hai người ra, Đức Chúa Trời Hằng Hữu đặt các thiên thần cầm gươm chói lửa tại phía đông vườn Ê-đen, để canh giữ con đường dẫn đến cây sự sống.
Sáng Thế 3:24

Sáng Thế

1 Ban đầu, Đức Chúa Trời sáng tạo trời đất.

2 Lúc ấy, đất chỉ là một khối hỗn độn, không có hình dạng rõ rệt. Bóng tối che mặt vực, và Linh Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. **3** 23 Đó là buổi tối và buổi sáng ngày thứ năm. **24** Đức Chúa Trời phán: “Phải có ánh sáng.” Ánh sáng liền xuất hiện. **4** Đức Chúa Trời thấy ánh sáng tốt đẹp nên Ngài phân biệt sáng với tối. **5** Đức Chúa Trời gọi sáng là “ngày,” tối là “đêm.” Đó là buổi tối và buổi sáng ngày thứ nhất. **6** Đức Chúa Trời lại phán: “Phải có khoảng không để phân cách nước với nước.” **7** Vì thế, Đức Chúa Trời tạo ra khoảng không để phân cách nước dưới khoảng không và nước trên khoảng không. **8** Đức Chúa Trời gọi khoảng không là “trời.” Đó là buổi tối và buổi sáng ngày thứ hai. **9** Kế đến, Đức Chúa Trời phán: “Nước dưới trời phải tụ lại, và đất khô phải xuất hiện.” Liền có như thế. **10** Đức Chúa Trời gọi chỗ khô là “đất” và chỗ nước tụ lại là “biển.” Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp. **11** Đức Chúa Trời phán: “Đất phải sinh thảo mộc—có kết hạt tùy theo loại, và cây kết quả có hạt tùy theo loại.” Liền có như thế. **12** Đất sinh sản thảo mộc—có kết hạt tùy theo loại, và cây kết quả có hạt tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy vậy là tốt đẹp. **13** Đó là buổi tối và buổi sáng ngày thứ ba. **14** Tiếp theo, Đức Chúa Trời phán: “Phải có các thiên thể để soi sáng mặt đất, phân biệt ngày đêm, chỉ định thời tiết, ngày, và năm. **15** Hãy có những vì sáng trên bầu trời để soi sáng mặt đất.” Liền có như thế. **16** Đức Chúa Trời làm ra hai thiên thể. Thiên thể lớn hơn trị vì ban ngày; thiên thể nhỏ hơn cai quản ban đêm. Ngài cũng tạo nên các tinh tú. **17** Đức Chúa Trời đặt các thiên thể để soi sáng mặt đất, **18** cai quản ngày đêm, phân biệt sáng và tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp. **19** Đó là buổi tối và buổi sáng ngày thứ tư. **20** Đức Chúa Trời phán tiếp rằng: “Nước phải có thật nhiều cá và sinh vật. Trên mặt đất dưới vòm trời phải có chim bay lượn.” **21** Đức Chúa Trời tạo ra các giống cá lớn dưới biển, các

loài cá khác tùy theo loại, và các loài chim tùy theo loại. **22** Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp. Ngài ban phước lành cho chúng và phán: “Hãy sinh sản và tăng thêm cho đầy dãy biển. Các loài chim hãy tăng thêm nhiều trên đất.” Đức Chúa Trời lại phán: “Đất phải có các sinh vật tùy theo loại—gia súc, loài bò sát, và thú rừng mỗi loài tùy theo loại.” Liền có như thế. **25** Đức Chúa Trời tạo ra các loài dã thú tùy theo loại, các loài súc vật tùy theo loại, và các loài bò sát tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy vậy là tốt đẹp. **26** Đức Chúa Trời phán: “Chúng ta hãy tạo nên loài người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để quản trị các loài cá dưới biển, loài chim trên trời, cùng các loài súc vật, loài dã thú, và các loài bò sát trên mặt đất.” **27** Vì thế, Đức Chúa Trời sáng tạo loài người theo hình ảnh Ngài. Dựa theo hình ảnh Đức Chúa Trời, Ngài tạo nên loài người. Ngài sáng tạo người nam và người nữ. **28** Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán cùng họ rằng: “Hãy sinh sản và gia tăng cho đầy dãy đất. Hãy chinh phục đất đai. Hãy quản trị các loài cá dưới biển, loài chim trên trời, và loài thú trên mặt đất.” **29** Đức Chúa Trời phán: “Này, Ta cho các con mọi loài cỏ kết hạt trên mặt đất và mọi loài cây kết quả có hạt để dùng làm lương thực. **30** Ta cũng ban cỏ xanh làm lương thực cho các loài thú dưới đất và loài chim trên trời.” Liền có như vậy. **31** Đức Chúa Trời thấy mọi loài Ngài đã sáng tạo, tất cả đều tốt đẹp. Đó là buổi tối và buổi sáng ngày thứ sáu.

2 Như thế, trời đất và vạn vật đều được sáng tạo xong. **2** Đến ngày thứ bảy, công trình hoàn tất, Đức Chúa Trời nghỉ mọi việc. **3** Đức Chúa Trời ban phước lành và thánh hóa ngày thứ bảy, vì là ngày Ngài nghỉ mọi công việc sáng tạo. **4** Đó là gốc tích việc Đức Chúa Trời Hằng Hữu sáng tạo trời đất. Khi Đức Chúa Trời Hằng Hữu mới sáng tạo trời đất, **5** chưa có bụi cây nào trên mặt đất, cũng chưa có ngọn cỏ nào mọc ngoài đồng, và Đức Chúa Trời Hằng

Hữu chưa cho mưa xuống đất, cũng chưa có ai trồng cây ngoài đồng. 6 Tuy nhiên, hơi ẩm từ đất bay lên ngấm khắp mặt đất. 7 Đức Chúa Trời Hằng Hữu lấy bụi đất tạo nên người và hà sinh khí vào mũi, và người có sự sống. 8 Đức Chúa Trời Hằng Hữu lập một khu vườn tại Ê-đen, về hướng đông, và đưa người Ngài vừa tạo nên đến ở. 9 Trong vườn, Đức Chúa Trời Hằng Hữu trồng các loại cây đẹp đẽ, sinh quả ngon ngọt. Chính giữa vườn có cây sự sống và cây phân biệt thiện ác. 10 Một con sông phát nguyên từ Ê-đen tưới khắp vườn; từ đó, sông chia ra bốn nhánh. 11 Nhánh thứ nhất là Bi-sôn, chảy quanh xứ Ha-vi-la. 12 Nơi ấy có vàng tinh khiết; nhũ hương và bích ngọc. 13 Nhánh thứ nhì là Ghi-hôn, chảy vòng xứ Cút. 14 Nhánh thứ ba là Ti-gơ, chảy sang phía đông xứ A-sy-ri. Nhánh thứ tư là Ơ-phơ-rát. 15 Đức Chúa Trời Hằng Hữu đưa người vào vườn Ê-đen để trông tọt và chăm sóc vườn. 16 Đức Chúa Trời Hằng Hữu truyền nghiêm lệnh: “Con được tự do ăn mọi thứ cây trái trong vườn, 17 trừ trái của cây phân biệt thiện ác. Một khi con ăn, chắc chắn con sẽ chết.” 18 Đức Chúa Trời Hằng Hữu phán: “Người sống đơn độc không tốt. Ta sẽ tạo nên một người giúp đỡ thích hợp cho nó.” 19 Đức Chúa Trời Hằng Hữu lấy đất tạo nên các loài thú rừng, loài chim trời, và Ngài đem đến cho A-đam để xem người đặt tên thế nào. Tên A-đam đặt cho mỗi sinh vật đều thành tên riêng cho nó. 20 Vậy, A-đam đặt tên cho tất cả loài gia súc, loài chim trời, và loài thú rừng, nhưng A-đam chẳng tìm thấy người giúp đỡ thích hợp cho mình. 21 Đức Chúa Trời Hằng Hữu làm cho A-đam ngủ mê, lấy một xương sườn rồi lấp thịt lại. 22 Đức Chúa Trời Hằng Hữu dùng xương sườn đó tạo nên một người nữ và đưa đến cho A-đam. 23 A-đam nói: “Đây là xương của xương tôi, thịt của thịt tôi, nên được gọi là ‘người nữ’ vì từ người nam mà ra.” 24 Vì thế, người nam sẽ rời cha mẹ để gắn bó với vợ, hai người trở thành một. 25 A-đam và vợ đều trần truồng, nhưng không hổ thẹn.

3 Trong các loài động vật Đức Chúa Trời Hằng Hữu tạo nên, rắn là loài xảo quyệt hơn cả. Rắn nói với người nữ: “Có thật Đức Chúa Trời cấm anh chị ăn bất cứ trái cây nào trong vườn không?” 2 Người nữ đáp: “Chúng tôi được ăn các thứ trái cây trong vườn chứ. 3 Chỉ mỗi một cây tròng giữa vườn là không được ăn. Đức Chúa Trời phán dặn: ‘Các con không được chạm đến cây ấy; nếu trái lệnh, các con sẽ chết.’” 4 Con rắn nói với người nữ: “Chắc chắn không chết đâu! 5 Đức Chúa Trời biết rõ rằng khi nào ăn, mắt anh chị sẽ mở ra. Anh chị sẽ giống như Đức Chúa Trời, biết phân biệt thiện ác.” 6 Người nữ nhìn trái cây ấy, thấy vừa ngon, vừa đẹp, lại quý, vì mở mang trí khôn. Bà liền hái và ăn. Rồi bà trao cho chồng đứng cạnh mình, chồng cũng ăn nữa. 7 Lúc ấy, mắt hai người mở ra, họ biết mình trần truồng và liền kết lá vả che thân. 8 Đến chiều, nghe tiếng Đức Chúa Trời Hằng Hữu đi qua vườn, A-đam và vợ liền ẩn nấp giữa lùm cây trong vườn. 9 Đức Chúa Trời Hằng Hữu gọi: “A-đam, con ở đâu?” 10 A-đam thưa: “Con nghe tiếng Chúa trong vườn, nhưng con sợ, vì con trần truồng nên đi trốn.” 11 Đức Chúa Trời Hằng Hữu hỏi: “Ai nói cho con biết con trần truồng? Con đã ăn trái cây Ta cấm phải không?” 12 A-đam nói: “Người nữ Chúa đặt bên con đã đưa trái cây ấy cho con, và con đã ăn rồi.” 13 Đức Chúa Trời Hằng Hữu hỏi người nữ: “Sao con làm như vậy?” “Rắn lừa gạt con, nên con mới ăn,” người nữ đáp. 14 Đức Chúa Trời Hằng Hữu quở rắn: “Vì mày đã làm điều ấy, nên trong tất cả các loài gia súc và thú rừng, chỉ có mày bị nguyên rủa. Mày sẽ bò bằng bụng, và ăn bụi đất trọn đời. 15 Ta sẽ đặt hận thù giữa mày và người nữ, giữa hậu tự mày và hậu tự người nữ. Người sẽ chà đạp đầu mày; còn mày sẽ cắn gót chân người.” 16 Ngài phán cùng người nữ: “Ta sẽ tăng thêm khổ khổ khi con thai nghén, và con sẽ đau đớn khi sinh nở. Dục vọng con sẽ hướng về chồng, và chồng sẽ quản trị con.” 17 Ngài phán với A-đam: “Vì con nghe lời vợ và ăn trái cây Ta đã ngăn cấm, nên

đất bị nguyên rửa. Trọn đời con phải làm lụng vất vả và mới có miếng ăn. 18 Đất sẽ mọc gai góc và gai độc; con sẽ ăn rau cỏ ngoài đồng. 19 Con phải đổi mồ hôi lấy miếng ăn, cho đến ngày con trở về đất, mà con đã được tạc nơi đó. Vì con là bụi đất, nên con sẽ trở về bụi đất.” 20 A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người. 21 Đức Chúa Trời Hằng Hữu lấy da thú làm áo và mặc cho A-đam và vợ người. 22 Đức Chúa Trời Hằng Hữu nói: “Loài người đã biết phân biệt thiện ác y như chúng ta. Nếu bây giờ họ hái trái cây sự sống để ăn, họ sẽ sống vĩnh hằng!” 23 Vì thế, Đức Chúa Trời Hằng Hữu đuổi họ khỏi vườn Ê-đen, để khai khẩn đất mà Ngài đã dùng tạo nên loài người. 24 Khi đuổi hai người ra, Đức Chúa Trời Hằng Hữu đặt các thiên thần cầm gươm chói lòa tại phía đông vườn Ê-đen, để canh giữ con đường dẫn đến cây sự sống.

4 A-đam ăn ở với Ê-va, vợ mình, và bà có thai.

Khi sinh Ca-in, bà nói: “Nhờ Chúa Hằng Hữu, tôi sinh được một trai!” 2 Bà lại sinh A-bên, em Ca-in. Khi họ lớn lên, A-bên chăn nuôi gia súc, còn Ca-in làm nông. 3 Đến mùa, Ca-in lấy thổ sản làm lễ vật dâng lên Chúa Hằng Hữu. 4 A-bên cũng dâng chiên đầu lòng với luôn cả mỡ. Chúa Hằng Hữu đoái trông đến A-bên và nhận lễ vật, 5 nhưng Ngài không nhìn đến Ca-in và lễ vật của người, nên Ca-in giận dữ và găm mặt xuống. 6 Chúa Hằng Hữu hỏi Ca-in: “Tại sao con giận? Sao mặt con găm xuống? 7 Nếu con làm điều tốt thì lẽ nào không được chấp nhận? Nếu con không làm điều phải, thì hãy coi chừng! Tội lỗi đang rình rập ở cửa và thềm con lấm, nhưng con phải khống chế nó.” 8 Lúc ấy, Ca-in nói với A-bên: “Anh em mình ra ngoài đồng đi.” Khi hai anh em ra đó, Ca-in xông lại giết A-bên. 9 Chúa Hằng Hữu hỏi Ca-in: “A-bên, em con đâu?” Ca-in đáp: “Con không biết! Con đâu phải người trông nom nó.” 10 Chúa Hằng Hữu phán: “Con đã làm gì? Tiếng máu em con đổ dưới đất, đã thấu tai Ta. 11 Từ nay, con bị đuổi khỏi mảnh đất đã nhuộm máu em của con. 12 Dù con trồng trọt, đất cũng không

sinh hoa lợi cho con nữa. Con sẽ là người chạy trốn, người lang thang trên mặt đất.” 13 Ca-in thưa với Đức Chúa Trời Hằng Hữu: “Hình phạt ấy nặng quá sức chịu đựng của con. 14 Ngày nay, Chúa đuổi con khỏi đồng ruộng này; con là người chạy trốn, lang thang, và xa lánh mặt Chúa. Nếu có ai gặp con, họ sẽ giết con.” 15 Chúa Hằng Hữu đáp: “Ai giết con sẽ bị phạt bảy lần án phạt của con.” Chúa Hằng Hữu đánh dấu trên người Ca-in, để ai gặp ông sẽ không giết. 16 Ca-in lánh mặt Chúa Hằng Hữu và đến sống tại xứ Nốt, về phía đông Ê-đen. 17 Ca-in ăn ở với vợ, bà có thai và sinh Hê-nóc. Ca-in xây một thành và gọi thành ấy là Hê-nóc theo tên con. 18 Hê-nóc sinh Y-rát. Y-rát sinh Mê-hu-gia-ên. Mê-hu-gia-ên sinh Mê-tu-sa-ên. Mê-tu-sa-ên sinh Lê-méc. 19 Lê-méc lấy hai vợ. Vợ đầu tiên là A-đa và vợ sau là Si-la. 20 A-đa sinh Gia-banh. Gia-banh là tổ phụ của dân ở lều và nuôi gia súc. 21 Em Gia-banh là Giu-banh, tổ phụ của những người đàn thụ cầm và thổi sáo. 22 Còn Si-la sinh Tu-banh-ca-in, người rèn các dụng cụ bằng đồng và bằng sắt. Em gái Tu-banh-ca-in là Na-a-ma. 23 Một hôm, Lê-méc nói với vợ: “Này, A-đa và Si-la, hãy nghe tiếng ta; hãy nghe ta, hỡi vợ của Lê-méc. Ta đã giết một người, vì nó đánh ta, và một người trẻ vì nó làm ta bị thương. 24 Ai giết Ca-in sẽ bị phạt bảy lần, còn ai giết ta sẽ bị báo thù bảy mươi bảy lần!” 25 Sau đó, A-đam và Ê-va còn sinh một con trai nữa, đặt tên là Sét. Ê-va nói: “Đức Chúa Trời cho tôi một con trai khác, thay cho A-bên mà Ca-in đã sát hại.” 26 Sét cũng sinh con trai và đặt tên là Ê-nót. Từ đời Ê-nót, người ta bắt đầu cầu khẩn Danh Chúa Hằng Hữu.



Chúa Giê-xu cầu nguyện: “Thưa Cha, xin tha tội cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì.”
Rồi bọn lính gieo súc sắc chia nhau bộ áo của Ngài.

Lu-ca 23:34

Giăng

1 Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. **2** Ngài ở với Đức Chúa Trời từ nguyên thủy vì Ngài là Đức Chúa Trời ngôi hai. **3** Đức Chúa Trời đã sáng tạo vạn vật, mọi loài trong vũ trụ đều do tay Chúa tạo nên. **4** Ngôi Lời là nguồn sống bất diệt, và nguồn sống ấy soi sáng cả nhân loại. **5** Ánh sáng chiếu rọi trong bóng tối dày đặc, nhưng bóng tối không tiếp nhận ánh sáng. **6** Đức Chúa Trời sai một người, Giăng Báp-tít, để làm chứng về ánh sáng của nhân loại cho mọi người tin nhận. **8** Giăng không phải là ánh sáng; nhưng để làm chứng về ánh sáng. **9** Đấng là ánh sáng thật, nay xuống trần gian chiếu sáng mọi người. **10** Chúa đã đến thăm thế giới do chính Ngài sáng tạo, nhưng thế giới không nhận biết Ngài. **11** Chúa Cứu Thế đã sống giữa lòng dân tộc, nhưng dân tộc Chúa khước từ Ngài. **12** Tuy nhiên, tất cả những người tiếp nhận Chúa đều được quyền làm con cái Đức Chúa Trời—tiếp nhận Chúa là đặt niềm tin nơi Chúa— **13** Những người ấy được chính Đức Chúa Trời sinh thành, chứ không sinh ra theo huyết thống, hay theo tình ý loài người. **14** Ngôi Lời đã trở nên con người, cư ngụ giữa chúng ta. Ngài đầy tràn ơn phước và chân lý. Chúng tôi đã ngắm nhìn vinh quang rực rỡ của Ngài, đúng là vinh quang Con Một của Cha. **15** Giăng lớn tiếng giới thiệu Chúa: “Đây là Người tôi thường nhắc đến khi tôi nói: ‘Người đến sau tôi nhưng cao cả hơn tôi vì Người có trước tôi.’” **16** Do ơn phước đầy dẫy của Chúa, chúng tôi được hưởng hạnh phúc ngày càng dư dật. **17** Ngày xưa luật pháp được ban hành qua Môi-se, nhưng ngày nay ơn phước và chân lý của Đức Chúa Trời được ban qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. **18** Không ai nhìn thấy Đức Chúa Trời, ngoại trừ Chúa Cứu Thế là Con Một của Đức Chúa Trời. Chúa sống trong lòng Đức Chúa Trời và xuống đời dạy cho loài người biết về Đức Chúa Trời. **19** Các nhà lãnh đạo Do Thái cử một phái đoàn

gồm các thầy tế lễ và những người phụ giúp Đền Thờ từ Giê-ru-sa-lem đến hỏi Giăng: “Ông là ai?” **20** Biết họ hiểu lầm, Giăng trả lời dứt khoát: “Tôi không phải là Đấng Mết-si-a.” **21** Họ hỏi tiếp: “Vậy ông là ai? Ông có phải là Ê-li không?” Giăng đáp: “Không phải!” “Ông là Nhà Tiên Tri phải không?” “Cũng không.” **22** “Thế ông là ai? Xin cho chúng tôi biết để về trình với những người đã sai phái chúng tôi.” **23** Giăng đáp như lời của Tiên tri Y-sai đã nói: “Tôi là tiếng gọi nơi hoang mạc: ‘Hãy đáp cho thẳng con đường của Chúa Hằng Hữu.’” **24** Những người được phái Pha-ri-si sai đến hỏi ông: “Nếu ông không phải là Đấng Mết-si-a, cũng không phải Ê-li hay Nhà Tiên Tri, sao ông dám làm lễ báp-tem?” **26** Giăng nói với họ: “Tôi chỉ làm báp-tem bằng nước, nhưng có Người đang sống giữa các ông mà các ông không nhận biết. **27** Người đến sau tôi nhưng tôi không xứng đáng mở quai dép của Người.” **28** Việc ấy xảy ra tại làng Bê-tha-ni thuộc miền đông sông Giô-đan, là nơi Giăng làm báp-tem. **29** Hôm sau, Giăng thấy Chúa Giê-xu đi về hướng mình nên ông nói: “Kìa! Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng tẩy sạch tội lỗi nhân loại! **30** Người là Đấng mà tôi từng nhắc đến khi nói: ‘Có một Người đến sau tôi, nhưng cao trọng hơn tôi, vì Người vốn có trước tôi.’ **31** Tôi chưa từng biết Người, nhưng tôi đến làm báp-tem bằng nước để Người được bày tỏ cho người Ít-ra-ên.” **32** Giăng lại xác nhận: “Tôi đã nhìn thấy Chúa Thánh Linh từ trời giáng xuống như bồ câu đậu trên Người. **33** Trước kia tôi chưa từng biết Người, nhưng khi Đức Chúa Trời sai tôi làm báp-tem đã phán dặn tôi: ‘Con thấy Chúa Thánh Linh xuống ngự trên ai, Người ấy sẽ làm báp-tem bằng Chúa Thánh Linh.’ **34** Chính tôi đã thấy việc xảy ra với Chúa Giê-xu nên tôi xác nhận Người là Con Đức Chúa Trời.” **35** Qua ngày sau, Giăng đang đứng nói chuyện với hai môn đệ. **36** Thấy Chúa Giê-xu đi ngang qua, Giăng nhìn Ngài và công bố: “Đây là Chiên Con của Đức Chúa Trời!” **37** Hai môn đệ của Giăng

nghe xong, họ liền đi theo Chúa Giê-xu. **38** Chúa Giê-xu quay lại, thấy họ theo mình, liền hỏi: “Các anh tìm chi?” Họ đáp: “Ra-bi (nghĩa là ‘Thầy’), Thầy ở đâu?” **39** Chúa phán: “Hãy đến và xem.” Họ đến chỗ Chúa trọ và ở lại với Ngài từ bốn giờ chiều cho đến tối. **40** Anh-rê, em Si-môn Phi-e-rơ là một trong hai người đã nghe những điều Giăng nói và đi theo Chúa Giê-xu. **41** Anh-rê đi tìm anh mình là Si-môn và báo tin: “Chúng tôi đã gặp Đấng Mết-si-a” (nghĩa là “Chúa Cứu Thế”). **42** Rồi Anh-rê đưa Si-môn đến với Chúa Giê-xu. Nhìn Si-môn, Chúa Giê-xu phán: “Con là Si-môn, con Giăng—nhưng từ nay sẽ gọi con là Sê-pha” (nghĩa là “Phi-e-rơ”). **43** Sáng hôm sau, Chúa Giê-xu quyết định lên xứ Ga-li-lê. Chúa tìm gặp Phi-líp và phán: “Hãy theo Ta!” **44** Phi-líp quê ở Bết-sai-đa (bên bờ biển Ga-li-lê), đồng hương với Anh-rê và Phi-e-rơ. **45** Phi-líp gặp Na-tha-na-ên, liền mách: “Chúng tôi vừa gặp Người mà Môi-se và các nhà tiên tri đã nói trước! Người là Chúa Giê-xu, con ông Giô-sép, quê làng Na-xa-rét.” **46** Na-tha-na-ên ngạc nhiên: “Na-xa-rét! Có điều gì tốt ra từ Na-xa-rét đâu?” Phi-líp đáp: “Hãy tự mình đến và xem.” **47** Vừa thấy Na-tha-na-ên, Chúa Giê-xu nhận xét: “Đây là một người chân thật, đúng là con cháu của Ít-ra-ên.” **48** Na-tha-na-ên hỏi: “Con chưa hề gặp Thầy, sao Thầy biết con?” Chúa Giê-xu đáp: “Ta đã thấy con dưới cây vả, trước khi Phi-líp gọi con.” **49** Na-tha-na-ên nhìn nhận: “Thưa Thầy, Thầy là Con Đức Chúa Trời—Vua của Ít-ra-ên!” **50** Chúa Giê-xu phán: “Con nghe Ta thấy con dưới cây vả nên con tin. Rồi đây con sẽ thấy nhiều việc kỳ diệu hơn.” **51** Chúa phán: “Ta quả quyết với con, con sẽ thấy bầu trời rộng mở và thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con Người, chính Ngài là chiếc cầu giữa trời và đất.”

2 Hai ngày sau, mẹ Chúa Giê-xu đi dự tiệc cưới tại làng Ca-na, xứ Ga-li-lê. **2** Chúa Giê-xu và các môn đệ cũng được mời dự tiệc. **3** Khi rượu nho đã hết, mẹ Chúa Giê-xu nói với Ngài: “Họ đã hết rượu rồi.” **4** Chúa Giê-xu đáp: “Thưa

mẹ, việc ấy có liên hệ gì đến chúng ta? Thời điểm của con chưa đến.” **5** Nhưng mẹ Chúa bảo những đầy tớ: “Hãy làm theo những gì Ngài bảo.” **6** Trong nhà có sáu cái chum bằng đá đựng nước dùng để tẩy trần theo phong tục Do Thái. Mỗi chum chứa 75 đến 113 lít. **7** Chúa Giê-xu phán với những đầy tớ: “Hãy múc nước đổ đầy các chum đó.” Khi các chum đã đầy nước, **8** Chúa phán: “Bây giờ các anh múc ra, đem cho ông chủ tiệc.” Vậy những đầy tớ làm y theo lời Chúa phán dặn. **9** Chủ tiệc nếm nước đã hóa thành rượu nho, không biết rượu này lấy từ đâu (dù các đầy tớ đều biết rõ), nên gọi chú rể mà khen: **10** “Ai cũng đãi rượu ngon trước, đến khi tân khách uống say mới dọn rượu thường. Anh thật khác người, giữ rượu ngon đến giờ này mới đem ra!” **11** Việc xảy ra tại làng Ca-na, xứ Ga-li-lê, là phép lạ đầu tiên của Chúa Giê-xu biểu lộ vinh quang của Ngài. Các môn đệ đều tin Ngài. **12** Sau tiệc cưới, Chúa cùng với mẹ, các em trai, và các môn đệ trở về thành Ca-bê-na-um, và ở lại đó vài ngày. **13** Gần đến lễ Vượt Qua của người Do Thái, Chúa Giê-xu lên Giê-ru-sa-lem. **14** Thấy nhiều người bày bán bò, chiên, bò cừu, và đổi bạc ngay trong Đền Thờ. **15** Chúa Giê-xu bện dây làm roi đuổi hết bọn ấy khỏi Đền Thờ. Chúa cũng xua đuổi chiên, bò, vãi tiền, và lật đổ bàn của bọn đổi bạc. **16** Chúa phán bọn bán bò cừu: “Dẹp hết đi! Đừng biến nhà Cha Ta thành chợ buôn bán!” **17** Các môn đệ sực nhớ lời Thánh Kinh: “Lòng nhiệt thành về nhà Chúa nung nấu tôi.” **18** Những người lãnh đạo Do Thái hỏi: “Thầy làm phép lạ gì để chứng tỏ Thầy có thẩm quyền dẹp sạch Đền Thờ?” **19** Chúa Giê-xu đáp: “Cứ phá Đền Thờ này đi, trong ba ngày Ta sẽ xây lại.” **20** Họ chế nhạo: “Người ta xây Đền Thờ mất bốn mươi sáu năm, còn Thầy chỉ xây cất trong ba ngày!” **21** Thật ra, Chúa Giê-xu nói “Đền Thờ này” là chỉ thân thể Ngài. **22** Đến khi Chúa sống lại từ cõi chết, các môn đệ nhớ lại lời ấy nên họ càng tin Thánh Kinh và lời Chúa Giê-xu đã phán. **23** Khi Chúa Giê-xu ở Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt

Qua, nhiều người tin Chúa vì thấy các phép lạ Ngài làm. **24** Nhưng Chúa Giê-xu không tin cậy họ vì Ngài biết rõ mọi người. **25** Chẳng cần ai nói, Chúa biết hết lòng dạ con người.

3 Có một nhà lãnh đạo Do Thái thuộc phái Pha-ri-si, tên là Ni-cô-đem. **2** Một buổi tối, ông đến để nói chuyện với Chúa Giê-xu: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Đức Chúa Trời sai Thầy xuống để dạy chúng tôi, nếu Đức Chúa Trời không ở cùng Thầy, chẳng ai thực hiện nổi những phép lạ Thầy đã làm.” **3** Chúa Giê-xu đáp: “Ta quả quyết với ông, nếu ông không tái sinh, ông không thấy được Nước của Đức Chúa Trời.” **4** Ni-cô-đem thắc mắc: “Người đã già làm cách nào tái sinh được? Không lẽ trở vào lòng mẹ để sinh ra lần nữa sao?” **5** Chúa Giê-xu đáp: “Ta chắc chắn với ông: Nếu không nhờ nước và Chúa Thánh Linh sinh ra, không ai được vào Nước của Đức Chúa Trời. **6** Thể xác chỉ sinh ra thể xác, nhưng Chúa Thánh Linh mới sinh ra tâm linh. **7** Vậy, đừng ngạc nhiên khi nghe Ta nói: ‘Ông phải tái sinh.’ **8** Gió thổi hướng nào cũng được. Nghe tiếng gió, nhưng ông không biết gió đến từ đâu hay sẽ đi đâu. Người được Chúa Thánh Linh sinh thành cũng thế.” **9** Ni-cô-đem lại hỏi: “Làm sao thực hiện được điều đó?” **10** Chúa Giê-xu đáp: “Ông làm giáo sư Do Thái mà chưa hiểu điều căn bản đó sao? **11** Đây là sự thật, chúng ta nói điều chúng ta biết, làm chứng điều chúng ta thấy, nhưng các ông không chấp nhận. **12** Ta nói những việc dưới đất, các ông còn không tin, làm sao các ông tin được những việc trên trời? **13** Không bao giờ có ai lên trời. Ngoại trừ Con Người từ trời xuống trần gian. **14** Như Môi-se đã treo con rắn giữa hoang mạc, Con Người cũng phải bị treo lên, **15** để bất cứ người nào tin Ngài đều được sự sống vĩnh cửu. (aiōnios g166) **16** Vì Đức Chúa Trời yêu thương nhân loại đến nỗi hy sinh Con Một của Ngài, để tất cả những người tin nhận Con đều không bị hư vọng nhưng được sự sống vĩnh cửu. (aiōnios g166) **17** Đức Chúa Trời sai Con Ngài xuống thế không phải để phán xét, nhưng để

nhờ Ngài mà loài người được cứu. **18** Ai tin Con sẽ không bị phán xét, ai không tin đã bị phán xét rồi, vì không tin nhận Con Một của Đức Chúa Trời. **19** Bị phán xét vì ánh sáng của Đức Chúa Trời đã soi chiếu thế giới, nhưng loài người thích bóng tối hơn ánh sáng, vì họ làm những việc ám muội. **20** Ai làm việc gian ác đều ghét ánh sáng, không dám đến gần ánh sáng, vì sợ tội ác mình bị phát hiện. **21** Ngược lại, người làm điều chân thật thích gần ánh sáng, vì ánh sáng phát hiện công việc tốt đẹp họ làm theo ý muốn Đức Chúa Trời.” **22** Sau đó, Chúa Giê-xu và các môn đệ rời Giê-ru-sa-lem và đi qua xứ Giu-đê. Chúa Giê-xu ở lại một thời gian để làm báp-tem cho dân chúng. **23** Lúc ấy, Giảng Báp-tít cũng làm báp-tem tại Ê-nôn, gần Sa-lem, vì tại đó có rất nhiều nước; và người ta cứ kéo đến với ông để được làm báp-tem. **24** (Lúc này Giảng chưa bị giam cầm.) **25** Một người Do Thái tranh luận với các môn đệ của Giảng về lễ báp-tem. **26** Vậy môn đệ của Giảng đến và nói với ông: “Thưa thầy, Người mà thầy đã gặp bên kia sông Giô-đan, là Người được thầy chứng nhận là Đấng Mết-si-a, hiện đang làm báp-tem. Dân chúng đều đến với Người thay vì đến với chúng ta.” **27** Giảng đáp: “Nếu Đức Chúa Trời không cho, không ai có khả năng làm nổi việc gì. **28** Có các anh làm chứng, tôi đã nói: ‘Tôi không phải là Đấng Mết-si-a. Tôi chỉ là người đi trước dọn đường cho Ngài.’ **29** Trong cuộc hôn nhân, chàng rể là nhân vật chính, còn bạn chàng rể chỉ có nhiệm vụ chuẩn bị xếp đặt mọi việc, rồi chờ đợi. Người bạn sẽ khắp khởi vui mừng khi nghe tin chàng rể đến. Đó là niềm vui của tôi. **30** Chúa phải trở nên cao trọng, còn tôi phải hạ xuống thấp. **31** Chúa từ trời đến, nên Ngài cao trọng hơn tất cả. Chúng ta là người phạm nên chỉ biết nói việc trần gian, nhưng Chúa từ trời đến, nên siêu việt hơn mọi người. **32** Chúa kể lại những điều Ngài đã thấy và nghe, nhưng không ai tin lời chứng của Ngài! **33** Ai tin lời chứng của Chúa đều nhìn nhận Đức Chúa Trời là Nguồn Chân Lý. **34** Sứ giả của Đức Chúa Trời

chỉ rao truyền lời Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời ban Chúa Thánh Linh cho Ngài không giới hạn. 35 Chúa Cha yêu Con Ngài và giao cho Con uy quyền tuyệt đối. 36 Ai tin Con Đức Chúa Trời đều được sự sống vĩnh cửu, còn ai không vâng phục Ngài chẳng được sự sống ấy mà còn mang án phạt của Đức Chúa Trời.” (aiōnios g166)

4 Chúa Giê-xu nghe tin phái Pha-ri-si đã được báo rằng Ngài làm báp-tem và thu nạp nhiều môn đệ hơn Giăng 2 (thật ra Chúa Giê-xu không làm báp-tem cho họ—các môn đệ Ngài đã làm báp-tem). 3 Vì thế, Chúa rời xứ Giu-đê và qua xứ Ga-li-lê. 4 Theo lộ trình, Chúa phải đi ngang qua xứ Sa-ma-ri. 5 Gần đến làng Si-kha trong xứ Sa-ma-ri, gần khu đất mà Gia-cốp cho con mình là Giô-sép. 6 Tại đó có giếng Gia-cốp; vì đi đường mệt mỏi, Chúa Giê-xu ngồi nghỉ bên giếng vào lúc giữa trưa. 7 Thấy một phụ nữ Sa-ma-ri đến múc nước, Chúa Giê-xu nói: “Xin cho Ta uống nước!” 8 Lúc đó, Chúa ở một mình vì các môn đệ đã vào thành mua thức ăn. 9 Người phụ nữ ngạc nhiên, vì người Do Thái không bao giờ giao thiệp với người Sa-ma-ri. Chị nói với Chúa Giê-xu: “Ông là người Do Thái, còn tôi là phụ nữ Sa-ma-ri. Sao ông lại xin tôi cho uống nước?” 10 Chúa Giê-xu đáp: “Nếu chị biết được tặng phẩm Đức Chúa Trời dành cho chị, và biết Người đang nói với chị là ai, tất chị sẽ xin Ta cho nước hằng sống.” 11 Chị hỏi: “Thưa ông, giếng thì sâu mà ông không có gàu dây gì cả, làm sao ông múc được nước sống đó? 12 Liệu ông tài giỏi hơn tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp sao? Người đã để giếng này lại cho chúng tôi. Chính người, con cái và súc vật người đều uống giếng này.” 13 Chúa Giê-xu đáp: “Ai uống nước này sẽ còn khát mãi. 14 Nhưng uống nước Ta cho sẽ chẳng bao giờ khát nữa; nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong tâm hồn, tuôn tràn mãi mãi sức sống vĩnh cửu.” (aiōn g165, aiōnios g166) 15 Chị mừng rỡ: “Thưa ông, xin ông cho tôi uống nước ấy cho đã khát, để khỏi cực nhọc đến đây múc nước nữa.” 16 Chúa Giê-xu phán: “Chị đi về gọi chồng đến đây!” 17 Chị

đáp: “Tôi không có chồng.” Chúa Giê-xu nói: “Chị nói chị không chồng cũng phải— 18 vì chị đã có năm đời chồng, còn người đang sống với chị cũng chẳng phải chồng chị. Chị đã nói sự thật!” 19 Chị sợ hãi nhìn nhận: “Ông thật là nhà tiên tri, biết hết mọi việc. 20 Xin cho tôi biết, người Sa-ma-ri chúng tôi thờ Đức Chúa Trời trên đỉnh núi này. Tại sao người Do Thái các ông bảo Giê-ru-sa-lem mới đúng là nơi thờ phượng?” 21 Chúa Giê-xu đáp: “Chị cứ tin lời Ta, đã đến lúc người ta không thờ phượng Cha trên núi này hay Giê-ru-sa-lem nữa. 22 Người Sa-ma-ri không hiểu rõ sự thờ phượng, còn người Do Thái chúng tôi biết rõ, vì sự cứu rỗi nhân loại bắt đầu từ người Do Thái. 23 Nhưng giờ đã đến—khi những người thật tâm thờ phượng Cha trong tâm linh và trong chân lý. Chúa Cha nhìn vào những người thờ phượng Ngài cách ấy. 24 Vì Đức Chúa Trời là Thần Linh, nên Ngài muốn con người thờ phượng Ngài trong tâm linh và trong chân lý.” 25 Chị thưa: “Tôi biết Đấng Mết-si-a sẽ đến—Đấng được gọi là Chúa Cứu Thế. Khi Ngài đến, Ngài sẽ chỉ dẫn mọi việc cho chúng ta.” 26 Kế đến, Chúa Giê-xu phán với chị: “Ta chính là Đấng Mết-si-a!” 27 Lúc ấy, các môn đệ trở lại. Họ ngạc nhiên thấy Chúa nói chuyện với một phụ nữ, nhưng không ai dám hỏi: “Thầy cần gì?” hay “Tại sao Thầy nói chuyện với chị ấy?” 28 Người phụ nữ bỏ vò nước bên giếng, chạy vào làng, hằng say nói với mọi người: 29 “Hãy đến và xem có một người nói đúng tất cả những việc tôi đã làm. Đó không phải là Đấng Mết-si-a sao?” 30 Dân chúng kéo nhau đến gặp Chúa. 31 Thấy thế, các môn đệ nài nỉ Chúa Giê-xu: “Xin Thầy dùng ít thức ăn.” 32 Nhưng Chúa Giê-xu đáp: “Ta đã có thức ăn mà các con không biết.” 33 Các môn đệ hỏi nhau: “Ai đã mang thức ăn cho Thầy khi chúng ta đi vắng?” 34 Chúa Giê-xu giải thích: “Thức ăn của Ta là làm theo ý muốn của Đấng sai Ta và làm trọn công việc Ngài. 35 Các con nói: ‘Còn bốn tháng nữa mới đến mùa gặt.’ Nhưng các con cứ phóng rộng tầm mắt xem

khắp cánh đồng. Lúa đã chín vàng, sẵn chờ gặt hái. **36** Thợ gặt được thưởng công để đưa nhiều linh hồn vào cõi sống vĩnh cửu, nên cả người gieo lẫn người gặt đều vui mừng. **37** Thật đúng với câu: ‘Người này gieo, người khác gặt.’ **38** Ta sai các con gặt hái ở những cánh đồng các con không gieo trồng; người khác đã gieo, nay các con gặt hái.” **39** Nhiều người Sama-ri trong làng Si-kha tin nhận Chúa Giê-xu nhờ lời chứng của phụ nữ: “Người nói đúng tất cả những việc tôi đã làm!” **40** Gặp Chúa bên bờ giếng, họ nài xin Chúa ở lại với họ. Vậy, Chúa Giê-xu lưu lại hai ngày, **41** nghe lời Chúa giảng dạy, có thêm nhiều người tin nhận. **42** Họ nói với người phụ nữ: “Bây giờ chúng tôi tin, không phải chỉ nhờ lời chứng của chị, nhưng chúng tôi đã nghe Chúa dạy, và biết Ngài là Chúa Cứu Thế của thế giới.” **43** Hai ngày sau, Chúa Giê-xu lên đường về xứ Ga-li-lê. **44** Chính Chúa đã xác nhận rằng nhà tiên tri chẳng được quê hương mình tôn trọng. **45** Đến nơi, Ngài được người Ga-li-lê niềm nở tiếp đón, vì họ có về Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt Qua và chứng kiến những việc Ngài đã làm. **46** Chúa lại vào làng Ca-na, xứ Ga-li-lê, là nơi Chúa đã hóa nước thành rượu. **47** Một viên chức có con trai đau nặng gần chết, nghe tin Chúa Giê-xu từ Giu-đê về Ga-li-lê, vội vã đến nài ni Chúa Giê-xu xuống thành Ca-bê-na-um chữa bệnh cho con. **48** Chúa Giê-xu hỏi: “Nếu không nhìn thấy phép lạ, các ông chẳng bao giờ tin Ta.” **49** Viên chức khấn khoản: “Thưa Chúa, xin Chúa đến trước khi con tôi chết.” **50** Chúa Giê-xu phán với ông: “Hãy về đi. Con ông sẽ sống!” Ông tin lời Chúa Giê-xu và tất tả về nhà. **51** Giữa đường, gặp người nhà đến báo tin con trai đã lành bệnh. **52** Ông hỏi họ con trai ông hết đau vào khi nào, họ thưa: “Trưa hôm qua, vào lúc một giờ, cơn sốt dứt hẳn!” **53** Ông nhận ra đúng vào giờ ấy Chúa Giê-xu phán: “Con ông sẽ sống.” Ông và cả gia đình đều tin nhận Chúa Giê-xu. **54** Đó là phép lạ thứ nhì Chúa Giê-xu làm tại xứ Ga-li-lê, sau chuyến đi Giu-đê.

5 Sau đó, Chúa Giê-xu lên Giê-ru-sa-lem dự một kỳ lễ của người Do Thái. **2** Trong thành, gần Cửa Chiên, có ao Bê-tét-đa, chung quanh ao có năm vòm cổng. **3** Rất đông người bệnh tật như khiếm thị, tàn tật, và tê liệt nằm chờ chung quanh ao. **5** Trong số người bệnh, có một người bệnh đã ba mươi tám năm. **6** Chúa Giê-xu nhìn thấy, biết anh mắc bệnh kinh niên, nên Ngài hỏi: “Anh muốn được lành không?” **7** Người bệnh đáp: “Thưa ông, chẳng có ai đưa tôi xuống ao khi nước động. Lúc tôi đến nơi, đã có người xuống trước tôi rồi!” **8** Chúa Giê-xu phán: “Hãy đứng lên, vác đệm đi về nhà!” **9** Người bệnh tức khắc được lành, cuốn đệm mang đi. Hôm ấy nhằm ngày Sa-bát. **10** Người Do Thái ngăn anh lại. Họ nói với người được chữa lành: “Anh không được làm gì trong ngày Sa-bát! Luật không cho phép anh mang đệm đi như thế!” **11** Nhưng anh đáp: “Chính người chữa bệnh cho tôi đã nói: ‘Hãy vác đệm và đi.’” **12** Họ nói: “Ai dám bảo anh như thế?” **13** Nhưng anh không biết người chữa bệnh cho mình là ai, vì Chúa Giê-xu đã đi lẩn vào đám đông. **14** Một lúc sau, Chúa Giê-xu tìm anh trong Đền Thờ và phán: “Đã lành bệnh rồi; từ nay anh đừng phạm tội nữa, để khỏi sa vào tình trạng tệ thảm hơn trước.” **15** Anh liền đi báo cho các nhà lãnh đạo Do Thái biết Chúa Giê-xu đã chữa bệnh cho anh. **16** Do đó, các nhà lãnh đạo Do Thái hạch tội Chúa Giê-xu vì đã vi phạm luật lệ ngày Sa-bát **17** Nhưng Chúa Giê-xu đáp: “Trước nay, Cha Ta luôn luôn làm việc thiện, Ta cũng làm việc thiện như Ngài.” **18** Các nhà lãnh đạo Do Thái càng muốn giết Chúa. Vì chẳng những Chúa vi phạm ngày Sa-bát, Ngài còn gọi Đức Chúa Trời là Cha, chứng tỏ mình bình đẳng với Đức Chúa Trời. **19** Chúa Giê-xu dạy tiếp: “Ta quả quyết với các ông, Con không thể tự mình làm việc gì. Con chỉ làm những việc Con thấy Cha làm. Bất kỳ Cha làm việc gì, Con cũng làm như thế. **20** Cha yêu Con, chỉ dẫn cho Con mọi điều Cha làm. Đúng vậy, Cha sẽ chỉ cho Con những việc kỳ diệu hơn việc chữa lành người

bệnh này. Các ông sẽ kinh ngạc vô cùng. 21 Như Cha đã kêu người chết sống lại, thì người nào Con muốn, Con cũng sẽ cho họ sống lại. 22 Cha không xét xử một ai. Vì đã giao trọn quyền xét xử cho Con, 23 để mọi người biết tôn kính Con cũng như tôn kính Cha. Ai không tôn kính Con cũng không tôn kính Cha, là Đấng sai Con xuống đời. 24 Ta quả quyết với các ông, ai nghe lời Ta mà tin Đức Chúa Trời, Đấng đã sai Ta thì được sự sống vĩnh cửu. Người ấy không bị kết tội, nhưng đã thoát chết mà vào cõi sống. (aiōnios g166) 25 Tôi nhấn mạnh đã đến lúc người chết nghe tiếng gọi của Ta—tức tiếng gọi của Con Đức Chúa Trời. Người nào lắng lòng nghe sẽ được sống. 26 Cha là Nguồn Sống, nên Con Ngài cũng là Nguồn Sống. 27 Cha đã giao quyền xét xử loài người cho Con, vì Ngài là Con Người. 28 Đừng ngạc nhiên! Sắp đến giờ mọi người chết nằm dưới mộ sâu sẽ nghe tiếng gọi của Con Đức Chúa Trời, 29 và bước ra khỏi mộ. Người làm điều thiện sống lại để được sống mãi còn người làm ác sống lại để chịu hình phạt. 30 Ta không thể tự mình làm điều gì. Ta chỉ xét xử theo điều Ta đã nghe nơi Đức Chúa Trời. Vì thế, Ta xét xử công minh, vì Ta không theo ý mình, nhưng theo ý Đấng đã sai Ta.” 31 “Nếu Ta tự làm chứng cho mình, các ông cho là không đáng tin. 32 Nhưng có Đấng khác làm chứng cho Ta, Ta chắc chắn lời chứng của Đấng ấy về Ta là thật. 33 Các ông đã cử người đến tra hỏi Giăng Báp-tít, và Giăng đã làm chứng về sự thật về Ta. 34 Tuy Ta không cần nhờ lời chứng của người nào, nhưng Ta nhắc đến Giăng để các ông tin và được cứu. 35 Giăng như bó đuốc thấp sáng một thời gian, và các ông tạm vui hưởng ánh sáng ấy. 36 Nhưng Ta còn có bằng chứng cao trọng hơn lời chứng của Giăng—sự giảng dạy của Ta và phép lạ của Ta. Cha đã giao những việc cho Ta thực hiện, và các việc ấy chứng tỏ Cha đã sai Ta. 37 Chính Cha cũng làm chứng cho Ta. Các ông chẳng hề nghe tiếng phán của Ngài, cũng chưa bao giờ nhìn thấy mặt Ngài, 38 các ông không vâng

giữ lời Ngài trong lòng, vì các ông không tin Ta—Đấng Ngài đã sai đến. 39 Các ông tra cứu Thánh Kinh vì tưởng nhờ cố gắng học hỏi mà được sự sống vĩnh cửu. Chính Thánh Kinh cũng làm chứng về Ta! (aiōnios g166) 40 Nhưng các ông không muốn đến với Ta để nhận sự sống. 41 Ta không cần các ông ca tụng, 42 vì Ta biết các ông chẳng có lòng kính mến Đức Chúa Trời. 43 Ta nhân danh Cha đến đây, nhưng các ông không tiếp nhận Ta. Ngược lại, các ông sẵn sàng hoan nghênh người không được Đức Chúa Trời sai phái. 44 Các ông tin Ta sao được! Vì các ông vẫn thích đề cao người khác, để rồi họ đáp lễ ca tụng các ông, chứ không lưu ý đến lời khen chê của Đức Chúa Trời. 45 Các ông đừng tưởng Ta sẽ tố cáo các ông trước mặt Cha. Môi-se sẽ tố cáo các ông! Phải, chính Môi-se, người các ông đặt hy vọng. 46 Nếu các ông tin Môi-se, các ông cũng tin Ta, vì Môi-se đã viết về Ta. 47 Nhưng các ông không tin lời Môi-se, làm sao tin lời nói của Ta?”

6 Sau đó, Chúa Giê-xu xuống thuyền qua bên kia biển Ga-li-lê, cũng gọi là biển Ti-bê-ri-át. 2 Một đoàn dân đông theo Chúa vì được xem Chúa làm phép lạ, chữa lành bệnh tật. 3 Chúa Giê-xu lên một ngọn đồi, ngồi giữa các môn đệ. 4 (Hôm ấy gần đến lễ Vượt Qua của người Do Thái.) 5 Chúa Giê-xu nhìn đoàn dân đông đảo đang chen chúc nhau đến gần. Quay sang Phi-líp, Chúa hỏi: “Chúng ta mua thức ăn tại đâu để đãi dân chúng?” 6 Chúa chỉ muốn thử Phi-líp, vì Ngài biết Ngài sẽ làm gì. 7 Phi-líp thưa: “Nếu chúng ta làm việc cả tháng, chúng ta cũng không đủ tiền để chia cho mỗi người một ít.” 8 Sứ đồ Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-rô, thưa: 9 “Cố cậu bé đem theo năm ổ bánh lúa mạch và hai con cá. Nhưng chẳng thấm gì với đoàn dân đông đảo này!” 10 Chúa Giê-xu phán: “Hãy bảo mọi người ngồi xuống.” Mọi người chia nhau ngồi trên các bãi cỏ. (Riêng số đàn ông đã lên đến 5.000). 11 Chúa Giê-xu cầm bánh, tạ ơn Đức Chúa Trời và chia cho mỗi người, rồi đem cá phân phát. Ai muốn ăn bao nhiêu tùy thích. 12

Khi dân chúng no nê rồi, Chúa Giê-xu nói với các môn đệ: “Hãy đi nhặt những mẩu bánh còn thừa, đừng bỏ phí!” 13 Họ đi lượm những mẩu vụn của năm ổ bánh mà người ta ăn còn thừa, đựng đầy mười hai giỏ. 14 Dân chúng thấy phép lạ Chúa làm, họ bảo nhau: “Ngài đúng là Nhà Tiên Tri chúng ta đang mong đợi.” 15 Chúa Giê-xu thấy họ sắp tạo áp lực đưa Ngài lên làm vua, Chúa liền đi lên núi một mình. 16 Chiều hôm ấy, các môn đệ của Chúa Giê-xu đến bờ biển chờ Ngài. 17 Trời đã tối mà Chúa Giê-xu vẫn chưa đến. Họ xuống thuyền, định sang thành Ca-bê-na-um. 18 Mặt biển nổi sóng vì gió thổi mạnh. 19 Chèo đi được ba hay bốn dặm, bỗng các môn đệ thấy Chúa Giê-xu đi trên mặt nước đến gần thuyền. Họ đều khiếp sợ, 20 nhưng Chúa gọi họ: “Đừng sợ. Ta đây!” 21 Lúc ấy, họ mới dám mời Chúa lên thuyền, và lập tức con thuyền cập bến đúng nơi họ muốn đi. 22 Sáng hôm sau, đoàn dân bên kia bờ biển nhìn sang, chỉ thấy chiếc thuyền của các môn đệ, vì lúc thuyền rời bến, không có Chúa Giê-xu đi theo. 23 Lúc ấy, có mấy chiếc thuyền từ cảng Ti-bê-ri-át đến đậu gần nơi Chúa đãi dân chúng ăn bánh hôm trước. 24 Thấy bên bờ này không có Chúa Giê-xu, các môn đệ Chúa cũng đã đi rồi, đoàn dân xuống thuyền qua Ca-bê-na-um tìm Ngài. 25 Gặp Chúa bên bờ biển, họ hỏi: “Thầy đến đây bao giờ?” 26 Chúa Giê-xu đáp: “Ta quả quyết với anh chị em, anh chị em tìm Ta không phải vì tin Ta sau khi thấy Ta làm phép lạ, nhưng vì được ăn bánh no nê thỏa thích. 27 Đừng nhọc công tìm kiếm thức ăn để hư nát. Nhưng hãy cất công tìm kiếm sự sống vĩnh cửu mà Con Người ban cho anh chị em. Chính vì mục đích ấy mà Đức Chúa Trời là Cha đã ấn chứng cho.” (aiōnios g166) 28 Họ hỏi: “Chúng tôi phải làm gì cho đẹp ý Đức Chúa Trời?” 29 Chúa Giê-xu đáp: “Anh chị em chỉ làm một việc Đức Chúa Trời muốn: Tin Đấng mà Ngài đã sai đến.” 30 Họ thắc mắc: “Thầy làm phép lạ gì cho chúng tôi thấy, rồi chúng tôi mới tin Thầy. Thầy có thể làm gì? 31 Tổ phụ chúng tôi đã ăn bánh ma-

na trong hành trình xuyên hoang mạc! Như Thánh Kinh đã ghi: ‘Môi-se cho họ ăn bánh từ trời.’” 32 Chúa Giê-xu giải thích: “Ta quả quyết với anh chị em, không phải Môi-se cho anh chị em bánh từ trời. Chính Cha Ta đã làm. Ngày nay, Ngài đã cho anh chị em bánh thật từ trời. 33 Bánh thật của Đức Chúa Trời là Đấng từ trời xuống và ban cho nhân loại sự sống vĩnh cửu.” 34 Họ yêu cầu: “Thưa Thầy, xin Thầy cho chúng tôi bánh ấy hằng ngày.” 35 Chúa Giê-xu đáp: “Ta là Bánh Hằng Sống. Ai đến cùng Ta chẳng bao giờ đói. Ai tin Ta chẳng bao giờ khát. 36 Nhưng anh chị em không tin Ta dù anh chị em đã thấy Ta. 37 Vậy nên, người nào Cha dành cho Ta sẽ đến với Ta và Ta chẳng bao giờ xua đuổi họ. 38 Vì Ta từ trời xuống, không phải để làm theo ý mình, nhưng để thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, Đấng đã sai Ta. 39 Và đây là ý muốn của Đức Chúa Trời, Ta sẽ không làm mất một người nào trong những người Ngài giao cho Ta, nhưng cho họ sống lại trong ngày cuối cùng. 40 Vì ý muốn của Cha Ta là những người thấy Con và tin Ngài đều được sự sống vĩnh cửu và được sống lại trong ngày cuối cùng.” (aiōnios g166) 41 Người Do Thái lắm bầm trách Chúa vì Ngài nói: “Ta là Bánh từ trời xuống.” 42 Họ nói: “Ông ấy chẳng phải là Giê-xu, con trai của Giô-sép sao? Chúng ta đều biết cha và mẹ của ông ấy. Thế mà ông ấy dám nói: ‘Ta từ trời xuống’ sao?” 43 Chúa Giê-xu nói với họ: “Hãy thôi phàn nàn về những gì Ta nói. 44 Chẳng một người nào đến với Ta nếu không được Cha Ta thu hút. Người đến với Ta sẽ được Ta cho sống lại trong ngày cuối cùng. 45 Như có viết trong Thánh Kinh: ‘Họ sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ.’ Hễ ai nghe lời Cha và chịu Ngài dạy dỗ đều đến với Ta. 46 (Chẳng có người nào nhìn thấy Cha, ngoại trừ Cha, Người được Đức Chúa Trời sai đến, đã thấy Ngài.) 47 Tôi quả quyết với anh chị em, ai tin Ta sẽ được sự sống vĩnh cửu. (aiōnios g166) 48 Phải, Ta là Bánh Hằng Sống! 49 Tổ phụ anh chị em ăn bánh ma-na trong hoang mạc rồi cũng chết. 50 Ai ăn Bánh từ trời xuống, chẳng bao giờ chết.

51 Ta là Bánh Hằng Sống từ trời xuống. Ai ăn Bánh này sẽ được sự sống đời đời; Bánh cứu sống nhân loại chính là thân thể Ta.” (aiōn g165)

52 Người Do Thái cãi nhau: “Làm sao ông này cắt thịt mình cho chúng ta ăn được?” 53 Chúa Giê-xu nhắc lại: “Ta quả quyết với anh chị em, nếu không ăn thịt và uống máu của Con Người, anh chị em không có sự sống thật. 54 Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta sẽ được sự sống vĩnh cửu; Ta sẽ khiến người ấy sống lại trong ngày cuối cùng. (aiōnios g166)

55 Vì thịt Ta là thức ăn thật, máu Ta là nước uống thật. 56 Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta là người sống trong Ta và Ta sống trong người ấy. 57 Như Cha Hằng sống là Đấng sai Ta xuống đời làm Nguồn Sống cho Ta; cũng vậy, Ta cũng làm Nguồn Sống cho người nào tiếp nhận Ta. 58 Ta là Bánh thật từ trời xuống. Ai ăn Bánh này sẽ không chết như tổ phụ của anh chị em (dù họ đã ăn bánh ma-na) nhưng sẽ được sống đời đời.” (aiōn g165)

59 Chúa giảng dạy những lời ấy trong hội đường Do Thái tại Ca-bê-na-um. 60 Nhiều môn đệ phản nản: “Lời dạy này khó quá. Ai có thể chấp nhận được?”

61 Nghe các môn đệ than phiền, Chúa Giê-xu liền hỏi: “Các con bất mãn vì những lời Ta dạy sao? 62 Các con sẽ nghĩ thế nào nếu thấy Con Người trở về thiên đàng? 63 Chúa Thánh Linh ban sự sống mới. Xác thịt chẳng làm chi được. Lời Ta dạy biểu hiện Chúa Thánh Linh và đầy sức sống. 64 Nhưng trong các con vẫn có người ngoan cố không tin Ta.” (Vì Chúa Giê-xu biết từ đầu ai cứng cỏi không tin, và Ngài biết ai sẽ phản Ngài.)

65 Chúa dạy tiếp: “Vì thế Ta đã bảo các con, nếu Cha Ta không cho, chẳng ai đến cùng Ta được.” 66 Từ đó, nhiều môn đệ bỏ cuộc, không theo Ngài nữa. 67 Chúa Giê-xu hỏi mười hai sứ đồ: “Còn các con muốn bỏ Ta không?” 68 Si-môn Phi-e-rô thưa: “Thưa Chúa, chúng con sẽ đi theo ai? Chúa đem lại cho chúng con Đạo sống vĩnh cửu. (aiōnios g166)

69 Chúng con tin và biết Chúa là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời.” 70 Chúa Giê-xu đáp: “Ta lựa chọn có mười hai người thân tín, mà một

người đã thành ác quỷ.” 71 Chúa muốn nói về Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, con Si-môn, một trong mười hai sứ đồ, người sẽ phản Chúa sau này.

7 Sau đó, Chúa Giê-xu đi thăm khắp xứ Ga-li-lê. Chúa không muốn qua xứ Giu-đê, vì các nhà lãnh đạo Do Thái đang tìm giết Ngài. 2 Lúc ấy lễ Lều Tạm của người Do Thái gần đến, 3 các em trai của Chúa Giê-xu nói với Ngài: “Anh nên qua xứ Giu-đê, cho các môn đệ chúng kiến phép lạ của anh! 4 Muốn được danh tiếng, đâu cần lẩn tránh giấu giếm! Nếu anh muốn làm việc lớn, cứ ra mặt cho thiên hạ biết rõ!” 5 Ngay cả các em của Chúa cũng chưa tin Ngài. 6 Chúa Giê-xu đáp: “Chưa đến giờ anh qua đó, còn các em đi lúc nào cũng được. 7 Người ta không thể ghét các em, nhưng họ ghét anh vì anh tố cáo tội ác của họ. 8 Các em cứ đi dự lễ. Anh chưa đi vì chưa phải lúc.” 9 Nói chuyện xong, Chúa Giê-xu vẫn ở lại xứ Ga-li-lê. 10 Khi các em Ngài đã đi dự lễ, Chúa Giê-xu cũng kín đáo lên đường, tránh sự dòm ngó của mọi người. 11 Các nhà lãnh đạo Do Thái tìm Chúa trong kỳ lễ và hỏi xem có ai trông thấy Ngài không. 12 Dân chúng thì thầm bàn tán về Chúa. Có người nói: “Ông ấy thật là nhân đức,” người khác bảo: “Không, ông ấy chỉ khéo mị dân!” 13 Tuy nhiên, không ai dám công khai nói về Chúa vì sợ các nhà lãnh đạo Do Thái. 14 Đến giữa kỳ lễ, Chúa Giê-xu xuất hiện trong Đền Thờ và bắt đầu giảng dạy. 15 Dân chúng ngạc nhiên hỏi nhau: “Ông này có được học đâu, sao mà uyên bác thế?” 16 Chúa Giê-xu đáp: “Ta không đặt ra những lời này. Đó là lời Đức Chúa Trời, Đấng sai Ta xuống trần gian. 17 Người nào sẵn lòng làm theo ý muốn Đức Chúa Trời hẳn biết lời Ta dạy là của Đức Chúa Trời hay của Ta. 18 Người trình bày tư tưởng riêng chỉ mong người đời ca tụng, còn người tìm vinh dự cho Đấng sai mình mới đúng là người tốt và chân thật. 19 Môi-se đã ban hành luật pháp cho các người, nhưng chẳng một ai vâng giữ! Sao các người lại nói Ta phạm luật và tìm cách giết Ta?” 20 Dân chúng không hiểu, vội trả lời: “Ông bị quỷ ám rồi sao?”

Có ai tìm giết ông đâu?” 21 Chúa Giê-xu đáp: nơi Ta ở có ân ý gì?” 37 Ngày cuối trong kỳ “Ta đã làm một phép lạ trong ngày Sa-bát, các kẻ lẽ là ngày long trọng nhất, Chúa Giê-xu đứng người đều kinh ngạc. 22 Chính các người theo lên, lớn tiếng kêu gọi: “Người nào khát hãy đến lệnh Môi-se cắt bì cho con cháu vào ngày Sa- với Ta mà uống. 38 Người nào tin Ta sẽ được bát. (Thật ra tục lệ ấy đã có từ thời các tổ tiên, các mạch nước hằng sống tuôn trào không dứt không phải đến đời Môi-se mới có). 23 Nếu các trong lòng, đúng như Thánh Kinh đã chép.” 39 người cắt bì vào ngày Sa-bát để khỏi phạm luật (Chúa ngụ ý nói về Chúa Thánh Linh mà người Môi-se, tại sao các người nổi giận khi Ta chữa nào tin Ngài sẽ tiếp nhận vào lòng. Lúc ấy Chúa lành cho một người bệnh trong ngày Sa-bát? 24 Thánh Linh chưa giáng xuống vì Chúa Giê-xu Các người đừng phê phán vội vội, nhưng phải chưa được vinh quang). 40 Nghe Chúa kêu gọi, lấy công tâm mà xét cho thật công bằng.” 25 trong dân chúng có nhiều người nhìn nhận: Trong số người sống ở Giê-ru-sa-lem, có người “Ông ấy đúng là nhà tiên tri.” 41 Người khác hỏi: “Có phải đây là người mà các cấp lãnh đạo nói: “Đây chính là Đấng Mết-si-a.” Nhưng một đang tìm giết không? 26 Sao họ để yên cho ông số khác thắc mắc: “Đấng Mết-si-a sao què quán ấy giảng dạy công khai như thế? Không lẽ các ở Ga-li-lê?” 42 Thánh Kinh chẳng dạy rõ Đấng cấp lãnh đạo thừa nhận ông là Đấng Mết-si-a Mết-si-a thuộc dòng dõi Đa-vít, quê ở Bết-lê- a sao? 27 Vô lý! Vì chúng ta biết ông này đến hem, là làng mà Vua Đa-vít đã sinh ra sao?” từ đâu. Khi Đấng Mết-si-a đến, Ngài chỉ đơn 43 Dân chúng chia rẽ nhau vì Chúa. 44 Có mấy giản xuất hiện; không một ai biết Ngài đến từ người định bắt Chúa nhưng không ai đụng đến đâu.” 28 Lúc ấy Chúa Giê-xu đang giảng dạy Ngài được. 45 Các tuần cảnh Đền Thờ quay về trong Đền Thờ. Ngài lớn tiếng tuyên bố: “Phải, tay không. Các thầy trưởng tế và các thầy Pha- các người biết Ta, các người biết Ta từ đâu ri-si hỏi: “Sao không giải nó về đây?” 46 Họ đến. Tuy nhiên, không phải Ta tự ý xuống đời, thưa: “Chúng tôi chưa bao giờ nghe ai giảng nhưng Đấng sai Ta là Nguồn Chân Lý, các người dạy tuyệt diệu như ông ấy!” 47 Mấy thầy Pha- chẳng biết Ngài. 29 Còn Ta biết Ngài, vì Ta từ ri-si bức tức: “Các anh cũng bị mê hoặc nữa Ngài mà ra và Ngài đã sai Ta đến.” 30 Các nhà sao? 48 Các anh thấy có ai trong giới lãnh đạo lãnh đạo lại tìm cách bắt Chúa, nhưng không ai và phái Pha-ri-si tin theo nó không? 49 Chỉ có tra tay trên Ngài vì giờ Ngài chưa đến. 31 Nhiều đám dân dốt đặc không biết gì về luật pháp tin người trong đoàn dân tại Đền Thờ tin Chúa. Họ theo nó mà thôi. Đức Chúa Trời sẽ nguyên rửa nói: “Đấng Mết-si-a chúng ta đang mong đợi có họ!” 50 Ni-cô-đem, một người trong giới lãnh làm nhiều phép lạ hơn Người này không?” 32 đạo, trước đây có đến yết kiến Chúa Giê-xu, Phái Pha-ri-si nghe dân chúng bàn tán về Chúa phát biểu: 51 “Theo pháp luật, chúng ta không liền hợp với các thầy trưởng tế sai cảnh vệ Đền có quyền kết án ai trước khi thẩm vấn điều tra Thờ đi bắt Chúa Giê-xu. 33 Chúa nói với họ: “Ta cần thận.” 52 Nhưng họ cãi lại: “Ông cũng là còn ở đây với các người một thời gian ngắn, người Ga-li-lê sao? Hãy khảo cứu tìm tòi đi, rồi Ta sẽ về với Đấng đã sai Ta. 34 Lúc ấy các chẳng có nhà tiên tri nào xuất thân từ Ga-li-lê người có tìm Ta cũng không gặp. Vì các người cả!” 53 Cuộc họp giải tán, ai nấy đều trở về nhà không thể đến nơi Ta ở.” 35 Các nhà lãnh đạo mình.

Do Thái bảo nhau: “Ông ấy đi đâu mà tìm không được? Hay ông ấy định ra nước ngoài giảng đạo cho người Do Thái di cư hoặc truyền giáo cho người Hy Lạp?” 36 Câu: ‘Các người có tìm Ta cũng không gặp,’ và ‘Các người không thể đến

8 Chúa Giê-xu lên núi Ô-liu nghỉ đêm. 2 Mới rạng đông, Chúa đã trở lại Đền Thờ. Dân chúng kéo nhau đến gần, Ngài ngồi xuống dạy dỗ họ. 3 Chúa đang giảng dạy, các thầy dạy luật và Pha-ri-si dẫn đến một thiếu phụ bị bắt về tội

ngoại tình, để chị đứng trước đám đông. 4 Họ chất vấn Chúa Giê-xu: “Thưa Thầy, chị này bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình. 5 Theo luật Môi-se, người ngoại tình phải bị ném đá xử tử. Còn Thầy nghĩ sao?” 6 Họ cố ý gài bẫy để tìm lý do tố cáo Ngài, nhưng Chúa Giê-xu cúi xuống, lấy ngón tay viết trên mặt đất. 7 Họ cứ hỏi mãi, Chúa đứng dậy và trả lời: “Trong các ông, người nào vô tội hãy ném đá chị ấy trước đi!” 8 Chúa lại cúi xuống viết trên mặt đất. 9 Nghe câu ấy, họ lần lượt bỏ đi, người lớn tuổi đi trước cho đến khi chỉ còn một mình Chúa Giê-xu với thiếu phụ đó. 10 Chúa Giê-xu đứng lên hỏi: “Này chị, họ đi đâu hết cả? Không có ai lên án chị sao?” 11 Chị đáp: “Thưa Chúa, không ai cả.” Chúa Giê-xu ôn tồn: “Ta cũng không lên án con đâu. Con về đi, từ nay đừng phạm tội nữa!” 12 Sau đó, Chúa Giê-xu dạy dân chúng: “Ta là nguồn sáng cho nhân loại. Người nào theo Ta, sẽ không quờ quạng trong bóng tối, nhưng có ánh sáng sự sống soi đường.” 13 Các thầy Pha-ri-si bắt bẻ: “Thầy tự khoa trương thì ai tin được!” 14 Chúa Giê-xu đáp: “Dù Ta tự làm chứng, lời chứng ấy vẫn xác thực, vì Ta biết rõ Ta từ đâu đến, và sẽ về đâu, còn các ông chẳng biết gì về Ta cả. 15 Các ông dựa theo bề ngoài mà phê phán, còn Ta hiện giờ không kết án ai. 16 Nhưng nếu cần phê phán, Ta luôn luôn xét xử đúng sự thật, vì Cha là Đấng sai Ta xuống trần gian vẫn ở với Ta. 17 Theo luật các ông, lời chứng giống nhau của hai người được nhận là xác thực. 18 Ta làm chứng và Cha là Đấng sai Ta cũng làm chứng cho Ta.” 19 Họ hỏi: “Cha Thầy ở đâu?” Chúa Giê-xu đáp: “Các ông không biết Ta, cũng chẳng biết Cha Ta. Nếu các ông biết Ta, hẳn sẽ biết Cha Ta.” 20 Chúa Giê-xu dạy những lời ấy tại kho bạc của Đền Thờ. Nhưng không ai dám bắt Chúa vì giờ Ngài chưa đến. 21 Chúa Giê-xu lại phán với họ: “Khi Ta ra đi, các ông sẽ tìm kiếm Ta và sẽ chết trong tội lỗi mình, nhưng các ông không thể tìm đến nơi Ta đi.” 22 Họ thắc mắc: “Ông ấy đi tự tử sao? Ông ấy có ý gì khi nói: ‘Các ông

không thể đến nơi Ta đi?’” 23 Chúa Giê-xu tiếp tục: “Các ông sinh ra từ dưới đất; còn Ta từ trời xuống. Các ông thuộc trần gian; nhưng Ta không thuộc trần gian. 24 Đó là tại sao Ta nói các ông sẽ chết trong tội lỗi mình; nếu các ông không tin Ta là Đấng đó, các ông sẽ chết trong tội lỗi mình.” 25 Họ lại hỏi: “Vây, Thầy là ai?” Chúa Giê-xu đáp: “Ta đã xác nhận nhiều lần. 26 Đáng lẽ Ta nói nhiều điều và lên án các ông, nhưng Ta chỉ truyền lại những điều Ta nghe Đấng sai Ta phán dạy, vì Ngài là nguồn chân lý.” 27 Họ vẫn không hiểu Ngài đang nói về Cha Ngài. 28 Chúa Giê-xu tuyên bố: “Khi các ông treo Con Người trên cây thập tự, các ông sẽ chỉ nói những điều Cha đã dạy Ta. 29 Đáng sai Ta vẫn ở với Ta, không bao giờ để Ta cô đơn, vì Ta luôn luôn làm vui lòng Ngài.” 30 Nghe Chúa giảng dạy, nhiều người tin Ngài. 31 Chúa Giê-xu nói với dân chúng là những người tin Ngài: “Nếu các con tiếp tục vâng lời Ta dạy, các con mới thật là môn đệ Ta. 32 Các con sẽ biết chân lý và chân lý sẽ giải cứu các con.” 33 Họ nói: “Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, không bao giờ làm nô lệ ai, sao Thầy nói chúng tôi được giải thoát?” 34 Chúa Giê-xu đáp: “Ta quá quyết với các người, người nào phạm tội là nô lệ của tội lỗi. 35 Thân phận nô lệ rất bấp bênh, tạm bợ, khác hẳn địa vị vững vàng của con cái trong gia đình. (aiôn g165) 36 Nếu được Con Đức Chúa Trời giải thoát, các người mới thật sự được tự do. 37 Vẫn biết các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người lại tìm cách giết Ta vì lời Ta dạy không lọt vào tai, vào lòng các người. 38 Ta chỉ nói những điều Cha Ta dạy bảo, còn các người làm những điều học với cha mình.” 39 Họ cãi: “Cha chúng tôi là Áp-ra-ham!” Chúa Giê-xu đáp: “Nếu đúng là con cháu Áp-ra-ham, các người phải hành động như Áp-ra-ham. 40 Nhưng các người đang tìm cách giết Ta chỉ vì Ta trình bày chân lý Ta đã nghe nơi Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham đâu có làm việc đó! 41 Thật cha nào con nấy, thấy việc con làm người ta

biết ngay được cha. Các người làm những việc cha mình thường làm.” Họ cãi: “Chúng tôi đâu phải con hoang! Chúng tôi chỉ có một Cha là Đức Chúa Trời.” 42 Chúa Giê-xu đáp: “Nếu Đức Chúa Trời là Cha các người, các người đã yêu mến Ta, vì Ta từ Đức Chúa Trời đến đây. Đức Chúa Trời sai Ta, chứ Ta không tự ý đến. 43 Sao các người không chịu hiểu những điều Ta nói? Vì các người không thể nghe lời Ta! 44 Các người là con của quỷ vương nên chỉ thích làm những điều nó muốn. Từ ban đầu nó đã giết người và chối bỏ chân lý, vì trong nó chẳng có gì chân thật. Nó nói dối theo bản tính tự nhiên, vì nó là kẻ nói dối và cha của mọi người nói dối. 45 Vì thế, khi Ta nói thật, các người không tin Ta. 46 Có ai trong các người kết tội Ta được không? Ta đã nói thật, sao các người không chịu tin Ta? 47 Con cái Đức Chúa Trời luôn luôn nghe lời Đức Chúa Trời. Các người không chịu nghe theo lời Đức Chúa Trời chỉ vì các người không phải là con cái Ngài.” 48 Người Do Thái nhiech mắng Chúa: “Thầy là người Sa-ma-ri bị quỷ ám, không đúng sao?” 49 Chúa Giê-xu đáp: “Ta không bị quỷ ám, nhưng Ta chúc tụng Cha Ta, còn các người sỉ nhục Ta. 50 Ta không tìm vinh dự cho mình, nhưng Đức Chúa Trời ban vinh dự và quyền xét xử cho Ta. 51 Ta nói quả quyết, ai vâng giữ lời Ta sẽ chẳng bao giờ chết!” (aiôn g165) 52 Người Do Thái bực tức: “Rõ ràng Thầy bị quỷ ám. Ngay đến Áp-ra-ham và các nhà tiên tri cũng chết, thế mà Thầy dám nói: ‘Ai vâng lời Ta sẽ chẳng bao giờ chết!’ (aiôn g165) 53 Liệu Thầy lớn hơn Áp-ra-ham, tổ phụ chúng tôi là người đã chết sao? Thầy tài giỏi hơn các nhà tiên tri đã qua đời sao? Thầy nghĩ mình là ai?” 54 Chúa Giê-xu đáp: “Nếu Ta tự đề cao thì chẳng vinh quang gì. Nhưng Cha Ta ban vinh dự cho Ta. Các người nói: ‘Ngài là Đức Chúa Trời chúng tôi,’ 55 nhưng các người không biết Ngài. Còn Ta biết Ngài. Nếu nói Ta không biết Ngài, là Ta nói dối như các người! Nhưng Ta biết Ngài và vâng giữ lời Ngài. 56 Áp-ra-ham, tổ phụ các người rất hân hoan khi biết được

thời kỳ Ta xuống đời. Người biết trước nên vô cùng mừng rỡ.” 57 Người Do Thái mỉa mai: “Thầy chưa đầy năm mươi tuổi mà đã thấy Áp-ra-ham!” 58 Chúa Giê-xu đáp: “Ta quả quyết với các người, trước khi Áp-ra-ham ra đời đã có Ta!” 59 Họ lượm đá định ném Chúa. Nhưng Chúa Giê-xu tránh mặt họ và rời khỏi Đền Thờ.

9 Đang đi, Chúa Giê-xu gặp một người khiếm thị từ lúc sơ sinh. 2 Các môn đệ hỏi Chúa: “Thưa Thầy, vì tội của ai mà anh này từ lúc mới sinh đã mù lòa như thế? Tội của anh hay của cha mẹ anh?” 3 Chúa Giê-xu đáp: “Không phải vì tội của ai cả! Đức Chúa Trời muốn dùng anh này để chứng tỏ quyền năng siêu việt của Ngài. 4 Khi còn ban ngày Ta phải làm những việc Cha Ta giao thác; trong đêm tối không còn cơ hội làm việc nữa. 5 Khi còn ở trần gian, Ta là Nguồn Sáng cho nhân loại.” 6 Nói xong Chúa nhỏ nước bọt xuống đất, hòa bùn thoa vào mắt người khiếm thị. 7 Ngài phán: “Hãy xuống ao Si-lô rửa mắt cho sạch” (chữ Si-lô có nghĩa là “được sai đi”). Người khiếm thị đi rửa, trở về liền được sáng mắt! 8 Hàng xóm láng giềng và người quen biết anh hành khất khiếm thị đều kinh ngạc hỏi nhau: “Đây có phải là người thường ngồi ăn xin không?” 9 Vài người nói chính là anh ấy, người khác lại bảo: “Không phải đâu, chỉ trông giống anh ấy thôi!” Nhưng người ăn xin lên tiếng xác nhận: “Tôi là người đó!” 10 Họ hỏi: “Làm sao mắt anh được lành?” 11 Anh đáp: “Một người tên Giê-xu đã hòa bùn xức mắt tôi và bảo tôi đi rửa dưới ao Si-lô. Tôi vâng lời đến đó rửa nên thấy được!” 12 Họ lại hỏi: “Ông ấy đâu rồi?” Anh đáp: “Tôi không biết.” 13 Họ dắt anh đến trình các thầy Pha-ri-si, 14 vì Chúa Giê-xu hòa bùn mở mắt cho anh nhằm ngày Sa-bát. 15 Các thầy Pha-ri-si cũng hỏi anh tại sao mắt được lành. Anh thưa: “Ông ấy thoa bùn vào mắt tôi, tôi rửa đi thì thấy được!” 16 Các thầy Pha-ri-si nói: “Ông ấy không phải là người của Đức Chúa Trời, vì không tôn trọng ngày Sa-bát.” Nhưng người khác cãi lại: “Người có tội đâu làm nổi phép lạ ấy?” Vậy,

giữa họ có sự chia rẽ. 17 Họ quay lại hỏi anh khiếm thị mới được sáng mắt: “Anh nghĩ thế nào về người đã chữa mắt cho anh?” Anh thưa: “Tôi nghĩ ông ấy là một tiên tri.” 18 Các nhà lãnh đạo Do Thái vẫn không tin chuyện anh khiếm thị được sáng mắt nên gọi cha mẹ anh đến. 19 Họ hỏi: “Có phải người này là con ông bà không? Có phải nó bị mù từ lúc mới sinh không? Thế sao bây giờ nó thấy được?” 20 Cha mẹ anh đáp: “Nó đúng là con trai chúng tôi, khiếm thị từ lúc mới sinh, 21 nhưng chúng tôi không biết tại sao nó thấy được hay ai chữa mắt cho nó. Nó đã khôn lớn có thể trả lời, xin các ông cứ hỏi nó.” 22 Cha mẹ anh nói thế vì sợ các cấp lãnh đạo Do Thái, là người đã thông báo sẽ khai trừ khỏi hội đường những ai nhìn nhận Chúa Giê-xu là Đấng Mết-si-a. 23 Đó là lý do họ nói: “Nó đã đủ tuổi. Hãy hỏi nó.” 24 Một lần nữa, họ gọi người khiếm thị mới được chữa lành đến và nói: “Hãy ca tụng Đức Chúa Trời! Chúng ta biết Giê-xu này là người tội lỗi.” 25 Anh đáp: “Tôi không biết ông ấy có tội lỗi hay không, nhưng tôi chỉ biết trước tôi khiếm thị mà nay được sáng!” 26 Họ lại hỏi: “Ông ấy làm gì? Chữa mắt anh cách nào?” 27 Anh than phiền: “Này! Tôi đã nói rồi. Sao các ông không lưu ý? Các ông muốn nghe lần nữa? Hay các ông muốn làm môn đệ ông ấy?” 28 Họ mắng: “Hạng người như mày mới làm môn đệ ông ấy, còn chúng ta là môn đệ Môi-se!” 29 Chúng ta biết Môi-se được hầu chuyện Đức Chúa Trời, còn người này chúng ta chẳng biết tông tích từ đâu!” 30 Anh trả lời: “Lạ lùng chưa! Ông ấy đã mở mắt cho tôi được sáng, mà các ông bảo không biết ai sai ông ấy đến? 31 Chúng ta đều biết Đức Chúa Trời không bao giờ nghe lời cầu xin của người tội lỗi, nhưng Ngài chỉ nhậm lời người tôn kính và vâng lời Ngài. 32 Xưa nay, chưa bao giờ có ai chữa lành người khiếm thị từ lúc sơ sinh. (aiôn g165) 33 Nếu ông ấy không do Đức Chúa Trời sai đến thì làm việc này sao được?” 34 Họ bức tức mắng: “Mày mới sinh ra tội lỗi đã đầy mình, còn muốn lên mặt

dạy đời sao?” Rồi anh bị họ trục xuất khỏi hội đường. 35 Chúa Giê-xu nghe tin liền tìm anh hỏi: “Anh có tin Con Người không?” 36 Anh đáp: “Thưa, Người ấy là ai? Xin ông cho biết để tôi tin.” 37 Chúa Giê-xu đáp: “Anh đã gặp Người ấy và Người đang nói chuyện với anh đây!” 38 Anh cung kính: “Thưa Chúa, con tin!” rồi quỳ xuống thờ lạy Chúa Giê-xu. 39 Chúa Giê-xu dạy: “Ta xuống trần gian để phán xét, giúp người mù được sáng, và cho người sáng biết họ đang mù.” 40 Mấy thầy Pha-ri-si đứng gần nghe câu ấy, liền chất vấn: “Thầy bảo chúng tôi mù sao?” 41 Chúa Giê-xu đáp: “Nếu các ông biết mình mù thì được khỏi tội. Nhưng các ông cứ cho mình sáng nên tội vẫn còn.”

10 “Ta quả quyết với các ông, người nào không dám đi qua cửa, nhưng leo rào vào chuồng chiên là quân trộm cướp. 2 Người qua cửa vào chuồng mới là người chăn chiên. 3 Người gác mở cửa đón người chăn, chiên nghe tiếng liền chạy đến. Người chăn gọi tên từng con chiên và dẫn ra khỏi chuồng. 4 Khi chiên ra hết, người chăn đi trước, đàn chiên theo sau vì quen tiếng người chăn. 5 Chiên không theo người lạ nhưng chạy trốn vì không quen tiếng người lạ.” 6 Khi Chúa Giê-xu kể ẩn dụ này, người nghe không hiểu ý, 7 nên Chúa giải thích cho họ: “Thật ra, Ta là cửa vào chuồng chiên. 8 Bọn trộm cướp đã đến trước Ta nhưng chiên không nghe theo họ. 9 Ta là cái cửa, ai vào cửa này sẽ được cứu rỗi, tự do đi lại và tìm gặp đồng cỏ xanh tươi. 10 Kẻ trộm chỉ đến ăn cắp, giết hại, và tàn phá, còn Ta đến để đem lại sự sống sung mãn. 11 Ta là người chăn từ ái. Người chăn từ ái sẵn sàng hy sinh tính mạng vì đàn chiên. 12 Người chăn thuê không phải là người chăn thật, đàn chiên không phải của nó, nên gặp muông sói là nó bỏ chạy. Muông sói sẽ vồ lấy chiên, đuổi chiên chạy tán loạn. 13 Nó bỏ chạy không lo nghĩ đến chiên vì nó chỉ chăn thuê kiếm tiền. 14 Ta là người chăn từ ái; Ta biết chiên Ta, và chiên Ta biết Ta, 15 cũng như Cha Ta biết Ta và Ta biết Cha. Ta sẵn lòng

hy sinh tính mạng vì chiên. 16 Ta còn nhiều chiên khác không thuộc chuồng này, Ta phải dẫn chúng về. Chúng sẽ nghe theo tiếng Ta, rồi chỉ có một đàn chiên với một người chăn duy nhất. 17 Cha yêu mến Ta vì Ta hy sinh tính mạng và Ta được lại. 18 Không ai có quyền giết Ta. Ta tình nguyện hy sinh. Ta có quyền hy sinh tính mạng và có quyền lấy lại. Vì Cha đã bảo Ta thi hành lệnh ấy.” 19 Nghe Chúa dạy, người Do Thái lại chia rẽ nhau vì Ngài. 20 Có người nói: “Ông này bị quỷ ám rồi lên cơn nói sáng, các ông còn nghe làm gì?” 21 Người khác cãi: “Người bị quỷ ám đâu nói được những lời ấy! Quỷ làm sao chữa lành người khiếm thị?” 22 Vào mùa Đông, có lễ Cung Hiến Đền Thờ tại Giê-ru-sa-lem. 23 Chúa Giê-xu đang đi qua dưới Hành Lang Sa-lô-môn trong khuôn viên Đền Thờ. 24 Các nhà lãnh đạo Do Thái vây quanh Chúa và chất vấn: “Thầy cứ để chúng tôi hoang mang đến bao giờ? Nếu Thầy là Đấng Mết-si-a, cứ nói thẳng cho chúng tôi biết!” 25 Chúa Giê-xu đáp: “Ta đã nói mà các ông không tin. Bao nhiêu phép lạ Ta nhân danh Cha thực hiện đều là bằng chứng hiển nhiên. 26 Nhưng các ông vẫn không tin, vì các ông không phải chiên của Ta. 27 Đàn chiên Ta nghe tiếng Ta; Ta biết chúng và chúng theo Ta. 28 Ta cho chúng sự sống vĩnh cửu, chúng chẳng bị hư vong, và chẳng ai có thể cướp chúng khỏi tay Ta. (aiōn g165, aiōnios g166) 29 Cha Ta đã cho Ta đàn chiên đó. Cha Ta có uy quyền tuyệt đối, nên chẳng ai có thể cướp chiên khỏi tay Cha. 30 Ta với Cha là một.” 31 Các nhà lãnh đạo Do Thái lại lượm đá để ném Chúa. 32 Chúa Giê-xu hỏi: “Ta đã làm trước mắt các ông bao nhiêu phép lạ theo lệnh Cha Ta. Vì lý do nào các ông ném đá Ta?” 33 Họ đáp: “Không phải vì ông làm phép lạ mà chúng tôi ném đá, nhưng vì ông đã phạm thượng! Ông là người mà dám tự xưng là Đức Chúa Trời.” 34 Chúa Giê-xu giải thích: “Như đã viết trong Thánh Kinh, Đức Chúa Trời phán với các lãnh đạo: ‘Ta phán, các ngươi là thần!’ 35 Một khi Đức Chúa Trời gọi những người nghe

lời Ngài là thần—câu này trích trong Thánh Kinh, mà Thánh Kinh không thể sai lầm— 36 thì khi Ta nói: Ta là Con Đức Chúa Trời, vì Ngài ủy thác cho Ta chức vụ thánh và sai Ta xuống trần gian, tại sao các ông tố cáo Ta xúc phạm Đức Chúa Trời? 37 Nếu Ta không làm công việc kỳ diệu của Đức Chúa Trời, các ông đừng tin Ta. 38 Nhưng nếu Ta làm công việc Ngài, dù không tin Ta, các ông cũng phải tin công việc Ta. Nhờ đó các ông sẽ nhận thức rằng Cha ở trong Ta, và Ta ở trong Cha.” 39 Một lần nữa, họ cố bắt Chúa, nhưng Ngài lánh đi nơi khác. 40 Chúa vượt qua sông Giô-đan đến ngụ tại nơi Giăng làm báp-tem khi trước. 41 Nhiều người đi theo Chúa và nhìn nhận: “Dù Giăng không làm phép lạ, nhưng mọi điều Giăng nói về Ngài đều đúng cả.” 42 Tại đây có nhiều người tin Chúa Giê-xu.

11 Có một người tên La-xa-rơ đang bị bệnh. Ông sống tại Bê-tha-ni cùng với hai em gái là Ma-ri và Ma-thê. 2 Ma-ri là người xúc dầu thơm cho Chúa và lấy tóc mình lau chân Ngài. La-xa-rơ, anh nàng, bệnh ngày càng trầm trọng. 3 Hai chị em liền sai người đến thưa với Chúa Giê-xu: “Thưa Chúa, người bạn thân yêu của Chúa đang đau nặng.” 4 Nghe tin ấy, Chúa Giê-xu phán: “Bệnh của La-xa-rơ không đến nỗi thiệt mạng. Nhưng sẽ làm rạng danh Đức Chúa Trời, và Con của Đức Chúa Trời cũng được vinh quang.” 5 Chúa Giê-xu yêu mến Ma-thê, Ma-ri, và La-xa-rơ, 6 tuy nhiên, khi nghe tin La-xa-rơ bị bệnh, Chúa không đến ngay, nhưng ở lại thêm hai ngày nơi Ngài đang trọ. 7 Sau đó, Chúa nói với các môn đệ: “Chúng ta hãy trở về xứ Giu-đê.” 8 Các môn đệ Ngài thưa: “Thưa Thầy, hôm trước các nhà lãnh đạo Do Thái định ném đá Thầy. Sao Thầy còn qua đó làm gì?” 9 Chúa Giê-xu đáp: “Trong một ngày chỉ mười hai giờ có ánh sáng. Ai đi trong những giờ ấy sẽ không vấp ngã vì có ánh sáng của thế giới này. 10 Nhưng ai đi trong đêm tối sẽ vấp ngã vì không có ánh sáng.” 11 Chúa tiếp: “La-xa-rơ, bạn Ta đang ngủ, nay Ta đi đánh thức người dậy.” 12 Các môn đệ thưa: “Thưa Chúa, nếu anh ấy ngủ,

anh ấy sẽ mau lành bệnh!” 13 Chúa Giê-xu ngụ ý nói La-xa-rơ đã chết, nhưng các môn đệ tưởng Chúa Giê-xu nói về giấc ngủ thường. 14 Vì thế Chúa nói rõ với họ: “La-xa-rơ đã chết. 15 Cơ hội này giúp các con thêm đức tin, nên Ta mừng vì không có mặt Ta tại đó. Nào, chúng ta hãy đến thăm anh ấy.” 16 Tô-ma, cũng gọi là Song Sinh, khuyến khích các môn đệ khác: “Chúng ta cứ theo Thầy, sẵn sàng chết với Thầy!” 17 Khi Chúa Giê-xu đến Bê-tha-ni, Ngài thấy La-xa-rơ đã được an táng bốn ngày rồi. 18 Làng Bê-tha-ni chỉ cách Giê-ru-sa-lem độ vài dặm, 19 nên có nhiều người đến an ủi Ma-thê và Ma-ri về sự mất mát của họ. 20 Nghe Chúa Giê-xu đến, Ma-thê ra ngoài nghênh tiếp. Nhưng Ma-ri vẫn ở trong nhà. 21 Ma-thê thưa với Chúa Giê-xu: “Thưa Chúa, nếu Chúa đến ngay hôm ấy, thì anh con đã không chết! 22 Nhưng con biết bây giờ Chúa xin điều gì, Đức Chúa Trời cũng cho cả.” 23 Chúa Giê-xu phán: “Anh con sẽ sống lại.” 24 Ma-thê đáp: “Con biết anh con sẽ sống lại vào ngày phục sinh sau cùng.” 25 Chúa Giê-xu phán: “Ta là sự sống lại và nguồn sống. Người nào tin Ta sẽ sống, dù đã chết rồi. 26 Những ai đang sống mà tin Ta sẽ không bao giờ chết. Con có tin điều này không, Ma-thê?” (aiôn g165) 27 Ma-thê thưa: “Thưa Chúa, con tin! Con tin Chúa là Đấng Mết-si-a, Con Đức Chúa Trời, Đấng phải đến thế gian.” 28 Nói xong, Ma-thê về nhà gọi riêng Ma-ri bảo: “Thầy đến rồi! Thầy gọi em đó!” 29 Ma-ri vội vàng đứng dậy đi đón Chúa. 30 Lúc ấy Chúa Giê-xu chưa vào làng mà vẫn còn ở nơi Ma-thê gặp Ngài. 31 Thấy Ma-ri vội vã đứng dậy ra đi, những người Do Thái đến chia buồn cũng đi theo, vì tưởng cô ra mộ La-xa-rơ khóc lóc nữa. 32 Khi Ma-ri đến và thấy Chúa Giê-xu, cô quỳ dưới chân Ngài và nói: “Thưa Chúa, nếu Chúa đến ngay hôm ấy, thì anh con không chết.” 33 Chúa Giê-xu thấy Ma-ri khóc, những người Do Thái đi theo cũng khóc, nên tâm linh Ngài xúc động. 34 Chúa hỏi: “Các con an táng anh ấy tại đâu?” Họ thưa: “Thưa Chúa, mời Chúa đến và xem.” 35

Rồi Chúa Giê-xu khóc. 36 Thấy thế, người Do Thái bảo nhau: “Xem kia, ông ấy thương La-xa-rơ biết chừng nào!” 37 Có người nói: “Ông ấy đã mở mắt người khiếm thị. Lẽ nào không cứu được La-xa-rơ khỏi chết sao?” 38 Chúa Giê-xu càng đau lòng hơn nữa, bước đến mộ. Ngồi mộ đục trong sườn núi, có tảng đá chặn bên ngoài. 39 Chúa nói với họ: “Hãy lăn tảng đá đi.” Nhưng Ma-thê, em gái của người chết, ngăn lại: “Thưa Chúa, bây giờ đã có mùi, vì chôn cất bốn ngày rồi.” 40 Chúa Giê-xu đáp: “Ta đã chẳng từng bảo con rằng nếu con tin, con sẽ thấy vinh quang của Đức Chúa Trời sao?” 41 Họ lăn tảng đá đi. Chúa Giê-xu ngược mắt lên trời và cầu nguyện: “Thưa Cha, Con cảm tạ Cha vì nghe lời Con cầu xin. 42 Con biết Cha luôn luôn nghe lời Con cầu xin, nhưng Con nói lên để những người đứng quanh đây tin Cha đã sai Con xuống trần.” 43 Cầu nguyện xong, Chúa Giê-xu gọi lớn: “La-xa-rơ, ra đây!” 44 Người chết ra khỏi mộ, tay chân còn quấn vải liệm, mặt phủ khăn. Chúa Giê-xu phán: “Hãy mở vải liệm để anh ấy đi!” 45 Nhiều người Do Thái đến thăm Ma-ri, đã tin Chúa Giê-xu khi họ thấy việc xảy ra. 46 Nhưng có vài người khác đến với phái Pha-ri-si và nói với họ về những việc Chúa Giê-xu đã làm. 47 Các thầy trưởng tế và các thầy Pha-ri-si liền triệu tập hội đồng công luận. Họ hỏi nhau: “Chúng ta phải tìm biện pháp cứng rắn vì người này đã làm nhiều phép lạ hiển nhiên. 48 Nếu cứ để yên không can thiệp, dân chúng sẽ tin theo người, rồi quân đội La Mã sẽ đến tàn phá Đền Thờ và tiêu diệt đất nước chúng ta.” 49 Cai-phe, thầy thượng tế đương thời lên tiếng: “Các ông không biết mình đang nói gì! 50 Các ông không nhận thấy rằng, thà một người chết thay cho toàn dân còn hơn để cả dân tộc bị tiêu diệt.” 51 Ông không nói lời này theo ý mình; nhưng trong cương vị thầy thượng tế, ông nói tiên tri về việc Chúa Giê-xu sẽ hy sinh vì dân tộc. 52 Không riêng dân tộc Do Thái nhưng vì tất cả con cái Đức Chúa Trời khắp thế giới sẽ được Ngài quy tụ làm một dân tộc. 53 Từ hôm ấy, các

cấp lãnh đạo Do Thái âm mưu giết Chúa Giê-xu. 54 Vì thế, Chúa Giê-xu không công khai hoạt động trong xứ Giu-đê như trước. Ngài đến làng Ép-ra-im, gần hoang mạc, và ở lại đó với các môn đệ của mình. 55 Gần đến lễ Vượt Qua của người Do Thái, dân chúng khắp nơi kéo về Giê-ru-sa-lem tấp uể để chuẩn bị dự lễ. 56 Họ đi tìm Chúa Giê-xu khắp khu vực Đền Thờ và bàn tán xôn xao: “Anh chị em nghĩ thế nào? Ông ấy không về dự lễ Vượt Qua sao?” 57 Lúc ấy, các thầy trưởng tế và phái Pha-ri-si đã ra lệnh hễ ai gặp Chúa tại đâu, phải báo ngay để họ đến bắt Ngài.

12 Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Chúa Giê-xu đến làng Bê-tha-ni, vào nhà La-xa-rơ—người mà Chúa đã kêu sống lại. 2 Anh em La-xa-rơ mời Chúa Giê-xu dự tiệc. Ma-thê phục vụ, còn La-xa-rơ ngồi bàn tiếp Chúa và các tân khách. 3 Ma-ri lấy một cân dầu cam tùng nguyên chất rất quý đổ lên chân Chúa Giê-xu, rồi lấy tóc mình lau. Hương thơm ngào ngạt khắp nhà. 4 Nhưng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, môn đệ sau này phản Chúa, nói: “Chai dầu thơm ấy giá khoảng một năm làm công. Sao cô không đem bán nó lấy bạc bố thí cho người nghèo?” 6 Anh nói thế không phải vì thương người nghèo, nhưng vì anh là tên trộm cắp, và từ khi anh giữ túi tiền nên thường quen thói lấy tiền trong túi. 7 Chúa Giê-xu phán: “Đừng quấy rầy cô ấy. Cô ấy dành chai dầu này cho ngày mai táng Ta. 8 Các con có dịp giúp đỡ người nghèo luôn, nhưng không có Ta ở bên mình mãi mãi.” 9 Nghe tin Chúa Giê-xu đang ở làng Bê-tha-ni, người Do Thái kéo đến rất đông, ngoài mục đích gặp Chúa, họ còn muốn thấy La-xa-rơ là người Chúa kêu sống lại. 10 Các thầy trưởng tế hay tin liền quyết định giết La-xa-rơ, 11 vì nhiều người Do Thái nhân La-xa-rơ sống lại đã bỏ họ và tin nhận Chúa Giê-xu. 12 Hôm sau, được tin Chúa Giê-xu trên đường lên Giê-ru-sa-lem sắp vào thành, một đoàn dân đông đảo về dự lễ Vượt Qua, 13 liền lũ lượt kéo ra đường, mỗi người cầm cành cây cọ đi đón Chúa. Dân

chúng nô nức tung hô: “Chúc tụng Đức Chúa Trời! Phước cho Đấng nhân danh Chúa Hằng Hữu mà đến! Hoan hô Vua Ít-ra-ên!” 14 Chúa Giê-xu gặp một lừa con liền cỡi đi, đúng như lời tiên tri đã nói: 15 “Dân chúng Giê-ru-sa-lem, đừng sợ hãi! Vì Vua các ngươi đang ngự đến, cỡi trên lưng lừa con.” 16 Lúc ấy, các môn đệ Chúa chưa hiểu. Nhưng sau khi Chúa Giê-xu được vinh quang, họ nhớ lại và nhận thấy bao nhiêu lời tiên tri đều ứng nghiệm ngay trước mắt họ. 17 Những người chứng kiến việc Chúa Giê-xu gọi La-xa-rơ ra khỏi mộ, khiến ông sống lại từ cõi chết, cũng tường thuật chuyện ấy cho mọi người nghe. 18 Đó là lý do dân chúng ùn ùn kéo ra nghênh đón Chúa—vì họ đã nghe về những phép lạ này. 19 Các thầy Pha-ri-si bảo nhau: “Chúng ta thất bại rồi! Tất cả dân chúng đều theo ông ấy hết!” 20 Trong đoàn dân lên Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt Qua, có vài người Hy Lạp. 21 Họ đến tìm Phi-líp, người làng Bết-sai-đa, xứ Ga-li-lê. Họ nói: “Thưa ông, chúng tôi xin được gặp Chúa Giê-xu.” 22 Phi-líp bàn với Anh-rê, rồi hai người đến trình với Chúa Giê-xu. 23 Chúa Giê-xu đáp: “Đã đến giờ Con Người trở về nhà vinh quang rồi. 24 Ta quả quyết với các ngươi, nếu hạt lúa kia không được gieo vào lòng đất và chết đi, nó chỉ là một hạt giống lè loi. Nhưng nếu chết đi, nó sinh sôi nảy nở rất nhiều. 25 Ai quý chuộng mạng sống mình sẽ mất nó. Ai hy sinh tính mạng trong đời này, sẽ được sự sống vĩnh cửu. (aiōnios g166) 26 Ai phục vụ Ta đều phải theo Ta, vì Ta ở đâu, người phục vụ Ta cũng ở đó. Ai phục vụ Ta sẽ được Cha Ta tôn trọng. 27 Bây giờ linh hồn Ta phiền não quá. Ta có thể nói: ‘Xin Cha cho Con thoát khỏi giờ này’ không? Không, chính vì việc ấy mà Ta xuống trần gian. 28 Thưa Cha, xin Danh Cha được ngợi tôn!” Bỗng có tiếng vang dội từ trời: “Ta đã làm vinh hiển rồi, Ta sẽ còn làm vinh hiển nữa.” 29 Nghe tiếng ấy, dân chúng đứng chung quanh tưởng là tiếng sấm, trong khi những người khác lại bảo một thiên sứ đã nói chuyện với Ngài. 30 Chúa Giê-xu giải thích:

“Tiếng ấy vang ra không phải vì Ta mà vì các người. 31 Đã đến lúc thế gian bị xét xử, và Satan, kẻ thống trị thế gian bị trục xuất. 32 Còn Ta, khi bị treo lên khỏi mặt đất, Ta sẽ kéo mọi người đến cùng Ta.” 33 Chúa nói câu này để chỉ Ngài sẽ chết cách nào. 34 Đám đông thắc mắc: “Chúng tôi hiểu từ Thánh Kinh cho biết Đấng Mết-si-a sống vĩnh viễn. Sao Thầy nói Con Người sẽ chết. Con Người này là ai?” (aion g165) 35 Chúa Giê-xu đáp: “Các người chỉ còn hưởng ánh sáng trong một thời gian ngắn. Vậy hãy bước đi khi còn ánh sáng. Khi bóng đêm phủ xuống, các người sẽ chẳng nhìn thấy gì. 36 Hãy tin cậy ánh sáng đang khi còn ánh sáng; để các người trở nên con cái của ánh sáng.” Nói xong những điều đó, Chúa Giê-xu đi và lánh khỏi họ. 37 Dù Chúa Giê-xu đã làm bao nhiêu phép lạ trước mắt, người Do Thái vẫn không tin Ngài. 38 Thật đúng như lời Tiên tri Y-sai đã nói: “Lạy Chúa Hằng Hữu, ai tin lời giảng của chúng con? Ai thấy được cánh tay uy quyền của Chúa Hằng Hữu?” 39 Nhưng dân chúng không thể tin, vì như Y-sai đã nói: 40 “Chúa khiến mắt họ đui mù và lòng họ cứng cõi chai đá— để mắt họ không thể thấy, lòng họ không thể hiểu, và họ không thể quay về với Ta để Ta chữa lành cho họ.” 41 Y-sai nói tiên tri về Chúa Giê-xu, vì ông đã được chiêm ngưỡng và nói về vinh quang của Đấng Mết-si-a. 42 Tuy nhiên, có nhiều người trong giới lãnh đạo Do Thái tin Chúa mà không dám công nhận, vì sợ phái Phari-si khai trừ. 43 Họ thích được loài người tán tụng hơn là Đức Chúa Trời khen ngợi. 44 Chúa Giê-xu nói lớn với đoàn dân: “Ai tin Ta, không chỉ tin Ta, nhưng tin Đức Chúa Trời, Đấng đã sai Ta. 45 Ai thấy Ta là thấy Đấng đã sai Ta. 46 Ta đến như ánh sáng chiếu rọi trong thế gian tối tăm này, vì vậy ai tin Ta sẽ không còn lún quẩn trong bóng tối nữa. 47 Người nào nghe lời Ta mà không vâng giữ, Ta cũng không kết tội, vì lần này Ta đến thế gian không phải để kết tội, nhưng để cứu chuộc. 48 Nhưng ai chối bỏ Ta, không chịu tiếp nhận lời Ta đều sẽ bị

kết tội, chính lời Ta nói hôm nay sẽ kết tội họ trong ngày phán xét. 49 Ta không nói theo ý Ta. Nhưng Cha là Đấng sai Ta đã truyền cho Ta nói. 50 Ta biết mệnh lệnh Ngài đem lại sự sống vĩnh cửu; vậy Ta chỉ nói những lời Cha đã truyền dạy cho Ta.” (aionios g166)

13 Đêm trước lễ Vượt Qua, Chúa Giê-xu biết sắp đến giờ Ngài rời thế gian để về với Cha của Ngài. Chúa yêu thương các môn đệ của mình trong thời gian Ngài thi hành chức vụ trên đất, và Chúa vẫn yêu họ cho đến cuối cùng. 2 Trong giờ ăn tối, quý vương thúc đẩy Giu-đa Ích-ca-ri-ôt, con Si-môn, phản Chúa Giê-xu. 3 Chúa Giê-xu biết rõ Chúa Cha đã trao mọi quyền hành cho Ngài và Ngài từ Đức Chúa Trời đến, nay sắp trở về với Đức Chúa Trời. 4 Vì thế, Chúa đứng dậy, ra khỏi bàn ăn, cởi áo ngoài, lấy khăn quấn ngang lưng, 5 và đổ nước vào chậu. Chúa lần lượt rửa chân cho các môn đệ, rồi Ngài dùng khăn quấn ngang lưng mà lau cho họ. 6 Khi Chúa Giê-xu đến bên Si-môn Phi-e-rơ, Phi-e-rơ hỏi Ngài: “Thưa Chúa, sao Chúa lại rửa chân cho con?” 7 Chúa Giê-xu đáp: “Bây giờ con chưa hiểu được việc Ta làm, nhưng sau này con sẽ hiểu.” 8 Phi-e-rơ thưa: “Con chẳng dám để Chúa rửa chân cho con bao giờ!” Chúa Giê-xu đáp: “Nếu Ta không rửa chân cho con, con không thuộc về Ta.” (aion g165) 9 Si-môn Phi-e-rơ sốt sắng: “Thưa Chúa, đã rửa chân thì xin Chúa rửa luôn cả tay và gội đầu cho con nữa!” 10 Chúa Giê-xu đáp: “Ai đã tắm xong chỉ cần rửa chân là toàn thân sạch sẽ. Các con đã được sạch, nhưng không phải tất cả đều sạch đâu!” 11 Vì Chúa Giê-xu biết rõ người phản Ngài. Đó là lý do Ngài nói: “Không phải tất cả đều sạch đâu.” 12 Rửa chân cho môn đệ xong, Chúa mặc áo ngoài, ngồi vào bàn ăn và hỏi: “Các con có hiểu việc Ta vừa làm cho các con không? 13 Các con gọi Ta bằng ‘Thầy,’ bằng ‘Chúa’ là đúng, vì đó là sự thật. 14 Ta là Chúa và là Thầy mà rửa chân cho các con, thì các con cũng phải rửa chân cho nhau. 15 Ta nêu gương để các con noi theo điều Ta làm. 16 Ta quả quyết với các con,

đầy tớ không cao trọng hơn chủ. Hay sứ giả không quan trọng hơn người sai phái mình. 17 Bây giờ các con đã biết những điều này, các con phải thực hành mới được Đức Chúa Trời ban phước.” 18 “Ta không nói về tất cả các con; Ta biết rõ từng người Ta lựa chọn. Nhưng để ứng nghiệm lời Thánh Kinh đã chép: ‘Người ăn bánh Ta trở mặt phản Ta.’ 19 Nay Ta cho các con biết trước, để khi việc xảy đến, các con sẽ tin Ta là Đấng Mết-si-a. 20 Ta quả quyết với các con, ai tiếp nhận sứ giả Ta là tiếp nhận Ta, và ai tiếp nhận Ta là tiếp nhận Cha, Đấng đã sai Ta.” 21 Sau khi dạy những lời ấy, tâm hồn Chúa Giê-xu xúc động, Ngài tiết lộ: “Ta quả quyết với các con, một người trong các con sẽ phản Ta!” 22 Các môn đệ hoang mang nhìn nhau không biết Ngài nói về ai. 23 Thấy môn đệ Chúa Giê-xu yêu ngồi bên cạnh Ngài, 24 Si-môn Phi-e-rơ ra dấu bảo bạn hỏi: “Chúa đang nói về ai?” 25 Môn đệ ấy dựa sát vào ngực Chúa Giê-xu và hỏi: “Thưa Chúa, người đó là ai?” 26 Chúa Giê-xu đáp: “Là người sẽ lấy miếng bánh Ta sắp nhúng đây.” Chúa nhúng bánh rồi trao cho Giu-đa, con trai Si-môn Ích-ca-ri-ốt. 27 Khi Giu-đa đã ăn bánh, quý Sa-tan liền nhập vào lòng. Chúa Giê-xu phán cùng Giu-đa: “Việc con làm, hãy làm nhanh đi.” 28 Những người ngồi chung quanh không hiểu Chúa Giê-xu nói về việc gì. 29 Giu-đa làm thủ quỹ, nên có người tưởng Chúa Giê-xu bảo Giu-đa đi mua sắm cho lễ Vượt Qua, hoặc đi cứu trợ người nghèo. 30 Lấy miếng bánh xong, Giu-đa vội vã ra đi trong đêm tối. 31 Khi Giu-đa đi rồi, Chúa Giê-xu dạy: “Đã đến giờ Con Người được tôn vinh, Đức Chúa Trời cũng được rạng danh vì Con Ngài. 32 Đã đến lúc Đức Chúa Trời cho Con Ngài vinh quang rực rỡ. Phải, Đức Chúa Trời sắp tôn vinh Con Ngài. 33 Các con thân yêu! Ta còn ở với các con không bao lâu nữa. Các con sẽ tìm kiếm Ta, nhưng không thể đến nơi Ta đi, như lời Ta đã nói với người Do Thái. 34 Ta cho các con một điều răn mới: Các con phải yêu nhau như Ta đã yêu các con. 35 Các con có yêu nhau, mọi

người mới biết các con là môn đệ Ta.” 36 Si-môn Phi-e-rơ hỏi: “Thưa Chúa, Chúa đi đâu?” Chúa Giê-xu đáp: “Hiện nay con chưa theo Ta được, nhưng sau này con sẽ theo Ta.” 37 Phi-e-rơ thắc mắc: “Thưa Chúa, tại sao con không thể theo Chúa ngay bây giờ? Con sẵn sàng hy sinh tính mạng vì Chúa.” 38 Chúa Giê-xu đáp: “Con hy sinh tính mạng vì Ta sao? Ta quả quyết với con, Phi-e-rơ—đêm nay trước khi gà gáy, con sẽ chối Ta ba lần.”

14 “Lòng các con đừng xao xuyên. Các con đang tin cậy Đức Chúa Trời thế nào, hãy tin Ta thế ấy. 2 Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở. Nếu không, Ta đã nói cho các con rồi. Ta đi chuẩn bị chỗ ở cho các con. 3 Khi chuẩn bị xong, Ta sẽ trở lại đón các con về với Ta để các con ở cùng Ta mãi mãi. 4 Các con đều biết đường đến nơi Ta đi.” 5 Thô-ma thưa: “Chúng con không biết Chúa đi đâu, làm sao biết đường mà đến?” 6 Chúa Giê-xu đáp: “Ta là con đường, chân lý, và nguồn sống. Nếu không nhờ Ta, không ai được đến với Cha. 7 Đã biết Ta, các con cũng biết Cha Ta. Từ nay, các con biết Ngài và đã thấy Ngài!” 8 Phi-líp nói: “Thưa Chúa, xin chỉ Cha cho chúng con là đủ.” 9 Chúa Giê-xu đáp: “Này Phi-líp, Ta ở với các con đã lâu mà con chưa biết Ta sao? Ai thấy Ta tức là thấy Cha! Sao con còn xin Ta chỉ Cha cho các con? 10 Con không tin Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta sao? Những lời Ta nói với các con không phải Ta tự nói, nhưng chính Cha ở trong Ta đã nói ra lời Ngài. 11 Các con phải tin Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta. Nếu không, các con hãy tin công việc Ta. 12 Ta quả quyết với các con, ai tin Ta sẽ làm những việc Ta làm, lại làm việc lớn hơn nữa, vì Ta sắp về với Cha. 13 Các con nhân danh Ta cầu xin bất cứ điều gì, Ta sẽ làm cho để Cha được tôn vinh. 14 Phải, các con nhân danh Ta cầu xin bất cứ điều gì, Ta sẽ làm cho!” 15 “Nếu các con yêu thương Ta, hãy vâng giữ mệnh lệnh Ta. 16 Ta sẽ cầu xin Cha ban cho các con Đấng An Ủi khác để sống với các con mãi mãi. (aiōn g165) 17 Ngài là Chúa Thánh Linh, Thần

Chân lý. Thế gian không thể tiếp nhận Ngài, vì họ chẳng thấy cũng chẳng biết Ngài. Nhưng các con biết Ngài vì Ngài vẫn sống với các con và sẽ ở trong các con. **18** Ta không để các con bơ vơ như trẻ mồ côi, Ta sẽ đến với các con. **19** Không bao lâu nữa người đời chẳng còn thấy Ta, nhưng các con sẽ thấy Ta, vì Ta sống thì các con cũng sẽ sống. **20** Ngày Ta sống lại, các con sẽ biết Ta ở trong Cha, các con ở trong Ta và Ta ở trong các con. **21** Ai vâng giữ mệnh lệnh Ta là người yêu thương Ta. Người yêu thương Ta sẽ được Cha Ta yêu thương. Ta cũng yêu thương và cho người ấy biết Ta.” **22** Giu-đa (không phải Ích-ca-ri-ốt, nhưng là một môn đệ khác cùng tên) hỏi Chúa: “Thưa Chúa, tại sao Chúa không cho cả thế gian cùng biết, mà chỉ bày tỏ cho chúng con?” **23** Chúa Giê-xu đáp: “Ta chỉ bày tỏ cho những người yêu thương Ta và vâng giữ lời Ta. Cha Ta yêu thương họ, Chúng Ta sẽ đến và sống với họ. **24** Người không yêu thương Ta chẳng vâng giữ lời Ta. Lời các con nghe Ta nói chẳng phải của Ta nhưng của Cha là Đấng đã sai Ta. **25** Ta phán với các con những điều này khi Ta còn ở với các con. **26** Nhưng Đấng An Ủi là Chúa Thánh Linh mà Cha nhân danh Ta sai đến, sẽ dạy dỗ các con mọi điều, nhắc các con nhớ mọi lời Ta đã phán. **27** Ta để lại cho các con sự bình an trong tâm hồn. Ta ban cho các con sự bình an, chẳng phải sự bình an của trần gian cho. Lòng các con đừng bối rối, sợ hãi. **28** Các con ghi nhớ lời Ta đã phán: Ta đi rồi sẽ trở lại với các con. Nếu các con yêu thương Ta, các con vui mừng khi Ta về với Cha, vì Cha cao quý hơn Ta. **29** Nay Ta nói trước, để khi việc xảy ra, các con sẽ tin lời Ta. **30** Ta không còn thì giờ nói nhiều với các con nữa, vì Sa-tan sắp đến. Nó không có quyền gì trên Ta, **31** nhưng nhân loại phải biết Ta yêu Cha Ta và làm mọi điều Cha truyền bảo. Nay, chúng ta hãy đi nơi khác.”

15 “Ta là cây nho thật, Cha Ta trồng cây ấy. **2** Cành nào trong Ta không kết quả đều bị Ngài cắt bỏ. Ngài tỉa những cành ra trái để trái càng sai trĩu. **3** Các con đã được Cha Ta tỉa

sửa và làm thanh sạch do lời Ta dạy bảo. **4** Các con cứ sống trong Ta, Ta sẽ sống trong các con luôn. Cành nho không thể ra trái khi lia thân cây; cũng vậy các con không thể tự kết quả một khi lia khỏi Ta. **5** Phải, Ta là cây nho, các con là cành. Người nào sống trong Ta và được Ta sống trong lòng sẽ kết quả dồi dào, vì ngoài Ta các con chẳng làm chi được. **6** Người nào rời khỏi Ta sẽ bị vứt bỏ như những cành nho bị cắt, phơi khô, người ta gom lại đốt. **7** Nếu các con tiếp tục ở trong Ta và lời Ta ở trong các con thì các con xin gì được nấy! **8** Các con kết nhiều quả, tỏ ra xứng đáng làm môn đệ Ta, là các con đem vinh quang về cho Cha Ta. **9** Ta yêu các con tha thiết như Cha yêu Ta. Hãy cứ sống trong tình yêu của Ta. **10** Khi các con vâng giữ mệnh lệnh Ta là các con tiếp tục sống trong tình yêu của Ta, cũng như Ta vâng giữ mệnh lệnh Cha và sống mãi trong tình yêu của Ngài. **11** Ta dạy các con những điều ấy để các con được niềm vui của Ta, và niềm vui của các con càng dư dật. **12** Đây là mệnh lệnh Ta: Các con hãy yêu nhau như Ta đã yêu các con. **13** Người có tình yêu lớn nhất là người hy sinh tính mạng vì bạn hữu. **14** Nếu các con vâng giữ mệnh lệnh Ta thì các con là bạn hữu Ta. **15** Ta không gọi các con là đầy tớ nữa, vì chủ không tin tưởng đầy tớ mình. Nhưng Ta gọi các con là bạn hữu Ta vì Ta tiết lộ cho các con mọi điều Cha Ta đã dạy. **16** Không phải các con đã chọn Ta nhưng Ta đã chọn các con. Ta bổ nhiệm, và sai phái các con đi để đem lại kết quả lâu dài; nhờ đó, các con nhân danh Ta cầu xin Cha điều gì, Ngài sẽ ban cho các con. **17** Đây là điều răn của Ta: Hãy yêu nhau.” **18** “Nếu người đời thù ghét các con, hãy nhớ họ đã thù ghét Ta trước các con. **19** Nếu các con là người của thế gian, sẽ được họ yêu mến, nhưng các con không thuộc về thế gian, vì Ta đã chọn lựa các con, nên họ thù ghét các con. **20** Các con không nhớ lời Ta dạy các con sao? ‘Đầy tớ không hơn chủ.’ Nếu thế gian bức hại Ta, họ cũng sẽ bức hại các con; nếu họ vâng giữ lời Ta họ cũng sẽ vâng

giữ lời các con. **21** Nhưng vì thù ghét Danh Ta họ sẽ bức hại các con, bởi họ không biết Đấng đã sai Ta. **22** Nếu Ta không đến giảng giải cho họ, thì họ không mắc tội. Nhưng bây giờ họ không còn lý do chữa tội được nữa. **23** Người nào ghét Ta cũng ghét Cha Ta. **24** Nếu Ta không thực hiện trước mắt họ những phép lạ chẳng ai làm được, thì họ khỏi mắc tội. Nhưng họ đã thấy những việc ấy mà vẫn thù ghét Ta và Cha Ta. **25** Đúng như lời Thánh Kinh: ‘Họ ghét Ta vô cớ!’ **26** Nhưng Ta sẽ sai Đấng An Ủi đến với các con—là Thần Chân Lý. Ngài đến từ Cha và Ngài sẽ làm chứng về Ta. **27** Các con cũng sẽ làm chứng về Ta vì các con đã ở với Ta từ ban đầu.”

16 “Ta đã dạy các con những điều ấy để khi gặp khó khăn, các con sẽ không vấp ngã. **2** Người ta sẽ khai trừ các con. Sẽ có lúc mọi người nghĩ rằng giết các con là phục vụ Đức Chúa Trời. **3** Họ giết các con vì họ không biết Đức Chúa Trời và cũng không biết Ta. **4** Ta cho các con biết để khi các việc ấy xảy ra, các con nhớ rõ Ta báo trước rồi. Trước kia Ta chưa nói vì Ta còn ở với các con.” **5** “Bây giờ Ta sắp trở về với Đấng đã sai Ta, nhưng chẳng ai trong các con lưu ý hỏi Ta đi đâu. **6** Trái lại lòng các con phiền muộn vì những điều Ta nói. **7** Dù vậy, Ta đi là ích lợi cho các con, vì nếu Ta không đi, Đấng An Ủi sẽ không đến với các con. Khi Ta đi, Ta sẽ sai Ngài đến với các con. **8** Khi Ngài đến, Ngài sẽ chứng tỏ cho nhân loại biết họ lầm lạc trong tội lỗi, sẽ diu dắt họ trở về đường công chính, và giúp họ hiểu công lý của Đức Chúa Trời. **9** Họ tội lỗi vì không chịu tin Ta. **10** Về sự công chính Ta đã dành cho họ khi Ta về cùng Cha, và các con sẽ không thấy Ta nữa. **11** Công lý sẽ đến vì những người cai trị thế gian này đã bị phán xét. **12** Ta còn nhiều điều muốn nói với các con, nhưng hiện giờ các con chưa hiểu. **13** Khi Thần Chân Lý đến, Ngài sẽ dạy cho các con biết chân lý toàn diện. Ngài không nói theo ý mình, nhưng truyền lại những điều Ngài đã nghe và nói cho các con biết những việc tương lai. **14** Thần Chân Lý sẽ tôn vinh Ta, vì

Ngài sẽ cho các con biết sự thật về vinh quang Ta. **15** Mọi điều Cha có đều thuộc về Ta, nên Ta nói: Thần Chân Lý sẽ cho các con biết sự thật về vinh quang Ta.” **16** “Chẳng bao lâu, các con không thấy Ta nữa, nhưng chỉ một thời gian ngắn các con lại gặp Ta.” **17** Vài môn đệ hỏi nhau: “Lời Thầy có nghĩa gì khi nói: ‘Chẳng bao lâu nữa các con không thấy Ta, nhưng chỉ một thời gian ngắn các con lại gặp Ta,’ và ‘Ta sắp về với Cha’? **18** Và ý Thầy nói ‘một thời gian ngắn’ là bao lâu? Chúng ta không hiểu được.” **19** Chúa Giê-xu biết họ đang hoang mang, Ngài phán: “Các con không hiểu lời Ta vừa nói sao? **20** Ta cho các con biết, các con sẽ than khóc về những việc sắp xảy đến cho Ta nhưng người đời sẽ mừng rỡ. Các con sẽ đau buồn, nhưng nỗi buồn ấy sẽ biến thành niềm vui, vì các con lại gặp Ta. **21** Người mẹ sắp đến giờ sinh nở phải chịu đau đớn, buồn lo. Nhưng sau khi sinh con, người mẹ vui mừng và quên hết đau đớn. **22** Tuy hiện nay các con đau buồn, nhưng chẳng bao lâu Ta sẽ gặp các con, lòng các con sẽ tràn ngập niềm vui bất tận. **23** Lúc ấy các con sẽ không còn thắc mắc hỏi han gì nữa. Ta quả quyết với các con, các con nhân danh Ta cầu xin điều gì, Cha cũng ban cho. **24** Trước nay, các con chưa nhân danh Ta cầu xin điều chi cả. Cứ cầu xin đi, các con sẽ được, để lòng các con tràn ngập vui mừng. **25** Ta thường dùng ẩn dụ để dạy dỗ các con. Sẽ đến lúc Ta không dùng ẩn dụ nữa, nhưng giải bày trực tiếp về Cha cho các con. **26** Lúc ấy các con sẽ nhân danh Ta cầu xin, không phải chỉ có Ta cầu thay cho các con, nhưng chính các con cầu xin Cha, **27** vì Cha cũng yêu các con bởi các con yêu Ta và tin rằng Ta được Đức Chúa Trời sai đến. **28** Ta từ Cha xuống trần gian, nay Ta sắp rời trần gian trở về với Cha.” **29** Các môn đệ thưa: “Thưa Thầy, bây giờ Thầy giảng giải rõ ràng, không còn dùng ẩn dụ nữa. **30** Bây giờ chúng con biết Thầy thấu hiểu mọi việc, chẳng cần ai hỏi Thầy. Vì thế chúng con tin Thầy đến từ Đức Chúa Trời.” **31** Chúa Giê-xu hỏi: “Bây giờ các con tin rồi sao? **32** Sắp đến lúc các con

ly tán mỗi người một ngã, bỏ Ta lại một mình. Nhưng Ta không cô đơn bao giờ vì Cha ở với Ta. **33** Ta nói cho các con những điều ấy để các con được bình an trong Ta. Thế gian sẽ gây đủ thứ hoạn nạn khốn khổ cho các con. Nhưng đừng nản lòng vì Ta đã chiến thắng thế gian.”

17 Sau khi dạy dỗ xong, Chúa Giê-xu ngược mắt lên trời cầu nguyện: “Thưa Cha, giờ đã đến, xin Cha bày tỏ vinh quang Con để Con làm rạng rỡ vinh quang Cha. **2** Cha đã trao cho Con uy quyền trên cả nhân loại, để Con ban sự sống vĩnh cửu cho những người Cha đã giao thác. (aiōnios g166) **3** Họ được sống vĩnh cửu khi nhận biết Cha là Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, và nhìn nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Ngài sai đến. (aiōnios g166) **4** Con đã làm rạng rỡ vinh quang Cha trên đất, hoàn tất mọi việc Cha ủy thác. **5** Thưa Cha, giờ đây xin Cha làm sáng tỏ vinh quang Con trước mặt Cha, là vinh quang chung của Cha và Con trước khi sáng tạo trời đất. **6** Con đã giải bày Danh Cha cho những người Cha chọn giữa thế gian và giao thác cho Con. Họ luôn thuộc về Cha. Cha đã giao họ cho Con, và họ luôn vâng giữ lời Cha. **7** Họ biết rõ mọi điều Con có đều do Cha cho, **8** vì Cha dạy Con điều gì, Con cũng truyền cho họ. Họ nhận và biết rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng Cha đã sai Con. **9** Giờ đây, Con không cầu nguyện cho thế gian, nhưng Con cầu xin cho những người Cha đã giao thác, **10** vì họ vẫn thuộc về Cha cũng như mọi người của Cha đều thuộc về Con. Họ chính là vinh quang của Con. **11** Con sắp từ giã thế gian để trở về với Cha, nhưng họ vẫn còn ở lại. Thưa Cha Chí Thánh, xin lấy Danh Cha bảo vệ những người Cha giao cho Con để họ đồng tâm hợp nhất như Cha với Con. **12** Trong thời gian sống với họ, Con luôn luôn bảo vệ, che chở họ trong Danh Cha. Mọi người Cha giao thác, Con đều bảo vệ an toàn, ngoại trừ một người ngoan cố đi vào con đường chết, đúng như Thánh Kinh đã chép. **13** Con sắp về với Cha. Nhưng khi còn ở thế gian, Con cho họ biết những điều này để lòng họ được tràn

ngập niềm vui của Con. **14** Con đã truyền lời Cha cho họ, nên người đời thù ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian cũng như Con không thuộc về thế gian. **15** Con không cầu xin Cha rút họ ra khỏi thế gian, nhưng xin Cha giữ họ khỏi điều gian ác. **16** Họ không thuộc về thế gian cũng như Con không thuộc về thế gian. **17** Xin Cha dùng chân lý thánh hóa họ. Lời Cha chính là chân lý. **18** Như Cha đã sai Con vào thế gian, Con cũng sai họ đi khắp thế giới. **19** Con đã cho chính mình là cửa lễ thánh hóa vì họ, để họ được thánh hóa nhờ chân lý của Cha. **20** Không những Con cầu xin cho họ, Con còn cầu xin cho những người sẽ tin Con nhờ lời chứng của họ. **21** Xin Cha cho các môn đệ mới cũ đều hợp nhất, cũng như Cha và Con là một—Cha ở trong Con, thưa Cha, và Con ở trong Cha. Để họ ở trong Chúng Ta, rồi nhân loại sẽ tin rằng Cha đã sai Con. **22** Con đã cho họ vinh quang Cha cho Con, để họ hợp nhất như Cha và Con đã hợp nhất. **23** Con ở trong họ và Cha ở trong Con để giúp họ hoàn toàn hợp nhất. Nhờ đó nhân loại sẽ biết Cha đã sai Con đến, và Cha yêu họ như Cha đã yêu Con. **24** Thưa Cha, Con muốn Con ở đâu, những người Cha giao cho Con cũng ở đó để họ chiêm ngưỡng vinh quang Cha đã cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng tạo trời đất! **25** Thưa Cha Công Chính, thế gian không biết Cha, nhưng Con biết; và những môn đệ này cũng biết Cha đã sai Con. **26** Con đã bày tỏ Cha cho họ, và Con sẽ giải bày thêm nữa. Để tình yêu của Cha cho Con sẽ ở trong họ, và để Con sống trong lòng họ.”

18 Cầu nguyện xong, Chúa Giê-xu dẫn các môn đệ qua thung lũng Kít-rôn, vào khu vườn ô-liu. **2** Giu-đa là người phản bội cũng biết rõ vườn ấy, vì Chúa Giê-xu thường đến đây với các môn đệ. **3** Giu-đa hướng dẫn một đội tuần canh và chức dịch của các thầy trưởng tế và Pha-ri-si, mang theo đèn, đuốc, và vũ khí đến vườn ô-liu. **4** Chúa Giê-xu biết rõ mọi việc sắp xảy ra, nên bước tới hỏi: “Các người tìm ai?” **5** Họ hùng hổ: “Giê-xu, người Na-xa-rét.”

Chúa Giê-xu đáp: “Chính Ta đây!” (Lúc ấy Giu-đa, người phản Chúa, cũng đứng chung với họ).
6 Nghe Chúa Giê-xu đáp: “Chính Ta đây,” cả bọn bị dội lại và té xuống đất. 7 Chúa lại hỏi: “Các người tìm ai?” Họ đáp: “Giê-xu, người Na-xa-rét.” 8 Chúa Giê-xu nhắc lại: “Ta đã nói với các người là chính Ta đây! Nếu các người tìm bắt Ta, hãy để những người này đi tự do!” 9 Việc xảy ra đúng như lời Chúa hứa: “Con không để mất một người nào Cha đã giao cho Con.” 10 Si-môn Phi-e-rơ rút gươm chém rơi vành tai phải của Man-chu, đầy tớ của thầy thượng tế. 11 Nhưng Chúa Giê-xu phán cùng Phi-e-rơ: “Hãy tra gươm vào vỏ! Lẽ nào Ta không uống chén thống khổ mà Cha đã dành cho Ta sao?” 12 Lập tức, viên chỉ huy đội tuần cảnh và các chức dịch bắt trời Chúa Giê-xu. 13 Trước hết, họ giải Chúa đến dinh An-ne, cha vợ của Cai-phe. Cai-phe đang giữ chức thượng tế. 14 Cai-phe đã có lần tuyên bố với các lãnh đạo Do Thái: “Thà một người chết thay cho dân tộc là hơn.” 15 Theo sau Chúa Giê-xu, có Si-môn Phi-e-rơ và một môn đệ khác. Nhờ quen biết thầy thượng tế, môn đệ ấy được vào dinh với Chúa. 16 Còn Phi-e-rơ đứng ngoài cổng. Vì môn đệ ấy quen biết thầy thượng tế trở ra xin cô gái gác cổng cho Phi-e-rơ vào. 17 Cô hỏi Phi-e-rơ: “Anh không phải là môn đệ ông ấy sao?” Phi-e-rơ đáp: “Không, không phải tôi.” 18 Đêm càng lạnh, các chức dịch và các đầy tớ của những thầy tế lễ nhóm một đám lửa rồi quây quần ngồi sưởi. Phi-e-rơ cũng đứng sưởi với họ. 19 Thầy thượng tế hỏi Chúa Giê-xu về các môn đệ và lời giáo huấn của Ngài. 20 Chúa Giê-xu đáp: “Ai cũng biết Ta giảng dạy điều gì. Ta thường giảng dạy trong các hội trường và Đền Thờ, nơi mọi người thường tập họp lại. Ta chẳng có điều gì giấu diếm. 21 Tại sao các người hỏi Ta, mà không hỏi những người đã nghe Ta? Họ biết rõ những điều Ta nói.” 22 Một trong những lính tuần cảnh Đền Thờ đứng gần sát vào mặt Chúa Giê-xu, quát lên: “Người dám nói năng như thế với thầy thượng tế sao?” 23 Chúa

Giê-xu đáp: “Nếu Ta nói sai, xin anh cho biết chỗ sai. Còn Ta nói đúng, tại sao anh đánh Ta?” 24 An-ne ra lệnh giải Chúa Giê-xu, vẫn đang bị trời, qua dinh thầy thượng tế Cai-phe. 25 Lúc ấy Si-môn Phi-e-rơ vẫn đứng sưởi ngoài sân, các anh tuần cảnh đứng bên cạnh hỏi: “Anh không phải môn đệ ông ấy sao?” Ông chối: “Không, không phải tôi.” 26 Nhưng một đầy tớ trong nhà thầy thượng tế, là bà con với người bị Phi-e-rơ chém đứt tai, hỏi: “Chính mắt tôi thấy anh đứng trong vườn ô-liu với ông ấy mà!” 27 Phi-e-rơ lại chối lần nữa. Lập tức có tiếng gà gáy. 28 Cuộc xét xử Chúa Giê-xu trước Cai-phe kết thúc lúc trời vừa sáng. Rồi Ngài bị giải đến dinh tổng trấn La Mã. Những người buộc tội Ngài không dám vào dinh vì sợ bị ô uế, họ sợ không được dự lễ Vượt Qua. 29 Vì thế Tổng trấn Phi-lát phải ra ngoài và hỏi: “Các anh tố cáo người này về tội gì?” 30 Họ đáp: “Nếu hấn không phải là người gian ác, chúng tôi đâu dám giải lên ngài!” 31 Phi-lát nói với họ: “Hãy đem ông ấy đi và xử ông ấy theo luật các anh!” Các lãnh đạo Do Thái đáp: “Chúng tôi không có phép xử tử ai, yêu cầu tổng trấn xử nó!” 32 (Điều này ứng nghiệm lời Chúa Giê-xu báo trước Ngài phải chết cách nào.) 33 Rồi Phi-lát trở vào dinh hỏi Chúa Giê-xu: “Người có phải là vua người Do Thái không?” 34 Chúa Giê-xu hỏi lại: “Đây là câu hỏi của ông hay của người khác nói với ông về Ta?” 35 Phi-lát xăng giọng: “Ta là người Do Thái sao? Chính người dân của anh và các thầy trưởng tế của họ bắt anh giải lên cho ta xử. Anh làm gì mà họ muốn giết anh?” 36 Chúa Giê-xu đáp: “Vương Quốc của Ta không phải là vương quốc trên đất. Nếu thế, các môn đệ của Ta đã chiến đấu để bảo vệ Ta không cho người Do Thái bắt. Nhưng Vương Quốc của Ta không thuộc thế giới này.” 37 Phi-lát hỏi: “Thế anh là vua sao?” Chúa Giê-xu đáp: “Ông nói Ta là vua. Thật, Ta sinh ra và xuống trần gian để làm chứng về chân lý. Những ai yêu chuộng chân lý đều nhận ra điều Ta phán là thật.” 38 Phi-lát thắc mắc: “Chân lý là gì?” Ông bước ra

ngoài tuyên bố: “Ta không thấy người này có tội gì cả. **39** Nhưng theo thông lệ, mỗi năm đến lễ Vượt Qua, ta ân xá cho các anh một phạm nhân. Các anh muốn ta tha ‘Vua của người Do Thái’ không?” **40** Nhưng họ thét lên: “Không! Không phải người này. Chúng tôi muốn ông tha Ba-ra-bal!” (Ba-ra-ba bị tù vì nổi loạn và giết người.)

19 Phi-lát ra lệnh đánh đòn Chúa Giê-xu. **2** Bọn lính đan một vương miện bằng gai đội lên đầu Chúa, và họ khoác lên người Chúa chiếc áo dài màu tím. **3** Họ xúm lại chế giễu: “Kính mừng vua người Do Thái!” Họ lại tát vào mặt Chúa. **4** Phi-lát bước ra sân một lần nữa, tuyên bố với người Do Thái: “Này, ta giao người ấy lại cho các anh, nhưng nên hiểu rõ ràng rằng ta không tìm thấy người có tội gì.” **5** Chúa Giê-xu bước ra, đầu đội mào gai, mình khoác áo dài tím. Phi-lát nói: “Người ấy kia kìa!” **6** Các thầy trưởng tế và các lính tuần cảnh Đền Thờ vừa thấy Chúa liền reo hò: “Đóng đinh hắn! Đóng đinh hắn!” Phi-lát đáp: “Các anh cứ đóng đinh đi! Ta không thấy người này có tội.” **7** Các lãnh đạo Do Thái cãi: “Theo luật của chúng tôi, hắn phải bị xử tử, vì hắn tự xưng là Con của Đức Chúa Trời.” **8** Phi-lát nghe lời đó càng thêm sợ hãi. **9** Ông đem Chúa Giê-xu vào dinh và hỏi một lần nữa: “Anh từ đâu đến?” Nhưng Chúa Giê-xu không đáp một lời. **10** Phi-lát hỏi: “Sao anh không trả lời? Anh không biết ta có quyền tha anh, cũng có quyền đóng đinh anh sao?” **11** Chúa Giê-xu đáp: “Ông không có quyền gì trên Ta cả, nếu không do trên ban cho. Vì vậy người bắt Ta giải nộp cho ông còn nặng tội hơn ông nữa.” **12** Nghe Chúa giải đáp, Phi-lát tìm cách phóng thích Ngài, nhưng các lãnh đạo Do Thái dọa: “Nếu ông tha người này, thì ông không trung thành với hoàng đế. Ai tự xưng mình là vua tức là người phản nghịch với hoàng đế.” **13** Nghe họ nói vậy, Phi-lát liền ra lệnh giải Chúa Giê-xu ra cho ông xử tại Tòa Lát Đá (tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ga-ba-tha.) **14** Hôm ấy nhằm ngày chuẩn bị lễ Vượt Qua. Phi-lát nói với người Do

Thái: “Đây, vua của các anh!” **15** Họ kêu gào: “Giết hắn đi! Giết hắn đi! Hãy đóng đinh hắn!” Phi-lát hỏi: “Không lẽ ta đem đóng đinh vua các anh sao?” Các thầy trưởng tế đáp: “Ngoài Sê-sa, chúng tôi không có vua nào khác.” **16** Kế đến Phi-lát giao Chúa Giê-xu cho họ đóng đinh. Vậy họ dẫn Chúa Giê-xu đi. **17** Chúa vác cây thập tự lên ngọn đồi Sọ, (tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Gô-gô-tha). **18** Tại đây họ đóng đinh Chúa trên cây thập tự. Cũng có hai tướng cướp bị đóng đinh hai bên Chúa, mỗi bên một người. **19** Phi-lát cho treo tấm bảng trên cây thập tự, ghi dòng chữ: “Giê-xu người Na-xa-rét, Vua người Do Thái.” **20** Nhiều người xem thấy dòng chữ đó, vì nơi Chúa Giê-xu bị đóng đinh rất gần thành phố, và tấm bảng viết bằng tiếng Hê-bơ-rơ, La-tinh, và Hy Lạp. **21** Các thầy trưởng tế đến khiếu nại với Phi-lát: “Xin đừng viết: ‘Vua người Do Thái,’ nhưng sửa lại ‘Người này nói: Ta là Vua người Do Thái.’” **22** Phi-lát gắt lên: “Không, điều gì ta viết thì ta đã viết xong rồi.” **23** Sau khi mấy người lính đóng đinh Chúa Giê-xu, họ chia áo xống Ngài làm bốn phần, mỗi người lấy một phần. Họ cũng lấy áo dài của Chúa, đó là tấm áo dệt từ trên xuống không có đường may. **24** Họ nói: “Tốt hơn là đừng xé áo ra, chúng ta hãy gieo súc sắc xem tấm áo đó về phần ai.” Việc xảy ra đúng như lời Thánh Kinh: “Họ chia nhau áo xống Ta và bắt thăm lấy áo dài Ta.” Đó là điều mà họ đã làm. **25** Đứng gần cây thập tự có mẹ Chúa Giê-xu, dì Chúa là Ma-ri (vợ Cơ-lu-đa), và Ma-ri Ma-đơ-len. **26** Khi Chúa Giê-xu thấy mẹ và môn đệ Ngài yêu đứng bên cạnh, Chúa nói với mẹ: “Thưa bà, anh này là con của bà.” **27** Chúa cũng nói với môn đệ ấy: “Đây là mẹ của con.” Từ đó môn đệ ấy rước bà về nhà phụng dưỡng. **28** Chúa Giê-xu biết sứ mệnh đã xong, và muốn làm đúng lời Thánh Kinh, Chúa nói: “Ta khát.” **29** Tại đó có một bình giấm. Có người lấy miếng bông đá tẩm đầy giấm đặt lên cành phương thảo, đưa kề miệng Chúa. **30** Khi Chúa Giê-xu nếm giấm rồi, Ngài phán: “Mọi việc đã hoàn thành!” Rồi Ngài gục

dầu, trút linh hồn. **31** Khi ấy là ngày Chuẩn Bị, cuốn lại để một bên, không nằm chung với vải nên người Do Thái không muốn để xác người liệm. **8** Môn đệ đến mộ trước cũng theo vào, phơi trên cây thập tự vào ngày Sa-bát (hơn nửa ngày Sa-bát này rất long trọng vì trùng với lễ Vượt Qua). Vậy nên họ yêu cầu Phi-lát ra lệnh đánh gãy chân từng người cho đến chết. Rồi họ đem các thi thể xuống. **32** Mấy người lính đến đánh gãy chân hai tướng cướp bị đóng đinh với Chúa Giê-xu. **33** Nhưng khi đến gần Chúa Giê-xu, họ thấy Chúa đã chết nên không đánh gãy chân Ngài. **34** Nhưng một người lính lấy giáo đâm xuyên sườn Chúa, lập tức máu và nước đổ ra. **35** (Tác giả đã chứng kiến việc đó và ghi chép cách trung thực để bạn đọc tin nhận.) **36** Mọi việc diễn ra đúng theo lời Thánh Kinh đã nói: “Không một cái xương nào của Ngài bị gãy,” **37** và “Họ sẽ nhìn thấy Người họ đã đâm.” **38** Sau đó, Giô-sép, người A-ri-ma-thê, từng làm môn đệ Chúa cách kín đáo (vì ông sợ các lãnh đạo Do Thái), đến xin phép Phi-lát cho nhận thi hài Chúa Giê-xu. Được Phi-lát phép, Giô-sép gỡ thi hài Chúa xuống. **39** Ni-cô-đem là người đã hầu chuyện với Chúa ban đêm cũng đem 32,7 ký nhựa thơm trầm hương đến. **40** Hai ông dùng hương liệu và vải gai mịn tẩm liệm thi hài Chúa, theo tục lệ Do Thái. **41** Tại chỗ Chúa đóng đinh, có một khu vườn và một ngôi mộ chưa dùng. **42** Vì đó là ngày chuẩn bị cho lễ Vượt Qua của người Do Thái và ngôi mộ này cũng gần, nên họ an táng Chúa Giê-xu tại đó.

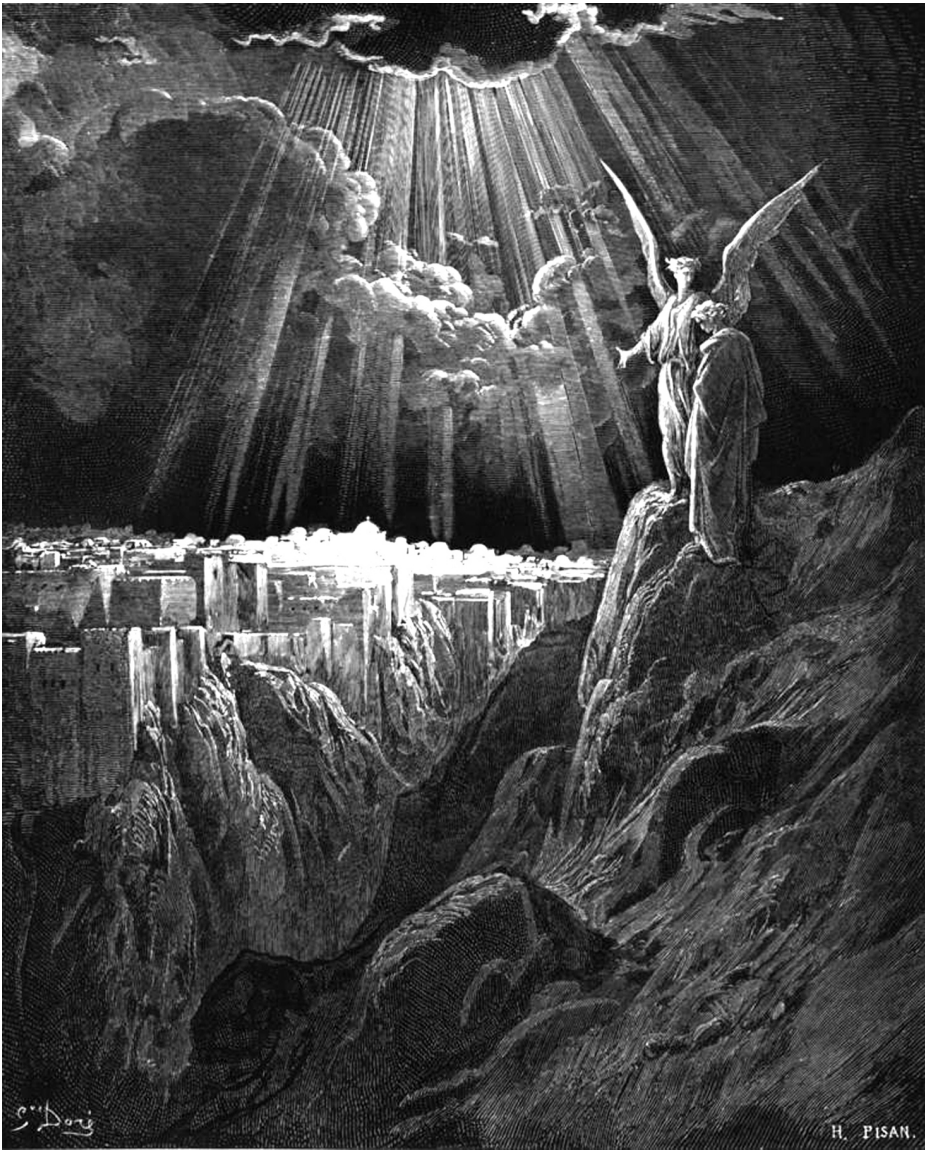
20 Sáng Chúa Nhật, lúc trời còn tờ mờ, Ma-ri Ma-đơ-len đến viếng mộ Chúa và thấy tảng đá lấp cửa mộ đã lăn qua một bên. **2** Cô vội chạy và tìm Si-môn Phi-e-rơ và môn đệ Chúa Giê-xu yêu. Cô báo tin: “Người ta đã dời thi hài Chúa Giê-xu khỏi mộ, không biết họ đặt Ngài tại đâu!” **3** Phi-e-rơ và môn đệ kia liền chạy đến mộ. **4** Cả hai cùng chạy, nhưng môn đệ kia chạy nhanh hơn Phi-e-rơ, nên đến mộ trước. **5** Anh cúi xuống nhìn vào mộ, thấy vải liệm nhưng không dám vào. **6** Si-môn Phi-e-rơ đến sau, bước vào trong mộ, thấy vải liệm còn đó, **7** tấm khăn trùm đầu Chúa Giê-xu thì

tin: “Chúng tôi mới gặp Chúa!” Nhưng Tô-ma đáp: “Tôi không tin trừ khi chính mắt tôi thấy dấu đinh trên bàn tay Chúa, tay tôi sờ vết lữa, trên lửa có cá đang nướng. 10 Chúa Giê-xu thương, và đặt tay tôi vào sườn Ngài!” 26 Tám ngày sau, các môn đệ lại họp trong nhà ấy, lần này Tô-ma cũng có mặt. Cửa ngõ đều đóng chặt, bất thành linh, như lần trước, Chúa Giê-xu đến đứng giữa họ. Chúa phán: “Bình an cho các con.” 27 Chúa phán riêng với Tô-ma: “Hãy đặt ngón tay con vào đây và nhìn bàn tay Ta. Hãy đặt bàn tay con vào sườn Ta. Đừng hoài nghi nữa. Hãy tin!” 28 Tô-ma thưa: “Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi!” 29 Chúa Giê-xu phán với ông: “Con tin vì con thấy Ta. Phước cho những người chưa thấy mà tin Ta!” 30 Các môn đệ còn chứng kiến nhiều phép lạ khác do Chúa Giê-xu thực hiện, nhưng không thể chép tất cả vào sách này, 31 Nhưng chỉ xin ghi lại một số phép lạ để giúp người đọc tin nhận Chúa Giê-xu là Đấng Mết-si-a, là Con Đức Chúa Trời, và nhờ niềm tin đó, chúng ta hưởng được sự sống vĩnh viễn trong Danh Chúa.

21 Sau đó, Chúa Giê-xu đến gặp các môn đệ lần nữa tại bờ biển Ga-li-lê. Chuyện xảy ra thế này. 2 Có nhiều môn đệ có mặt tại đó—Si-môn Phi-e-rơ, Tô-ma (cũng gọi là Song Sinh), Na-tha-na-ên quê làng Ca-na, xứ Ga-li-lê, hai con trai của Xê-bê-đê, và hai môn đệ nữa. 3 Si-môn Phi-e-rơ nói: “Tôi sẽ đi đánh cá!” Mọi người đều tán thành: “Chúng tôi cùng đi với anh!” Họ xuống thuyền thả lưới suốt đêm nhưng chẳng được con cá nào. 4 Đến rạng đông, Chúa Giê-xu đứng trên bờ, nhưng các môn đệ không nhận ra Ngài là ai. 5 Ngài gọi lớn: “Có bắt được cá không, các con?” Họ đáp: “Thưa không!” 6 Ngài phán: “Hãy thả lưới bên phải mạn thuyền thì sẽ được!” Họ vâng lời nên được rất nhiều cá, không thể kéo lưới vào thuyền. 7 Môn đệ Chúa Giê-xu yêu nói với Phi-e-rơ: “Đó là Chúa!” Khi Si-môn Phi-e-rơ nghe đó là Chúa, ông liền khoác áo (vì ông cởi áo lúc làm việc), nhảy ùm xuống nước lội vào bờ. 8 Các môn đệ khác chèo thuyền vào, kéo theo mẻ

lưới đầy cá, vì chỉ cách bờ độ 90 mét. 9 Khi lên bờ, các môn đệ thấy có sẵn bánh mì và một đám lửa, trên lửa có cá đang nướng. 10 Chúa Giê-xu phán: “Hãy đem cá các con mới bắt lại đây!” 11 Si-môn Phi-e-rơ kéo lưới vào bờ. Lưới đầy cá lớn, đếm được 153 con, cá nhiều thế mà lưới vẫn không đứt. 12 Chúa Giê-xu phán: “Hãy lại đây ăn sáng!” Không một môn đệ nào dám hỏi: “Ngài là ai?” Vì họ biết chắc chắn đó là Chúa. 13 Chúa Giê-xu lấy bánh và cá trao cho các môn đệ. 14 Đây là lần thứ ba Chúa Giê-xu hiện ra với các môn đệ từ khi Ngài sống lại. 15 Sau khi ăn sáng xong, Chúa Giê-xu hỏi Si-môn Phi-e-rơ: “Si-môn, con Giăng, con yêu Ta hơn những người này không?” Phi-e-rơ đáp: “Vâng, Chúa biết con yêu Chúa.” Chúa Giê-xu phán: “Hãy chẵn chiên con Ta!” 16 Chúa Giê-xu lặp lại câu hỏi: “Si-môn, con Giăng, con yêu Ta không?” Phi-e-rơ quả quyết: “Thưa Chúa, Chúa biết con yêu Chúa.” Chúa Giê-xu dạy: “Hãy chẵn đàn chiên Ta!” 17 Chúa hỏi lần thứ ba: “Si-môn, con Giăng, con yêu Ta không?” Phi-e-rơ đau buồn vì Chúa Giê-xu hỏi mình câu ấy đến ba lần. Ông thành khẩn: “Thưa Chúa, Chúa biết mọi sự, Chúa biết con yêu Chúa!” Chúa Giê-xu phán: “Hãy chẵn đàn chiên Ta! 18 Ta quả quyết với con, khi con còn trẻ, con tự sức làm mọi việc; con tự mặc đồ và muốn đi đâu tùy ý. Nhưng về già, con phải đưa tay ra, người ta sẽ mặc đồ cho con, và dắt con đến nơi con không muốn.” 19 Chúa Giê-xu ngụ ý cho biết ông phải chết cách nào để làm vinh quang Đức Chúa Trời. Sau đó, Chúa Giê-xu phán với ông: “Hãy theo Ta!” 20 Phi-e-rơ quay lại, thấy môn đệ Chúa Giê-xu yêu—người đã dựa vào ngực Chúa trong buổi ăn tối cuối cùng mà hỏi rằng: “Thưa Chúa, ai là người phản Chúa?” 21 Thấy người ấy đi theo, Phi-e-rơ hỏi Chúa Giê-xu: “Thưa Chúa, anh ấy sẽ ra sao?” 22 Chúa Giê-xu đáp: “Nếu Ta muốn cho anh ấy sống đến ngày Ta trở lại, thì liên hệ gì đến con? Phần con hãy theo Ta!” 23 Do đó, có tin đồn trong cộng đồng những người tin rằng môn đệ ấy sẽ không chết. Nhưng đó

không phải là điều Chúa Giê-xu nói. Ngài chỉ nói: “Nếu Ta muốn cho anh ấy sống đến ngày Ta trở lại, thì liên hệ gì đến con?” 24 Chính môn đệ ấy chứng kiến mọi việc vừa kể và ghi lại những dòng chữ này. Ai cũng biết lời chứng của người ấy là chân thật. 25 Chúa Giê-xu còn làm nhiều việc khác. Nếu người ta ghi chép đầy đủ, tôi chắc rằng cả thế giới cũng không có chỗ chứa hết những sách đã được viết.



Tôi thấy Giê-ru-sa-lem mới, là thành thánh từ Đức Chúa Trời trên trời xuống, sửa soạn như cô dâu trang điểm trong ngày thành hôn. Tôi nghe một tiếng lớn từ ngai nói: “Kìa, nhà của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Chúa sẽ sống với họ và họ sẽ làm dân Ngài. Chính Đức Chúa Trời sẽ ở giữa họ và làm Chân Thần của họ.

Khải Huyền 21:2-3

Khải Huyền

19 Sau đó, tôi nghe có tiếng lớn như tiếng của vô số người trên trời tung hô: “Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Sự cứu rỗi, vinh quang và quyền năng đều thuộc về Đức Chúa Trời của chúng ta. **2** Việc xét xử của Ngài thật công minh và chân chính. Ngài đã xử phạt tên đại dâm phụ từng làm bại hoại thế gian, Ngài đã báo ứng nó vì máu của các đày tớ Ngài.” **3** Họ lại reo lên: “Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Khôi thiêu đốt nó bốc lên mãi mãi vô tận!” (aiōn g165) **4** Hai mươi bốn trưởng lão và bốn sinh vật quỳ xuống thờ lạy Đức Chúa Trời đang ngồi trên ngai, và tung hô: “A-men! Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu!” **5** Có tiếng từ ngai nói: “Hãy chúc tôn Đức Chúa Trời chúng ta, tất cả các đày tớ của Ngài, là những người kính sợ Ngài, từ nhỏ đến lớn.” **6** Tôi nghe có tiếng như tiếng của vô số người, như tiếng thác đổ hoặc sấm rền: “Ngợi tôn Chúa Hằng Hữu! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, Đấng Toàn Năng, đang ngự trị. **7** Chúng ta hãy vui mừng, hoan hỉ, và dâng vinh dự lên Ngài. Vì lễ cưới của Chiên Con đã đến, cô dâu đã sửa soạn sẵn sàng. **8** Nàng mặc váy gai mịn, thanh sạch, rực rỡ” (Váy gai mịn là việc làm công chính của các thánh đồ). **9** Thiên sứ bảo tôi: “Hãy ghi điều này: Phước cho người được mời dự tiệc cưới Chiên Con.” Thiên sứ lại nói: “Đó là lời chân thật của Đức Chúa Trời.” **10** Tôi phục dưới chân thiên sứ để thờ lạy, nhưng thiên sứ bảo tôi: “Đừng thờ lạy, vì tôi cũng là đày tớ Đức Chúa Trời như ông và các anh chị em ông, là những người tin Chúa Giê-xu. Ông hãy thờ lạy Đức Chúa Trời! Mục đích của lời tiên tri là làm chứng về Chúa Giê-xu.” **11** Tôi thấy bầu trời mở rộng, một con ngựa trắng xuất hiện. Đấng cưỡi ngựa tên là Thành Tín và Chân Thật, vì Ngài xét xử và tranh chiến theo lẽ công chính. **12** Mặt Ngài sáng rực như ngọn lửa, đầu Ngài đội nhiều vương miện có ghi tên mà ngoài Ngài ra không ai biết được. **13** Ngài mặc áo dài nhuộm máu; danh hiệu Ngài là “Lời

Đức Chúa Trời.” **14** Các đạo quân trên trời cưỡi ngựa trắng theo Ngài, mặc toàn váy gai mịn trắng tinh khiết. **15** Một thanh gươm sắc bén ra từ miệng Ngài chiến thắng các nước, Ngài cai trị họ bằng một cây trượng sắt. Ngài sẽ dấy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời Toàn Năng, như nước nho chảy từ máy ép rượu. **16** Trên áo các vua, Chúa của các chúa. **17** Tôi lại thấy một thiên sứ đứng trên mặt trời, lớn tiếng kêu gọi chim chóc bay giữa không trung: “Hãy tập hợp để dự tiệc lớn của Đức Chúa Trời, **18** để ăn thịt các vua, tướng lãnh, dũng sĩ, ngựa, và kỵ sĩ, thịt của mọi người tự do và nô lệ, lớn và nhỏ.” **19** Tôi thấy con thú, các vua thế gian và quân đội của họ tập trung giao chiến với Đấng cưỡi ngựa và quân đội Ngài. **20** Nhưng con thú bị bắt cùng với tiên tri giả, là kẻ đã thực hiện nhiều phép lạ trước mặt con thú, để lừa gạt những người mang dấu hiệu con thú và thờ lạy tượng nó. Cả hai đều bị bỏ sống vào hồ lửa và diêm sinh đang bốc cháy. (Limnē Pyr g3041 g4442) **21** Những kẻ còn lại đều bị giết bằng gươm từ miệng Đấng cưỡi ngựa. Chim chóc ăn thịt chúng no nê.

20 Tôi thấy một thiên sứ từ trời xuống, tay cầm chìa khóa của vực thẳm và một dây xiềng lớn. (Abyssos g12) **2** Thiên sứ bắt con rồng—tức là con rắn ngày xưa, cũng gọi là quỷ vương hay Sa-tan—xiềng lại một nghìn năm, **3** quăng nó vào vực thẳm, khóa chặt và niêm phong. Suốt một nghìn năm, nó không còn lừa gạt các dân được nữa. Sau đó, nó lại được thả ra ít lâu. (Abyssos g12) **4** Tôi thấy có nhiều ngai, những người ngồi trên ngai được ủy quyền xét xử. Tôi cũng thấy linh hồn những người bị chém giết vì làm chứng cho Chúa Giê-xu và truyền giảng Đạo Đức Chúa Trời, những người không chịu thờ lạy con thú và tượng nó, không chịu ghi dấu hiệu nó trên trán và trên tay. Họ sống lại và cai trị thế giới suốt một nghìn năm với Chúa Cứu Thế. **5** Đó là cuộc sống lại thứ nhất. (Lúc ấy, những người chết khác chưa sống lại, nhưng phải đợi một nghìn năm). **6**

Những người được dự phần trong cuộc sống lại thứ nhất thật hạnh phúc và thánh thiện biết bao! Vì sự chết thứ hai chẳng có quyền gì trên họ, nhưng họ được làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và Chúa Cứu Thế, cùng Ngài cai trị một nghìn năm. 7 Khi kỳ hạn một nghìn năm đã mãn, Sa-tan được thả ra khỏi ngục. 8 Nó sẽ đi du thuyết khắp thế giới, cổ động mọi dân tộc liên minh với dân Gót và Ma-gót để chiến tranh. Quân đội chúng đông đảo như cát trên bờ biển. 9 Chúng kéo quân tràn ngập khắp đất, bao vây dân Chúa và thành phố Ngài yêu quý. Nhưng lửa từ trời rơi xuống tiêu diệt đạo quân xâm lăng. 10 Còn quý vương đã lừa gạt chúng bị quăng vào hồ lửa diêm sinh, là nơi con thú và tiên tri giả cũng bị cầm tù. Chúng bị đau đớn ngày đêm, mãi mãi vô tận. (aiōn g165, Limnē Pyr g3041 g4442) 11 Rồi tôi thấy một chiếc ngai lớn và trắng, cùng Đấng ngồi trên ngai. Trước mặt Chúa, trời đất đều chạy trốn, nhưng không tìm được chỗ ẩn nấp. 12 Tôi thấy những người đã chết, cả lớn và nhỏ đều đứng trước ngai. Các cuốn sách đều mở ra, kể cả Sách Sự Sống. Người chết được xét xử tùy theo công việc thiện ác họ làm mà các sách đó đã ghi. 13 Biển trao trả các thi hài nằm trong lòng biển. Tử vong và âm phủ cũng giao nộp người chết chúng giam cầm. Mỗi người bị xét xử tùy theo công việc mình đã làm. (Hadēs g86) 14 Tử vong và âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Vào hồ lửa là chết lần thứ hai. (Hadēs g86, Limnē Pyr g3041 g4442) 15 Người nào không có tên trong Sách Sự Sống phải bị quăng xuống hồ lửa. (Limnē Pyr g3041 g4442)

21 Tôi thấy trời mới và đất mới, vì trời và đất thứ nhất đã biến mất, biển cũng không còn nữa. 2 Tôi thấy Giê-ru-sa-lem mới, là thành thánh từ Đức Chúa Trời trên trời xuống, sửa soạn như cô dâu trang điểm trong ngày thành hôn. 3 Tôi nghe một tiếng lớn từ ngai nói: “Kìa, nhà của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Chúa sẽ sống với họ và họ sẽ làm dân Ngài. Chính Đức Chúa Trời sẽ ở giữa họ và làm Chân Thần của họ. 4 Ngài sẽ lau hết nước mắt cho họ. Sẽ

không còn ai chết nữa, cũng chẳng còn tang chế, khóc than, đau khổ, vì mọi thứ ấy đã qua rồi”. 5 Đấng ngồi trên ngai tuyên bố: “Này Ta làm mới lại mọi vật. Hãy ghi chép vì các lời này đều chân thật, đáng tin.” 6 Chúa phán tôi: “Xong rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là Đầu Tiên và Cuối Cùng. Ai khát sẽ được Ta cho uống miễn phí Nước Suối Hằng Sống. 7 Người chiến thắng sẽ được thừa hưởng những điều đó. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ làm con Ta. 8 Còn những người hèn nhát, vô tín, hư hỏng, sát nhân, gian dân, tà thuật, thờ thần tượng, và dối trá, đều phải vào hồ lửa diêm sinh. Đó là chết lần thứ hai.” (Limnē Pyr g3041 g4442) 9 Một trong bảy thiên sứ cầm bảy bát đựng các tai họa cuối cùng, đến bảo tôi: “Lại đây, tôi sẽ cho ông thấy cô dâu, vợ của Chiên Con.” 10 Tôi được Thánh Linh cầm và thiên sứ đưa tôi đến một ngọn núi cao, chỉ cho tôi xem thành thánh Giê-ru-sa-lem, từ Đức Chúa Trời trên trời mà xuống. 11 Thành phản chiếu vinh quang Đức Chúa Trời, sáng chói như kim cương, như ngọc thạch anh, trong vắt như pha lê. 12 Tường thành thật cao lớn, có mười hai cổng do mười hai thiên sứ canh gác. Trên các cổng có ghi tên mười hai đại tộc Ít-ra-ên. 13 Có ba cổng mỗi hướng—đông, tây, nam, bắc. 14 Nền của tường thành là mười hai tầng đá móng, trên đó có ghi tên mười hai sứ đồ của Chiên Con. 15 Vị thiên sứ đang nói chuyện với tôi, cầm trên tay một cây thước bằng vàng để đo thành, cổng, và tường. 16 Thiên sứ dùng thước đo thành: Thành hình lập phương mỗi chiều 2.200 nghìn mét. 17 Thiên sứ cũng đo tường: Tường dày 65 mét, (theo đơn vị đo lường của loài người mà thiên sứ đang dùng). 18 Tường xây bằng ngọc thạch anh, còn thành bằng vàng ròng, trong như thủy tinh. 19 Nền của tường thành được trang trí bằng những loại bảo thạch: Nền thứ nhất là ngọc thạch anh, nền thứ hai là ngọc lam, nền thứ ba là mã não trắng xanh, nền thứ tư là ngọc lục bảo, 20 nền thứ năm là bạch ngọc, nền thứ sáu là hồng mã não, nền thứ bảy

là ngọc hoàng bích, nền thứ tám là ngọc thạch xanh lục, nền thứ chín là ngọc thu ba vàng, nền thứ mười là ngọc phi tủy, nền thứ mười một là ngọc phong t ín, nền thứ mười hai là ngọc thạch anh tím. 21 Mười hai cổng làm bằng mười hai hạt châu, mỗi cổng là một hạt châu nguyên khối. Đường phố trong thành bằng vàng ròng, như thủy tinh trong suốt. 22 Tôi không thấy Đền Thờ nào trong thành, vì Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng và Chiên Con là Đền Thờ. 23 Thành không cần mặt trời hay mặt trăng soi sáng, vì vinh quang của Đức Chúa Trời chiếu khắp thành, và Chiên Con là đèn của thành. 24 Ánh sáng ấy soi sáng cho các dân tộc, các vua trên đất sẽ đem vinh quang mình vào đó. 25 Các cổng thành mở suốt ngày, không bao giờ đóng, vì tại đó không có ban đêm. 26 Các dân tộc sẽ đem vinh quang và vinh dự vào thành. 27 Những điều ô uế và những người xấu xa, giả dối không được vào đó, chỉ những người được ghi tên trong Sách Sự Sống của Chiên Con mới được vào thành.

22 Thiên sứ chỉ cho tôi thấy sông nước hằng sống, trong như pha lê, chảy từ ngai Đức Chúa Trời và Chiên Con 2 vào chính giữa con đường lớn trong thành. Hai bên bờ sông có cây sự sống, ra trái mười hai mùa, mỗi tháng một mùa. Lá cây dùng làm thuốc chữa bệnh cho các dân tộc. 3 Chẳng còn điều gì xấu xa trong thành vì Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ đặt ngai tại đó. Các đầy tớ Ngài sẽ phục vụ Ngài. 4 Họ sẽ nhìn thấy mặt Ngài và tên Ngài sẽ ghi trên trán họ. 5 Tại đó sẽ không có ban đêm cũng không cần ánh đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ chiếu sáng họ. Họ sẽ cai trị đời đời. (aiōn g165) 6 Thiên sứ bảo tôi: “Những lời này là chân thật và đáng tin. Chúa là Đức Chúa Trời đã báo cho các tiên tri những việc tương lai, cũng sai thiên sứ bày tỏ cho đầy tớ Ngài biết những việc sắp xảy ra.” 7 “Này, Ta sẽ sớm đến! Phước cho những người vâng giữ các lời tiên tri trong sách này.” 8 Tôi là Giăng, người đã nghe và thấy những điều này. Khi nghe thấy

xong tôi liền quỳ dưới chân thiên sứ để thờ lạy. 9 Nhưng thiên sứ bảo tôi: “Đừng thờ lạy tôi! Tôi cũng là đầy tớ Đức Chúa Trời như ông, như anh chị em ông là các tiên tri và như những người vâng giữ lời Chúa trong sách này. Ông hãy thờ lạy Đức Chúa Trời!” 10 Thiên sứ lại bảo tôi: “Đừng giữ kín những lời tiên tri trong sách này vì thì giờ đã gần rồi. 11 Người gian ác cứ làm điều gian ác, người ô uế cứ làm điều ô uế, nhưng người công chính hãy tiếp tục làm điều công chính, người thánh thiện hãy luôn luôn sống thánh thiện!” 12 “Này, Ta sẽ sớm đến, đem theo phần thưởng để trao cho mỗi người tùy theo công việc họ làm. 13 Ta là An-pha và Ô-mê-ga, Đầu Tiên và Cuối Cùng, Khởi Thủy và Chung Kết.” 14 Phước cho người giặt sạch áo mình, được quyền vào cổng thành, ăn trái cây sự sống. 15 Những người ô uế, tà thuật, gian dâm, sát nhân, thờ thần tượng, cùng tất cả những người ưa thích và làm điều dối trá đều không được vào thành. 16 “Ta là Giê-xu, đã sai thiên sứ báo cho con biết những điều này để truyền lại cho các Hội Thánh. Ta là Chồi Lộc và Hậu Tự của Đa-vít, là Sao Mai sáng chói.” 17 Chúa Thánh Linh và Hội Thánh kêu gọi: “Hãy đến!” Người nào nghe tiếng gọi cũng nói: “Mời đến!” Ai khát, cứ đến. Ai muốn, hãy tiếp nhận miễn phí nước hằng sống! 18 Tôi quả quyết với mọi người đọc lời tiên tri trong sách này: Nếu ai thêm vào điều gì, Đức Chúa Trời sẽ thêm cho họ những tai họa đã ghi trong sách. 19 Còn ai bớt lời nào, Đức Chúa Trời sẽ không cho họ ăn trái cây sự sống và vào thành thánh như đã chép. 20 Đáng chứng thực cho những điều này đã hứa: “Phải, Ta sẽ sớm đến!” Lạy Chúa Giê-xu, xin Ngài đến! A-men! 21 Cầu xin ân sủng của Chúa Giê-xu ở với tất cả con dân thánh của Đức Chúa Trời.

66 Thơ

tiếng Việt at AionianBible.org

The Bible is a library of 66 books in the Protestant Canon written by 40 different men over a span of 1,500 years from 1435 BC to 65 AD with one consistent message. From the first page through the last, Jesus. Genesis promised our deliverer is coming, Jesus. Moses said our better prophet is coming, Jesus. Isaiah prophesied our Messiah will be a suffering servant, Jesus. John announced our Anointed One is here, Jesus. Jesus himself testified he is our Lord God, Yahweh. The gospels agree our conqueror of death has risen, Jesus. The Apostles witnessed our victor ascend to his throne in Heaven, Jesus. And Revelation promises Jesus' return for our final judgment. Are you ready? Read the Bible cover to cover at AionianBible.org and answer these questions. How did I get here? Why am I here? How do I determine right or wrong? How can I escape condemnation? What is my destiny? Begin with the primer verses below.

Sáng Thế 9:8 Đức Chúa Trời phán với Nô-ê và các con: 9:9 “Ta lập giao ước với các con và dòng dõi các con, 9:10 cùng mọi sinh vật ở với con—các loài chim, các loài súc vật, và các loài dã thú. 9:11 Ta lập giao ước với các con và các sinh vật rằng chúng chẳng bao giờ bị nước lụt giết hại nữa và cũng chẳng có nước lụt tàn phá đất nữa.” 9:12 Đức Chúa Trời phán: “Đây là dấu chỉ về giao ước Ta lập cùng các con và muôn loài trên đất trải qua các thời đại. 9:13 Ta sẽ đặt cầu vồng trên mây, biểu hiện lời hứa bất diệt của Ta với con và muôn loài trên đất.

Xuất Hành 14:13 Nhưng Môi-se nói với họ: “Đừng sợ! Cứ vững tâm chờ xem Chúa Hằng Hữu hành động. Ngài sẽ ra tay giải cứu chúng ta. Những người Ai Cập hôm nay anh em thấy đó, sẽ không bao giờ thấy lại nữa. 14:14 Chúa Hằng Hữu sẽ chiến đấu, còn anh em cứ yên lặng!”

Lê-vi 20:26 Các ngươi phải sống thánh khiết cho Ta, vì Ta là Chúa Hằng Hữu thánh khiết, đã phân rẽ các ngươi với các dân tộc khác, để các ngươi thuộc về Ta.

Dân Số 6:24 ‘Cầu xin Chúa Hằng Hữu ban phước và phù hộ anh chị em. 6:25 Cầu xin vinh quang của diện mạo Chúa Hằng Hữu soi sáng anh chị em. 6:26 Cầu xin Chúa Hằng Hữu tỏ lòng nhân từ với anh chị em, làm ơn và ban bình an cho anh chị em.’

Phục Truyền Luật Lệ 18:18 Ta sẽ chọn một người trong Ít-ra-ên, đưa lên làm tiên tri như con. Ta sẽ đặt lời Ta trong miệng người ấy, người ấy sẽ nói cho dân nghe những lời Ta dạy. 18:19 Khi người ấy nhân danh Ta nói điều gì, ai không vâng lời sẽ bị Ta trừng trị.

Giô-sua 1:7 Chỉ cần can đảm và bền chí, nghiêm chỉnh tuân hành tất cả điều luật mà Môi-se, đầy tớ Ta truyền lại, không tẽ tách chút nào, thì con sẽ thành công trong mọi việc. 1:8 Đừng xao lãng việc đọc Sách Luật này. Phải ngày đêm suy niệm và thận trọng tuân hành. Như vậy con mới thành công và được phước. 1:9 Ta đã dạy con phải can đảm và bền chí, đừng sợ gì cả, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con luôn luôn ở với con bất cứ nơi nào con đi.”

Các Thủ Lãnh 2:7 Dân tộc Ít-ra-ên phụng thờ Chúa Hằng Hữu suốt đời Giô-suê và đời của các trưởng lão còn sống sau Giô-suê, là những người đã được chứng kiến những việc phi thường Chúa Hằng Hữu làm cho Ít-ra-ên.

Ru-tơ 1:16 Nhưng Ru-tơ đáp: “Xin đừng ép con lìa mẹ, vì mẹ đi đâu, con đi đó; mẹ ở nơi nào, con sẽ ở nơi đó; dân tộc của mẹ là dân tộc của con; Đức Chúa Trời của mẹ là Đức Chúa Trời của con;

1:17 nơi nào mẹ qua đời, con muốn được qua đời và chôn nơi ấy. Trừ cái chết ra, nếu con lìa bỏ mẹ vì bất cứ lý do nào, xin Chúa Hằng Hữu phạt con nặng nề.”

I Sa-mu-ên 16:7 Nhưng Chúa Hằng Hữu phán bảo Sa-mu-ên: “Đừng chú ý diện mạo hoặc tầm vóc cao lớn, Ta không chọn người này. Loài người nhìn bề ngoài, còn Chúa Hằng Hữu xem xét trong lòng.”

II Sa-mu-ên 7:22 Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, Ngài thật cao cả. Theo điều chúng con đã nghe, ngoài Ngài không có thần nào như Đức Chúa Trời.

I Các Vua 2:3 Phải tuân giữ mệnh lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, đi theo đường lối Ngài, tuân giữ tất cả những điều răn, luật lệ, quy tắc, và chỉ thị đã ghi trong Luật Môi-se. Như thế, dù đi đến đâu hay làm việc gì, con sẽ được thành công;

II Các Vua 22:19 Riêng phần ngươi, vì ngươi nhận biết lỗi lầm, hành động khiêm nhu trước mặt Chúa Hằng Hữu khi nghe đọc lời Ta nói về đất này sẽ bị bỏ hoang và nguyên rủa, ngươi đã xé áo mình, khóc lóc trước mặt Ta, nên Ta nghe lời cầu nguyện ngươi.

I Sử Ký 29:17 Lạy Đức Chúa Trời, con biết Chúa dò xét lòng người, hài lòng vì con dân Ngài ngay thật. Con chân thành tự nguyện dâng hiến các vật này, và biết rõ dân Chúa vui vẻ tự nguyện dâng lên Ngài.

II Sử Ký 7:14 Và nếu dân Ta, tức là dân được gọi bằng Danh Ta, hạ mình xuống, cầu nguyện, tìm kiếm mặt Ta, lìa bỏ con đường gian ác, khi ấy từ trên trời Ta sẽ lắng nghe, và sẽ tha thứ tội lỗi họ và chữa lành đất nước họ.

Ê-xơ-ra 7:10 Ê-xơ-ra được Chúa phù hộ vì ông chuyên tâm nghiên cứu, thực hành, và dạy Luật Pháp của Chúa Hằng Hữu cho người Ít-ra-ên.

Nê-hê-mi-a 6:3 Tôi cho người trả lời: “Tôi đang thực hiện công tác lớn lao, không thể bỏ việc để đi gặp các ông được.”

Ê-xơ-tê 4:14 Nếu hoàng hậu lặng yên lúc này, người Do Thái sẽ được giải cứu bằng cách khác, nhưng hoàng hậu và cả gia đình sẽ bị diệt vong. Biết đâu hoàng hậu ở địa vị ấy cũng chỉ vì cơ hội này?”

Gióp 19:25 Vì tôi biết Đấng Cứu Chuộc tôi vẫn sống, đến ngày cuối cùng, Ngài sẽ đặt chân trên đất.

Thánh Thi 23:1 (Thơ của Đa-vít) Chúa Hằng Hữu là Đấng dắt chăn con; nên con chẳng thấy thiếu thốn. 23:2 Chúa cho an nghỉ giữa đồng cỏ xanh tươi; Ngài dẫn đưa đến bờ suối trong lành. 23:3 Ngài phục hồi linh hồn con. Dìu dắt con vào đường ngay thẳng, vì Danh Thánh Chúa. 23:4 Dù khi con bước đi trong thung lũng của bóng sự chết, con sẽ chẳng sợ điều nào ác hại, vì Chúa ở bên con. Cây trượng và cây gậy của Chúa bảo vệ và an ủi con. 23:5 Chúa dọn tiệc đãi con trước mặt những người thù nghịch con. Ngài xúc dầu cho đầu con. Cho ly con tràn đầy. 23:6 Chắc chắn phước hạnh và tình thương sẽ theo con trọn đời, con sẽ sống trong nhà Chúa Hằng Hữu mãi mãi.

Châm Ngôn 3:5 Hãy hết lòng tin cậy Chúa Hằng Hữu; đừng nương vào sự hiểu biết của riêng con. 3:6 Trong các việc làm của con, hãy cầu xin Ngài, và Ngài sẽ hướng dẫn con trong các ngõ con đi.

Giăng Sơ 3:10 Tôi đã thấy công việc mà Đức Chúa Trời ban cho loài người. 3:11 Vì Đức Chúa Trời tạo ra mọi sự chỉ tốt đẹp vào đúng thời của nó. Ngài gieo rắc ý niệm vĩnh cửu vào trí óc loài người, nhưng dù vậy, người ta vẫn không ý thức được công việc Ngài làm từ đầu đến cuối.

Nhã Ca 2:4 Chàng đưa em vào phòng yến tiệc; rõ ràng là chàng yêu em nhiều lắm.

I-sai-a 9:6 Vì một Hải Nhi sẽ được sinh cho chúng ta, một Con Trai được ban cho chúng ta. Quyền tể trị sẽ đặt trên vai Người. Và Người được tôn xưng là: Đấng Cố Vấn, Đấng Diệu Kỳ, Đức Chúa Trời Quyền Năng, Cha Vinh Hùng, và Chúa Hòa Bình. 9:7 Quyền cai trị và nền hòa bình của Người sẽ không bao giờ tận. Người sẽ ngự trên ngai Đa-vít và trên vương quốc Người, tể trị bằng công lý và thánh thiện cho đến đời đời. Nguyện lòng nhiệt thành của Chúa Hằng Hữu Vạn Quân sẽ thực hiện việc này!

Giê-rê-mi-a 1:4 Chúa Hằng Hữu ban cho tôi sứ điệp này: 1:5 “Ta đã biết con trước khi tạo nên con trong lòng mẹ. Trước khi con sinh ra, Ta đã dành riêng con và chỉ định con làm tiên tri cho các dân tộc.” 1:6 Tôi thưa: “Lạy Chúa Hằng Hữu Chí Cao, con chẳng biết ăn nói làm sao! Con còn quá trẻ!” 1:7 Nhưng Chúa Hằng Hữu phán: “Đừng nói ‘Con còn quá trẻ,’ vì con sẽ đến những nơi Ta sai con đi, và nói những lời Ta dạy con. 1:8 Đừng sợ những người đó, vì Ta ở với con luôn và sẽ bảo vệ con. Ta, Chúa Hằng Hữu, đã phán vậy!” 1:9 Rồi Chúa Hằng Hữu đưa tay chạm vào miệng tôi và phán: “Này, Ta đặt lời Ta trong miệng con! 1:10 Ngày nay Ta chỉ định con để đứng lên chống lại các dân tộc và các vương quốc. Vài nơi con phải nhổ lên và phá sập, tiêu diệt và lật đổ. Có những nơi con phải xây dựng và trồng lại.”

Ai Ca 3:21 Tuy nhiên, tôi vẫn còn hy vọng khi tôi nhớ đến điều này: 3:22 Lòng nhân từ của Chúa Hằng Hữu không bao giờ cạn! Lòng thương xót của Ngài thật là vô tận. 3:23 Lòng thành tín của Ngài thật vĩ đại; mỗi buổi sáng, sự thương xót của Chúa lại mới mẻ.

Ê-xê-ki-ên 36:26 Ta cũng sẽ cho các người tấm lòng mới, và sẽ đặt tâm linh mới trong các người. Ta sẽ cắt bỏ lòng chai lỳ và sỏi đá khỏi xác thịt các người và cho các người lòng mềm mại, biết đáp ứng. 36:27 Ta sẽ đặt Thần Ta trong các người để các người sẽ noi theo các sắc lệnh Ta và cẩn thận vâng giữ luật lệ Ta.

Đa-ni-ên 3:16 Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô đáp: “Muôn tâu vua Nê-bu-cát-nét-sa, thiết tưởng không cần chúng tôi phải tự bào chữa. 3:17 Nếu vua ném chúng tôi vào lò lửa, Đức Chúa Trời mà chúng tôi phục vụ thừa khả năng giải cứu chúng tôi khỏi lò lửa và khỏi tay vua. 3:18 Dù Chúa quyết định không giải cứu lần này, chúng tôi cũng giữ vững ý định quyết không thờ lạy các thần của vua và pho tượng vàng vua đã dựng. Kính xin vua biết cho điều ấy.”

Hô-sê-a 6:6 Ta muốn các người yêu kính Ta chứ không phải các sinh tế. Ta muốn các người biết Ta hơn các tế lễ thiêu.

Giô-ên 2:28 “Kể đến, sau khi làm xong những việc này, Ta sẽ đổ Thần Ta trên mọi người. Con trai và con gái họ sẽ nói tiên tri. Thanh niên sẽ thấy khải tượng, và phụ lão sẽ được báo mộng, và người trẻ sẽ thấy khải tượng. 2:29 Trong những ngày ấy, Ta sẽ đổ Thần Ta trên những đầy tớ—cả nam lẫn nữ. 2:30 Ta sẽ tạo những việc kỳ diệu trên trời cũng như dưới đất— như máu, lửa, và những luồng khói. 2:31 Mặt trời sẽ trở nên tối đen, mặt trăng đỏ như máu trước khi ngày trọng đại và kinh khiếp của Chúa Hằng Hữu đến. 2:32 Nhưng những ai cầu khẩn Danh Chúa Hằng Hữu đều sẽ được cứu, vì sẽ có người trên Núi Si-ôn trong Giê-ru-sa-lem sẽ thoát nạn, như Chúa Hằng Hữu đã báo trước. Trong số những người thoát nạn sẽ có nhiều người được Chúa Hằng Hữu kêu gọi.”

A-mốt 5:24 Nhưng Ta muốn thấy sự công bình tuôn tràn như nước lũ, và sự công chính tuôn chảy như dòng sông cuộn cuộn.

Ô-ba-đi-a 1:15 “Ngày đã gần kề khi Ta, Chúa Hằng Hữu, sẽ xét xử mọi dân tộc vô thần. Người đối xử với Ít-ra-ên thế nào, người ta sẽ đối xử với người thế ấy. Tất cả việc làm gian ác của người sẽ bị báo trả đích đáng trên đầu người.

Giô-na 2:6 Con đã xuống tận đáy các hòn núi. Đất đã khóa cửa nhốt con vĩnh viễn. Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con, Chúa đã đem mạng sống con ra khỏi huyết mội! 2:7 Khi con tuyệt vọng, con liền nhớ Chúa Hằng Hữu. Và lời cầu nguyện con lên thấu Chúa, trong Đền Thánh Chúa. 2:8 Những kẻ thờ lạy thần tượng hão huyền xoay lưng từ khước lòng thương xót của Đức Chúa Trời. 2:9 Nhưng con sẽ dâng sinh tế lên Chúa với lời cảm tạ, và trả xong điều con hứa nguyện. Sự giải cứu chỉ đến từ Chúa Hằng Hữu!”

Mi-ca 6:8 Không, hỡi con dân, Chúa Hằng Hữu đã dạy người điều thiện, và đây là điều Ngài yêu cầu: Hãy làm điều công chính, yêu mến sự nhân từ, và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời người.

Na-hum 1:2 Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời kỳ tà và báo trả xứng đáng. Ngài báo trả người chống nghịch và trút cơn thịnh nộ trên kẻ thù! 1:3 Chúa Hằng Hữu chậm giận, nhưng có sức mạnh vĩ đại, và Ngài không bao giờ coi tội nhân là vô tội. Chúa đi giữa gió lốc và bão tố. Các đám mây là bụi dưới chân Ngài.

Ha-ba-cúc 3:17 Dù cây vả thối trở hoa, vườn nho ngưng ra trái; cây ô-liu không còn cung cấp dầu, đồng ruộng chẳng sản sinh lương thực; gia súc không còn trong chuồng nữa, 3:18 con vẫn vui mừng trong Chúa Hằng Hữu! Con sẽ hân hoan trong Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Rỗi. 3:19 Chúa Hằng Hữu Toàn Năng là sức mạnh của con! Ngài cho bước chân con vững như chân hươu, và dẫn con bước qua các vùng đồi núi rất cao. (Viết cho nhạc trưởng để xướng ca với dàn nhạc đàn dây.)

Xê-pha-ni-a 3:17 Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của người, đang ngự giữa người. Ngài đầy quyền năng giải cứu. Ngài sẽ vui mừng vì người, tình yêu Ngài sẽ cho người yên tĩnh. Ngài sẽ hát mừng vì yêu mến người.

Ha-gai 1:4 “Thế thì, đây có phải là lúc các người ở trong nhà sang lột ván cẩn thận, còn nhà Ta lại đổ nát tiêu điều? 1:5 Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán thế này: Thử xét xem cuộc sống các người ra sao! 1:6 Các người gieo nhiều nhưng gặt ít. Người ăn mà không no. Người uống mà không đã khát. Người mặc mà vẫn không đủ ấm, tiền lương tiêu phí hết như bỏ vào túi thủng! 1:7 Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán: Thử nghĩ xem các người có khá không!

Xê-ca-ri-a 12:10 Ta sẽ đổ Thần ân sủng và cầu xin trên nhà Đa-vít và trên Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ đứng nhìn Ta, là Đấng họ đã đâm, và sẽ khóc thương như người khóc con một, khóc đắng cay như khóc con đầu lòng.

Ma-la-ki 4:2 Nhưng đối với những người kính sợ Danh Ta, Mặt Trời Công Chính sẽ mọc lên, trong cánh Ngài có quyền năng chữa bệnh. Các người sẽ bước đi, nhảy nhót như bò con vừa ra khỏi chuồng. 4:3 Các người sẽ chà đạp kẻ ác như tro bụi dưới chân, trong ngày Ta,” Chúa Hằng Hữu Vạn Quân phán vậy.

Ma-thi-ơ 28:18 Chúa Giê-xu đến gần các môn đệ, ân cần dặn bảo: “Tất cả uy quyền trên trời dưới đất đều giao về tay Ta. 28:19 Vậy, các con hãy đi điu dắt tất cả các dân tộc làm môn đệ Ta, làm

báp-tem cho họ nhân danh Cha, Con, và Chúa Thánh Linh, **28:20** và dạy họ vâng giữ mọi mệnh lệnh Ta! Chắc chắn Ta ở với các con luôn luôn, từ nay cho đến ngày tận thế.” (aiōn g165)

Mác **1:14** Sau khi Giăng bị tù, Chúa Giê-xu quay về xứ Ga-li-lê truyền giảng Phúc Âm của Đức Chúa Trời. **1:15** Ngài tuyên bố: “Thời kỳ đã đến, Nước của Đức Chúa Trời đã gần! Phải ăn năn tội lỗi và tin nhận Phúc Âm!” **1:16** Một hôm đang đi dọc theo bờ biển Ga-li-lê, Chúa thấy hai anh em Si-môn và Anh-rê đang thả lưới đánh cá, vì họ làm nghề chài lưới. **1:17** Chúa Giê-xu gọi họ: “Hãy theo Ta! Ta sẽ đào luyện các con thành người đánh lưới người.” **1:18** Họ liền bỏ lưới chài, đi theo Chúa.

Lu-ca **4:18** “Thánh Linh Chúa ngự trên tôi, Chúa ủy nhiệm tôi truyền giảng Phúc Âm cho người nghèo. Ngài sai tôi loan tin tù nhân được giải thoát, người khiếm thị được sáng, người bị áp bức được tự do,

Giăng **3:16** Vì Đức Chúa Trời yêu thương nhân loại đến nỗi hy sinh Con Một của Ngài, để tất cả những người tin nhận Con đều không bị hư vong nhưng được sự sống vĩnh cửu. (aiōnios g166) **3:17** Đức Chúa Trời sai Con Ngài xuống thế không phải để phán xét, nhưng để nhờ Ngài mà loài người được cứu.

Công Vụ Các Sứ đồ **1:7** Chúa đáp: “Các con không nên tìm biết giờ khắc do Cha ấn định; việc đó thuộc quyền của Ngài, **1:8** nhưng khi Chúa Thánh Linh giáng trên các con, các con sẽ nhận được quyền năng làm chứng cho Ta tại Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, và khắp thế giới.”

Rô-ma **11:32** Vì Đức Chúa Trời đã đặt mọi người vào địa vị không vâng phục, để tỏ ân khoan hồng cho cả nhân loại. (eleēse g1653) **11:33** Ôi, tri thức và khôn ngoan của Đức Chúa Trời thật phong phú, sâu xa vô tận! Cách Ngài phán đoán chẳng ai dò biết được, đường lối Ngài chẳng ai tìm hiểu được! **11:34** Ai biết được tư tưởng Chúa Hằng Hữu Ai có thể làm cố vấn cho Ngài? **11:35** Ai dâng hiến cho Chúa trước để về sau được Ngài đền báo? **11:36** Vì muôn vật do Chúa sáng tạo, đều tồn tại nhờ Ngài và vì Ngài. Nguyên vinh quang vĩnh viễn thuộc về Ngài! A-men. (aiōn g165)

I Cô-rinh-tô **6:9** Anh chị em không biết người gian ác chẳng được vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời sao? Đừng tự lừa dối mình. Những người gian dâm, thờ thần tượng, ngoại tình, tình dục đồng giới, **6:10** hoặc người trộm cắp, tham lam, nghiện rượu, chửi rủa, bóc lột, không bao giờ được vào Vương Quốc của Đức Chúa Trời. **6:11** Trước kia, trong anh chị em có người sống như thế. Nhưng anh chị em đã được rửa sạch tội lỗi, được thánh hóa và kể là công chính nhờ Danh Chúa Cứu Thế Giê-xu và Thánh Linh của Đức Chúa Trời chúng ta.

II Cô-rinh-tô **5:17** Ai ở trong Chúa Cứu Thế là con người mới: cuộc đời cũ đã qua, nhường chỗ cho đời sống hoàn toàn đổi mới. **5:18** Tất cả cuộc đời mới đều do Đức Chúa Trời thực hiện. Ngài cho chúng ta phục hòa với Ngài, nhờ công lao Chúa Cứu Thế. Ngài ủy thác cho chúng tôi thi hành chức vụ hòa giải. **5:19** Do công lao Chúa Cứu Thế, Đức Chúa Trời đã cho nhân loại hòa giải với Ngài, không còn kể đến tội lỗi họ. Ngài sai chúng tôi công bố sứ điệp này. **5:20** Chúng tôi là sứ giả của Chúa Cứu Thế. Đức Chúa Trời dùng chúng tôi kêu gọi anh chị em. Chúng tôi nài xin anh chị em, vì Danh Chúa Cứu Thế, hãy phục hòa với Đức Chúa Trời. **5:21** Đức Chúa Trời đã khiến Đấng vô tội gánh chịu tội lỗi chúng ta, nhờ đó chúng ta được Đức Chúa Trời nhìn nhận là người công chính trong Chúa Cứu Thế.

Ga-la-ti **1:6** Tôi ngạc nhiên vì anh chị em đã vội bỏ Đức Chúa Trời để theo một Phúc Âm khác, mặc dù Ngài đã cho anh chị em hưởng ơn phước của Chúa Cứu Thế. **1:7** Thật ra chẳng có Phúc

Âm nào khác, nhưng chỉ có những người gieo hoang mang, xuyên tạc Phúc Âm của Chúa Cứu Thế, khiến anh chị em lầm lạc.

Ê-phê-sô **2:1** Trước kia tâm linh anh chị em đã chết vì tội lỗi gian ác. **2:2** Anh chị em theo nếp sống xấu xa của người đời, vâng phục Sa-tan, bạo chúa của đế quốc không gian, hiện đang hoạt động trong lòng người chống nghịch Đức Chúa Trời. (aiôn g165) **2:3** Tất cả chúng ta một thời đã sống sa đọa như thế, chiều chuộng ham muốn xác thịt và ý tưởng gian ác của mình. Vì bản tính tội lỗi đó, chúng ta đáng bị Đức Chúa Trời hình phạt như bao nhiêu người khác. **2:4** Nhưng Đức Chúa Trời vô cùng nhân từ, vì tình yêu thương của Ngài đối với chúng ta quá bao la; **2:5** dù tâm linh chúng ta đã chết vì tội lỗi, Ngài cho chúng ta được sống lại với Chúa Cứu Thế. Vậy nhờ ơn phước Đức Chúa Trời, anh chị em được cứu. **2:6** Trong Chúa Cứu Thế, Đức Chúa Trời cất bồng chúng ta lên cao, cho chúng ta cùng ngồi với Chúa Cứu Thế trên ngai trời. **2:7** Muôn đời về sau, Ngài có thể tiếp tục bày tỏ ơn phước, nhân từ phong phú vô tận cho mọi người tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu. (aiôn g165) **2:8** Vậy anh chị em được cứu nhờ ơn phước Đức Chúa Trời, do đức tin nơi Chúa Cứu Thế. Sự cứu rỗi là tặng phẩm của Đức Chúa Trời, chứ không do anh chị em tự tạo. **2:9** Không phải là kết quả của công đức anh chị em, nên chẳng ai có thể khoe khoang. **2:10** Đức Chúa Trời sáng tạo chúng ta và truyền cho chúng ta sự sống mới trong Chúa Cứu Thế Giê-xu để chúng ta thực hiện những việc tốt lành Ngài hoạch định từ trước.

Phi-líp **3:7** Những ưu điểm ấy nay tôi coi là điều thất bại; vì tôi hoàn toàn đặt niềm tin vào Chúa Cứu Thế. **3:8** Vâng, tất cả những điều ấy đều trở thành vô nghĩa nếu đem so sánh với điều quý báu tuyệt đối này: Biết Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế tôi. Tôi trút bỏ tất cả, kể như vô giá trị, cốt để được Chúa Cứu Thế, **3:9** được liên hiệp với Ngài—không còn ý lại công đức, đạo hạnh của mình—nhưng tin cậy Chúa Cứu Thế để Ngài cứu rỗi tôi. Đức tin nơi Chúa Cứu Thế làm cho con người được tha tội và coi là công chính trước mặt Đức Chúa Trời.

Cô-lô-se **1:15** Chúa Cứu Thế là hiện thân của Đức Chúa Trời vô hình. Ngài có trước mọi vật trong vũ trụ, **1:16** vì bởi Ngài, Đức Chúa Trời sáng tạo vạn vật, dù trên trời hay dưới đất, hữu hình hay vô hình, ngôi vua hay quyền lực, người cai trị hay giới cầm quyền, tất cả đều do Chúa Cứu Thế tạo lập và điều đầu phục Ngài. **1:17** Chúa Cứu Thế có trước vạn vật, Ngài an bài và chi phối vạn vật. **1:18** Chúa là đầu của thân thể, tức là Đầu Hội Thánh. Chúa sống lại đầu tiên, làm Căn nguyên của sự sống lại. Nên Chúa đứng đầu vạn vật. **1:19** Vì Đức Chúa Trời đã vui lòng đặt tất cả sự đầy trọn của mình ở trong Chúa Cứu Thế, **1:20** và qua Ngài, Đức Chúa Trời hòa giải mọi loài với chính Ngài. Máu Chúa Cứu Thế đã đổ ra trên cây thập tự đã tái lập hòa bình giữa Đức Chúa Trời và nhân loại.

I Thê-sa-lô-ni-ca **4:1** Sau hết, nhân danh Chúa Giê-xu chúng tôi nài khuyên anh chị em ngày càng cố gắng sống cho vui lòng Đức Chúa Trời, theo mọi điều anh chị em đã học nơi chúng tôi. **4:2** Anh chị em đã biết huấn thị chúng tôi nhân danh Chúa truyền cho anh chị em. **4:3** Đây là ý muốn của Đức Chúa Trời: Anh chị em phải sống thánh thiện, xa hẳn sự gian dâm, **4:4** mỗi người phải giữ gìn thân thể cho thánh khiết và đáng trọng, **4:5** không buông thả theo nhục dục như những dân tộc ngoại đạo không biết Đức Chúa Trời.

II Thê-sa-lô-ni-ca **3:6** Nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-xu, chúng tôi khuyên anh chị em hãy xa lánh những người mang danh tín hữu mà sống bê tha, biếng nhác, không vâng giữ lời giáo huấn của chúng tôi. **3:7** Anh chị em biết phải noi gương chúng tôi, vì khi ở với anh chị em, chúng tôi không lười biếng. **3:8** Chúng tôi không ăn nhờ người khác, nhưng ngày đêm làm việc nặng nhọc để khỏi phiền lụy ai. **3:9** Không phải chúng tôi không có quyền đòi anh chị em cung

cấp, nhưng muốn làm gương cho anh chị em. **3:10** Vì khi còn ở với anh chị em, chúng tôi thường nhắc nhở: “Ai không chịu làm việc, cũng đừng nên ăn.”

I Ti-mô-thê **2:1** Trước hết ta khuyên dạy con phải cầu xin, khẩn nguyện, cảm tạ và cầu thay cho mọi người; **2:2** cho các vua, cho các cấp lãnh đạo, để chúng ta được sống thanh bình, yên tĩnh trong tinh thần đạo đức đoan chính. **2:3** Đó là điều tốt và đẹp lòng Đức Chúa Trời, Chúa Cứu Thế chúng ta. **2:4** Chúa mong muốn mọi người được cứu rỗi và hiểu rõ chân lý. **2:5** Chỉ có một Đức Chúa Trời, cũng chỉ có một Đấng Trung Gian hòa giải giữa Đức Chúa Trời và loài người, là Chúa Cứu Thế Giê-xu.

II Ti-mô-thê **2:8** Con hãy nhớ: Chúa Cứu Thế, thuộc dòng dõi Đa-vít, đã sống lại sau khi chịu chết. **2:9** Chính vì công bố Phúc Âm mà ta chịu khổ nhọc xiềng xích như một tử tội, nhưng đạo Chúa không ai trói cột nổi. **2:10** Vì thế, ta chịu đựng mọi gian khổ để những người được Chúa lựa chọn có cơ hội tiếp nhận ơn cứu rỗi và được vinh quang vĩnh cửu trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. (aiōnios g166)

Tít **2:11** Vì Đức Chúa Trời đã bày tỏ ơn phước để cứu rỗi mọi người. **2:12** Một khi hưởng ơn phước đó, chúng ta từ bỏ dục vọng trần gian và tinh thần vô đạo, ăn ở khôn khéo, thánh thiện và sùng kính Đức Chúa Trời. (aiōn g165) **2:13** Đồng thời, cũng phải kiên nhẫn đợi chờ sự tái lâm vinh quang của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Cứu Rỗi và Đức Chúa Trời cao cả. **2:14** Chúa đã hy sinh cứu chúng ta khỏi mọi tội lỗi, luyện lọc chúng ta thành dân tộc riêng của Ngài để sốt sắng làm việc thiện.

Phi-lê-môn **1:3** Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và Chúa Cứu Thế Giê-xu ban ơn phước và bình an cho anh chị em. **1:4** Anh Phi-lê-môn thân mến, mỗi khi cầu nguyện, tôi nhắc đến anh và luôn cảm tạ Đức Chúa Trời của tôi. **1:5** Vì tôi thường nghe nói về tình yêu thương của anh đối với tất cả con dân Đức Chúa Trời và đức tin anh đã đặt trong Chúa Giê-xu. **1:6** Mỗi khi anh chia sẻ đức tin với người khác, cầu Chúa cho lời nói anh tác động sâu xa trong lòng họ, khi họ thấy những điều tốt đẹp do Chúa Cứu Thế Giê-xu thực hiện trong đời sống anh. **1:7** Lòng yêu thương của anh đã đem lại cho tôi nhiều an ủi, vui mừng. Anh đã sưởi ấm lòng của tất cả con dân Chúa.

Hê-bơ-rơ **1:1** Thời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các nhà tiên tri dạy bảo tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách. **1:2** Nhưng trong những ngày cuối cùng này, Đức Chúa Trời sai Con Ngài là Chúa Cứu Thế dạy dỗ chúng ta. Đức Chúa Trời đã nhờ Con Ngài sáng tạo vũ trụ, cũng cho Con Ngài thừa kế quyền chủ tể vạn vật. (aiōn g165) **1:3** Chúa Cứu Thế là vinh quang rực rỡ của Đức Chúa Trời, là hiện thân của bản thể Ngài. Chúa dùng lời quyền năng bảo tồn vạn vật. Sau khi hoàn thành việc tẩy sạch tội lỗi, Chúa ngồi bên phải Đức Chúa Trời uy nghiêm trên thiên đàng.

Gia-cơ **1:16** Vậy, xin anh chị em đừng nhầm lẫn về điều đó. **1:17** Những gì tốt đẹp, toàn hảo đều đến từ Đức Chúa Trời là Nguồn Sáng thiên thượng. Ngài chiếu sáng muôn đời, chẳng hề biến đổi, lu mờ. **1:18** Do ý định tốt đẹp của Chúa, Ngài dùng Đạo chân lý ban cho chúng ta cuộc sống mới. Nhờ đó, chúng ta trở thành những người con đầu lòng trong gia đình mới của Ngài.

I Phi-rơ **3:18** Chúa Cứu Thế cũng đã chịu khổ. Mặc dù không hề phạm tội, Ngài đã một lần chết vì tội lỗi của tất cả chúng ta, để đem chúng ta trở về với Đức Chúa Trời. Dù thể xác Ngài chết, nhưng Ngài vẫn sống trong Thánh Linh.

II Phi-rơ **1:3** Bởi quyền năng thiên thượng, Đức Chúa Trời đã ban cho anh chị em mọi nhu cầu để sống cuộc đời tin kính. Chúng ta đã nhận được tất cả những phước hạnh này khi nhận biết Đấng đã kêu gọi chúng ta đến với Ngài bằng vinh quang và nhân đức của Ngài. **1:4** Cũng với

quyền năng ấy, Ngài đã ban cho chúng ta mọi phước lành quý báu kỳ diệu mà Ngài đã hứa, giải thoát chúng ta khỏi mọi dục vọng, băng hoại đang ngự trị khắp nơi, và cho chúng ta được có cùng bản tính với Ngài.

I Giảng 2:1 Các con ơi, ta bảo các con điều ấy để các con xa lánh tội lỗi. Nhưng nếu lỡ làm phạm tội, các con sẽ được sự bào chữa của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Toàn Thiện cầu thay cho các con trước Chúa Cha. 2:2 Ngài đã lãnh hết hình phạt tội lỗi loài người trên chính thân Ngài; Ngài hy sinh tính mạng để chuộc tội cho chúng ta và cho cả nhân loại.

II Giảng 1:7 Hãy coi chừng các lãnh đạo giả dối đã xuất hiện ở nhiều nơi; họ không tin Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đến thế gian trong hình hài xương thịt như chúng ta. Đó là người lừa gạt, kẻ phản Chúa Cứu Thế.

III Giảng 1:4 Được nghe những tin mừng ấy về các tín hữu mình đã điu dắt đến với Chúa, thật không có gì vui hơn.

Giu-đe 1:3 Anh chị em thân mến, trước kia tôi nhiệt thành viết cho anh chị em về ơn cứu rỗi Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, nhưng nay, tôi thấy cần khuyên nhủ anh chị em hãy tích cực bảo vệ chân lý mà Đức Chúa Trời ban cho dân thánh Ngài một lần là đủ hết. 1:4 Tôi nói vậy, vì có vài phần tử vô đạo trà trộn vào hàng ngũ anh chị em tuyên bố rằng sau khi tin Chúa, chúng ta muốn làm gì cũng được, không còn sợ Đức Chúa Trời phán xét nữa. Số phận bọn người đó đã được định đoạt từ lâu rồi, vì họ từ bỏ Đấng Chủ tể duy nhất là Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.

Khải Huyền 3:19 Người nào Ta yêu mến, Ta mới khiển trách, sửa trị. Vậy con hãy sốt sắng ăn năn. 3:20 Đây! Ta đứng bên ngoài gõ cửa, nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa ra, Ta sẽ vào thăm, ăn tối với người, chỉ người với Ta. 3:21 Những người chiến thắng, Ta sẽ cho ngồi với Ta trên ngai Ta, như chính Ta đã thắng và ngồi với Cha Ta trên ngai Ngài. 3:22 Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe lời Chúa Thánh Linh kêu gọi các Hội Thánh.”

Hướng dẫn Đọc

tiếng Việt at AionianBible.org/Readers-Guide

The Aionian Bible republishes public domain and Creative Common Bible texts that are 100% free to copy and print. The original translation is unaltered and notes are added to help your study. The notes show the location of eleven special Greek and Hebrew Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and for all mankind, and the nature of afterlife destinies.

Who has the authority to interpret the Bible and examine the underlying Hebrew and Greek words? That is a good question! We read in 1 John 2:27, *"As for you, the anointing which you received from him remains in you, and you do not need for anyone to teach you. But as his anointing teaches you concerning all things, and is true, and is no lie, and even as it taught you, you remain in him."* Every Christian is qualified to interpret the Bible! Now that does not mean we will all agree. Each of us is still growing in our understanding of the truth. However, it does mean that there is no infallible human or tradition to answer all our questions. Instead the Holy Spirit helps each of us to know the truth and grow closer to God and each other.

The Bible is a library with 66 books in the Protestant Canon. The best way to learn God's word is to read entire books. Read the book of Genesis. Read the book of John. Read the entire Bible library. Topical studies and cross-referencing can be good. However, the safest way to understand context and meaning is to read whole Bible books. Chapter and verse numbers were added for convenience in the 16th century, but unfortunately they can cause the Bible to seem like an encyclopedia. The Aionian Bible is formatted with simple verse numbering, minimal notes, and no cross-referencing in order to encourage the reading of Bible books.

Bible reading must also begin with prayer. Any Christian is qualified to interpret the Bible with God's help. However, this freedom is also a responsibility because without the Holy Spirit we cannot interpret accurately. We read in 1 Corinthians 2:13-14, *"And we speak of these things, not with words taught by human wisdom, but with those taught by the Spirit, comparing spiritual things with spiritual things. Now the natural person does not receive the things of the Spirit of God, for they are foolishness to him, and he cannot understand them, because they are spiritually discerned."* So we cannot understand in our natural self, but we can with God's help through prayer.

The Holy Spirit is the best writer and he uses literary devices such as introductions, conclusions, paragraphs, and metaphors. He also writes various genres including historical narrative, prose, and poetry. So Bible study must spiritually discern and understand literature. Pray, read, observe, interpret, and apply. Finally, *"Do your best to present yourself approved by God, a worker who does not need to be ashamed, properly handling the word of truth."* 2 Timothy 2:15. *"God has granted to us his precious and exceedingly great promises; that through these you may become partakers of the divine nature, having escaped from the corruption that is in the world by lust. Yes, and for this very cause adding on your part all diligence, in your faith supply moral excellence; and in moral excellence, knowledge; and in knowledge, self-control; and in self-control patience; and in patience godliness; and in godliness brotherly affection; and in brotherly affection, love. For if these things are yours and abound, they make you to be not idle nor unfruitful to the knowledge of our Lord Jesus Christ,"* 2 Peter 1:4-8.

Bảng chú giải

tiếng Việt at AionianBible.org/Glossary

The Aionian Bible un-translates and instead transliterates eleven special words to help us better understand the extent of God's love for individuals and all mankind, and the nature of afterlife destinies. The original translation is unaltered and a note is added to 64 Old Testament and 200 New Testament verses. Compare the meanings below to the Strong's Concordance and Glossary definitions.

Abyssos g12

Greek: proper noun, place

Usage: 9 times in 3 books, 6 chapters, and 9 verses

Meaning:

Temporary prison for special fallen angels such as Apollyon, the Beast, and Satan.

aidios g126

Greek: adjective

Usage: 2 times in Romans 1:20 and Jude 6

Meaning:

Lasting, enduring forever, eternal.

aiōn g165

Greek: noun

Usage: 127 times in 22 books, 75 chapters, and 102 verses

Meaning:

A lifetime or time period with a beginning and end, an era, an age, the completion of which is beyond human perception, but known only to God the creator of the aiōns, Hebrews 1:2. Never meaning simple endless or infinite chronological time in Greek usage. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs.

aiōnios g166

Greek: adjective

Usage: 71 times in 19 books, 44 chapters, and 69 verses

Meaning:

From start to finish, pertaining to the age, lifetime, entirety, complete, or even consummate. Never meaning simple endless or infinite chronological time in Koine Greek usage. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs.

eleēsē g1653

Greek: verb, aorist tense, active voice, subjunctive mood, 3rd person singular

Usage: 1 time in this conjugation, Romans 11:32

Meaning:

To have pity on, to show mercy. Typically, the subjunctive mood indicates possibility, not certainty. However, a subjunctive in a purpose clause is a resulting action as certain as the causal action. The subjunctive in a purpose clause functions as an indicative, not an optative. Thus, the grand conclusion of grace theology in Romans 11:32 must be clarified. God's mercy on all is not a possibility, but a certainty. See ntgreek.org.

Geenna g1067

Greek: proper noun, place

Usage: 12 times in 4 books, 7 chapters, and 12 verses

Meaning:

Valley of Hinnom, Jerusalem's trash dump, a place of ruin, destruction, and judgment in this life, or the next, though not eternal to Jesus' audience.

Hadēs g86

Greek: proper noun, place

Usage: 11 times in 5 books, 9 chapters, and 11 verses

Meaning:

Synonymous with Sheol, though in New Testament usage Hades is the temporal place of punishment for deceased unbelieving mankind, distinct from Paradise for deceased believers.

Limnē Pyr g3041 g4442

Greek: proper noun, place

Usage: Phrase 5 times in the New Testament

Meaning:

Lake of Fire, final punishment for those not named in the Book of Life, prepared for the Devil and his angels, Matthew 25:41.

Sheol h7585

Hebrew: proper noun, place

Usage: 66 times in 17 books, 50 chapters, and 64 verses

Meaning:

The grave or temporal afterlife world of both the righteous and unrighteous, believing and unbelieving, until the general resurrection.

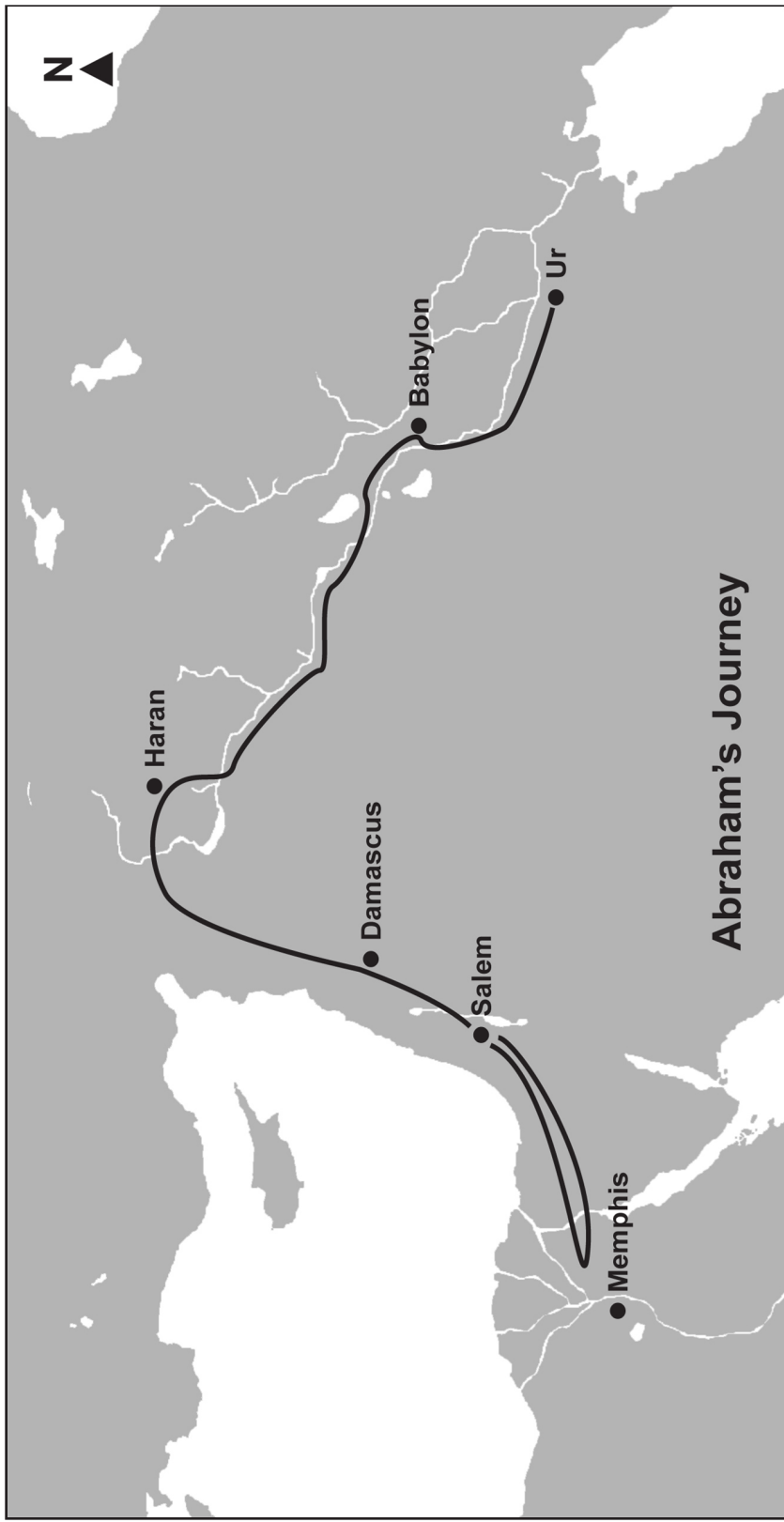
Tartaroō g5020

Greek: proper noun, place

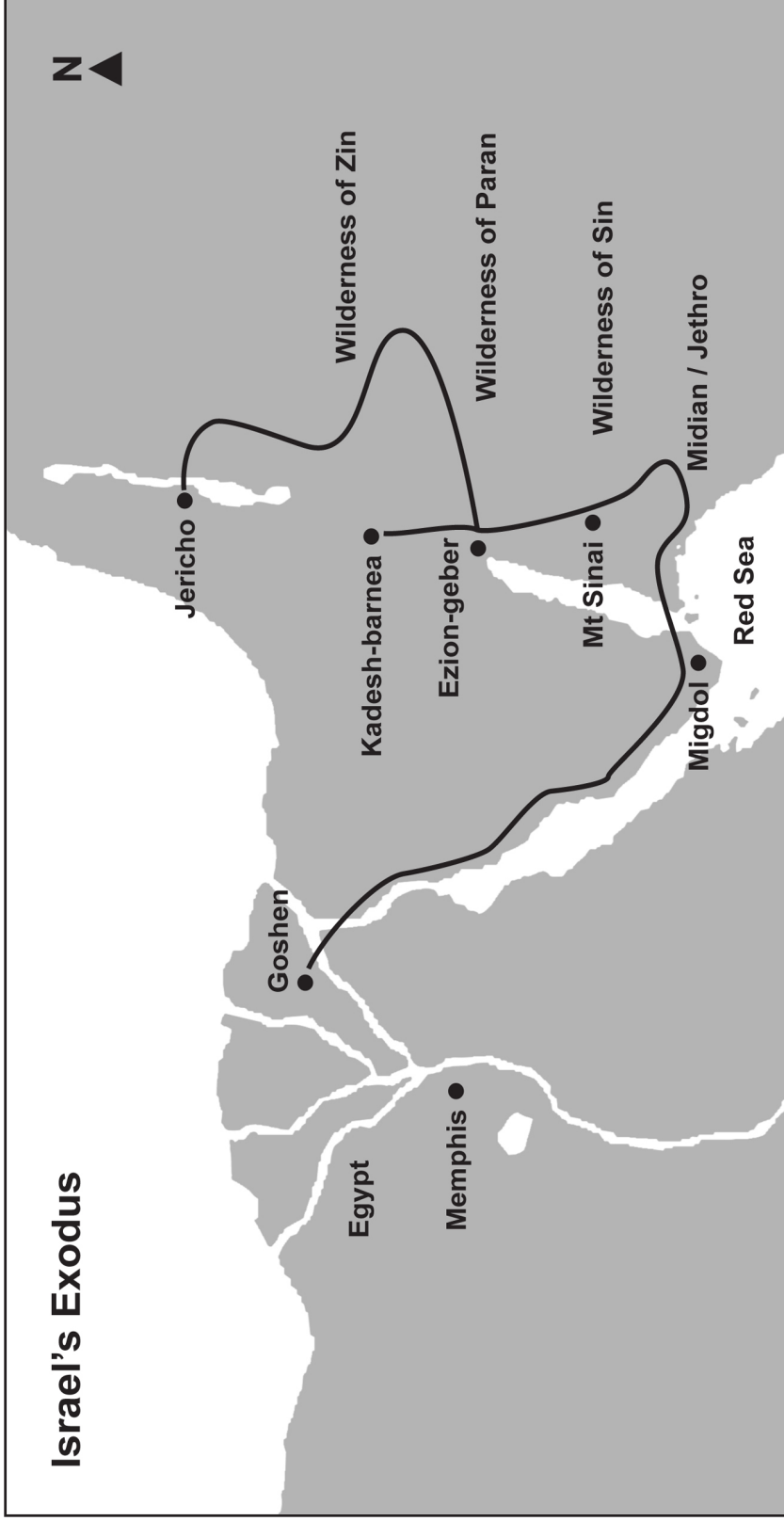
Usage: 1 time in 2 Peter 2:4

Meaning:

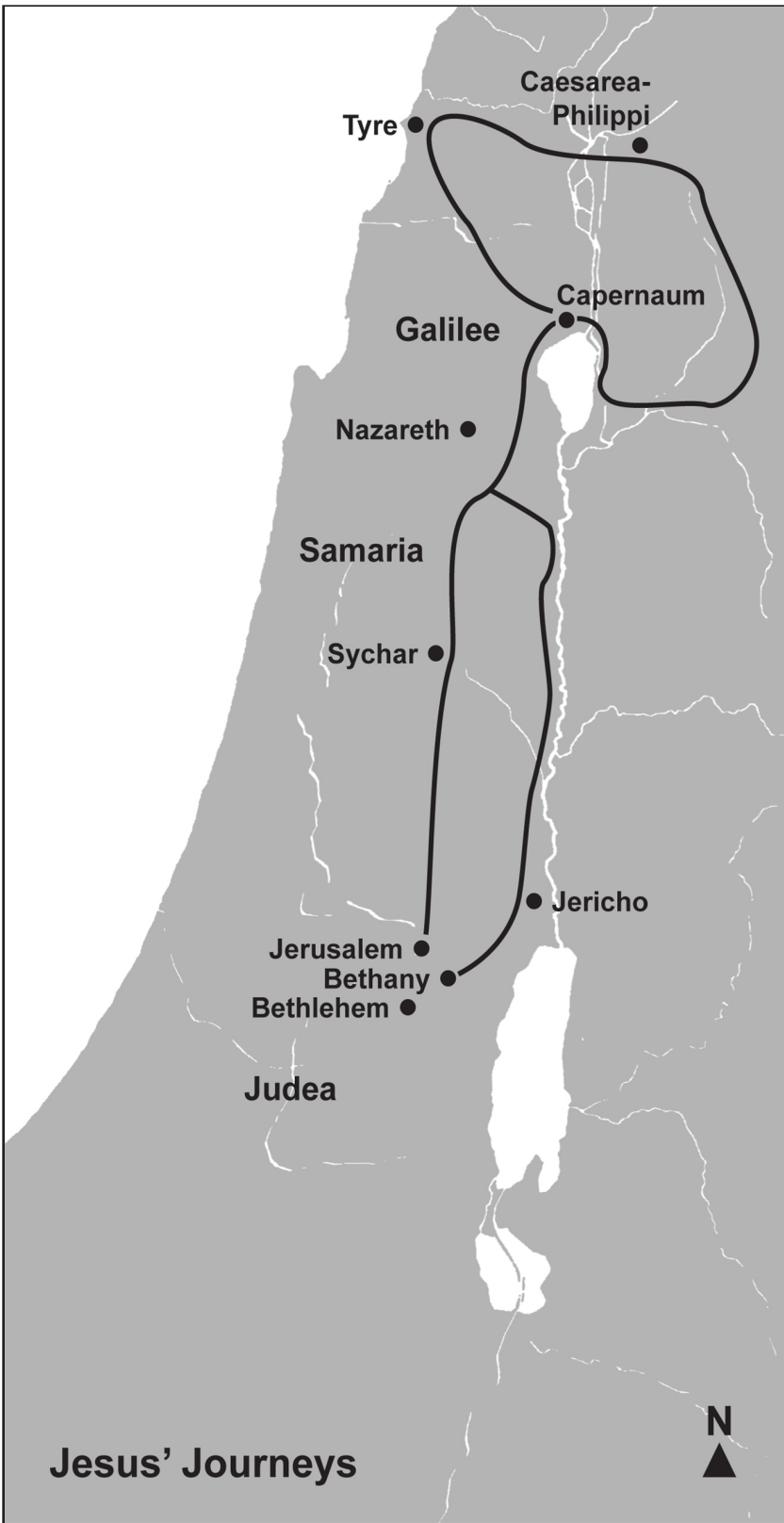
Temporary prison for particular fallen angels awaiting final judgment.



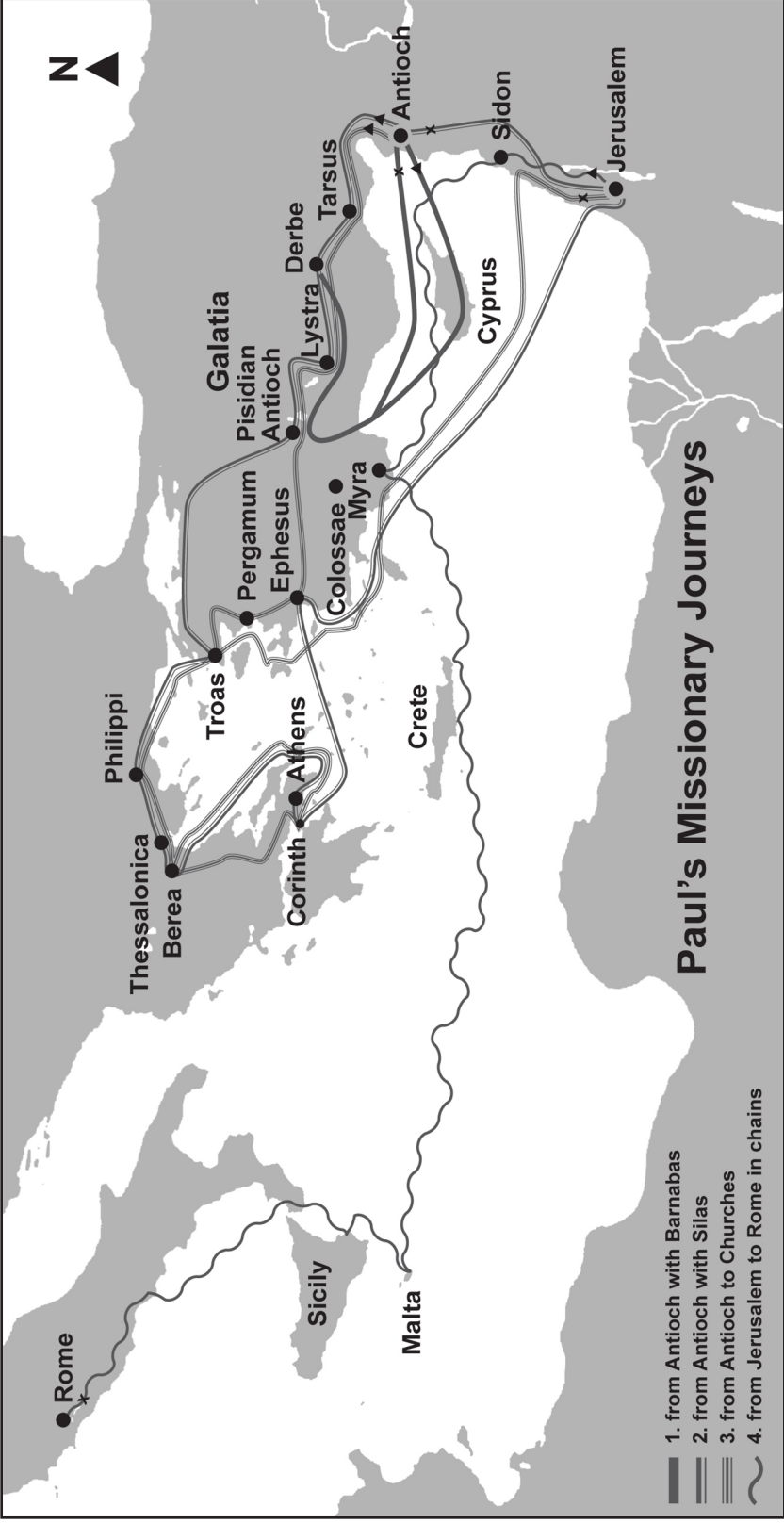
Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, lên đường đến xứ mình sẽ nhận làm sản nghiệp. Ông ra đi nhưng chẳng biết sẽ về đâu. - Hê-bơ-rơ 11:8



Sau khi Pha-ra-ôn để cho người Ít-ra-ên ra đi, Đức Chúa Trời không dẫn họ qua đất Phi-li-tin, là đường ngắn nhất để vào đất hứa.
Ngài phán: "E khi dân chúng thấy chiến trận, họ sẽ đổi ý và quay lại Ai Cập chẳng." - Xuất Hành 13:17



Vì Con Người đến trần gian không phải để cho người phục vụ, nhưng để phục vụ người, và hy sinh tính mạng cứu chuộc nhiều người. - Mác 10:45



Paul's Missionary Journeys

- 1. from Antioch with Barnabas
- 2. from Antioch with Silas
- 3. from Antioch to Churches
- 4. from Jerusalem to Rome in chains

Đây là thư của Phao-lô, đầy tớ Chúa Cứu Thế Giê-xu, được Đức Chúa Trời chọn làm sứ đồ và ủy thác nhiệm vụ truyền giảng Phúc Âm. - Rô-ma 1:1

Creation 4004 B.C.

Adam and Eve created	4004
Tubal-cain forges metal	3300
Enoch walks with God	3017
Methuselah dies at age 969	2349
God floods the Earth	2349
Tower of Babel thwarted	2247
Abraham sojourns to Canaan	1922
Jacob moves to Egypt	1706
Moses leads Exodus from Egypt	1491
Gideon judges Israel	1245
Ruth embraces the God of Israel	1168
David installed as King	1055
King Solomon builds the Temple	1018
Elijah defeats Baal's prophets	896
Jonah preaches to Nineveh	800
Assyrians conquer Israelites	721
King Josiah reforms Judah	630
Babylonians capture Judah	605
Persians conquer Babylonians	539
Cyrus frees Jews, rebuilds Temple	537
Nehemiah rebuilds the wall	454
Malachi prophecies the Messiah	416
Greeks conquer Persians	331
Seleucids conquer Greeks	312
Hebrew Bible translated to Greek	250
Maccabees defeat Seleucids	165
Romans subject Judea	63
Herod the Great rules Judea	37

(The Annals of the World, James Uusher)

Jesus Christ born 4 B.C.

New Heavens and Earth



- 1956 Christ returns for his people
- 1956 Jim Elliot martyrd in Ecuador
- 1830 John Williams reaches Polynesia
- 1731 Zinzendorf leads Moravian mission
- 1614 Japanese kill 40,000 Christians
- 1572 Jesuits reach Mexico
- 1517 Martin Luther leads Reformation
- 1455 Gutenberg prints first Bible
- 1323 Franciscans reach Sumatra
- 1276 Ramon Llull trains missionaries
- 1100 Crusades tarnish the church
- 1054 The Great Schism
- 997 Adalbert martyrd in Prussia
- 864 Bulgarian Prince Boris converts
- 716 Boniface reaches Germany
- 635 Alopen reaches China
- 569 Longinus reaches Alodia / Sudan
- 432 Saint Patrick reaches Ireland
- 397 Carthage ratifies Bible Canon
- 341 Ulfilas reaches Goth / Romania
- 325 Niceae proclaims God is Trinity
- 250 Denis reaches Paris, France
- 197 Tertullian writes Christian literature
- 70 Titus destroys the Jewish Temple
- 61 Paul imprisoned in Rome, Italy
- 52 Thomas reaches Malabar, India
- 39 Peter reaches Gentile Cornelius
- 33 Holy Spirit empowers the Church

(Wikipedia, Timeline of Christian missions)

Resurrected 33 A.D.

What are we? ▶			Genesis 1:26 - 2:3	
How are we sinful? ▶			Romans 5:12-19	
Where are we? ◀			Innocence	
			Eternity Past	Creation 4004 B.C.
Who are we? ▶	God	Father	John 10:30	Genesis 1:31 God's perfect fellowship with Adam in The Garden of Eden
		Son	God's perfect fellowship	
		Holy Spirit		
	Mankind	Living	Genesis 1:1 No Creation No people	Genesis 1:31 No Fall No unholy Angels
		Deceased believing		
		Deceased unbelieving		
	Angels	Holy	Genesis 1:1 No Creation No people	Genesis 1:31 No Fall No unholy Angels
		Imprisoned		
		Fugitive		
		First Beast		
		False Prophet		
		Satan		
Why are we? ▶			Romans 11:25-36, Ephesian 2:7	

Mankind is created in God's image, male and female He created us

Sin entered the world through Adam and then death through sin

When are we?



Fallen				Glory
Fall to sin No Law	Moses' Law 1500 B.C.	Christ 33 A.D.	Church Age Kingdom Age	New Heavens and Earth
1 Timothy 6:16 Living in unapproachable light				Acts 3:21 Philippians 2:11 Revelation 20:3 God's perfectly restored fellowship with all Mankind praising Christ as Lord in the Holy City
John 8:58 Pre-incarnate	John 1:14 Incarnate	Luke 23:43 Paradise		
Psalm 139:7 Everywhere	John 14:17 Living in believers			
Ephesians 2:1-5 Serving the Savior or Satan on Earth				
Luke 16:22 Blessed in Paradise				
Luke 16:23, Revelation 20:5,13 Punished in Hades until the final judgment				
Hebrews 1:14 Serving mankind at God's command				
2 Peter 2:4, Jude 6 Imprisoned in Tartarus				
			Revelation 20:13 Thalaasa	Matthew 25:41 Revelation 20:10
1 Peter 5:8, Revelation 12:10 Rebelling against Christ Accusing mankind			Revelation 19:20 Lake of Fire	Lake of Fire prepared for the Devil and his Angels
			Revelation 20:2 Abyss	

For God has bound all over to disobedience in order to show mercy to all

Vận Mạng

tiếng Việt at AionianBible.org/Destiny

The Aionian Bible shows the location of eleven special Greek and Hebrew Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and for all mankind, and the nature of after-life destinies. The underlying Hebrew and Greek words typically translated as *Hell* show us that there are not just two after-life destinies, Heaven or Hell. Instead, there are a number of different locations, each with different purposes, different durations, and different inhabitants. Locations include 1) Old Testament *Sheol* and New Testament *Hadēs*, 2) *Geenna*, 3) *Tartaroō*, 4) *Abyssos*, 5) *Limnē Pyr*, 6) *Paradise*, 7) *The New Heaven*, and 8) *The New Earth*. So there is reason to review our conclusions about the destinies of redeemed mankind and fallen angels.

The key observation is that fallen angels will be present at the final judgment, 2 Peter 2:4 and Jude 6. Traditionally, we understand the separation of the Sheep and the Goats at the final judgment to divide believing from unbelieving mankind, Matthew 25:31-46 and Revelation 20:11-15. However, the presence of fallen angels alternatively suggests that Jesus is separating redeemed mankind from the fallen angels. We do know that Jesus is the helper of mankind and not the helper of the Devil, Hebrews 2. We also know that Jesus has atoned for the sins of all mankind, both believer and unbeliever alike, 1 John 2:1-2. Deceased believers are rewarded in Paradise, Luke 23:43, while unbelievers are punished in Hades as the story of Lazarus makes plain, Luke 16:19-31. Yet less commonly known, the punishment of this selfish man and all unbelievers is before the final judgment, is temporal, and is punctuated when Hades is evacuated, Revelation 20:13. So is there hope beyond Hades for unbelieving mankind? Jesus promised, *"the gates of Hades will not prevail,"* Matthew 16:18. Paul asks, *"Hades where is your victory?"* 1 Corinthians 15:55. John wrote, *"Hades gives up,"* Revelation 20:13.

Jesus comforts us saying, *"Do not be afraid,"* because he holds the keys to *unlock* death and Hades, Revelation 1:18. Yet too often our *Good News* sounds like a warning to *"be afraid"* because Jesus holds the keys to *lock* Hades! Wow, we have it backwards! Hades will be evacuated! And to guarantee hope, once emptied, Hades is thrown into the Lake of Fire, never needed again, Revelation 20:14.

Finally, we read that anyone whose name is not written in the Book of Life is thrown into the Lake of Fire, the second death, with no exit ever mentioned or promised, Revelation 21:1-8. So are those evacuated from Hades then, *"out of the frying pan, into the fire?"* Certainly, the Lake of Fire is the destiny of the Goats. But, do not be afraid. Instead, read the Bible's explicit mention of the purpose of the Lake of Fire and the identity of the Goats, *"Then he will say also to those on the left hand, 'Depart from me, you cursed, into the consummate fire which is prepared for... the devil and his angels,'"* Matthew 25:41. Bad news for the Devil. Good news for all mankind!

Faith is not a pen to write your own name in the Book of Life. Instead, faith is the glasses to see that the love of Christ for all mankind has already written our names in Heaven. Jesus said, *"You did not choose me, but I chose you,"* John 15:16. Though unbelievers will suffer regrettable punishment in Hades, redeemed mankind will never enter the Lake of Fire, prepared for the devil and his angels. And as God promised, all mankind will worship Christ together forever, Philippians 2:9-11.



Vậy, các con hãy đi đầu dắt tất cả các dân tộc làm môn đệ Ta, làm báp-tem cho họ nhân danh Cha, Con, và Chúa Thánh Linh, - Ma-thi-ơ 28:19